

NHẬT-TIỀN

quên nhà yếu đuối

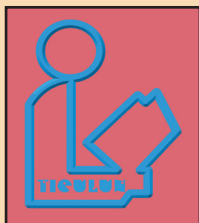
truyện dài



HUYỀN TRÂN

QUÊ NHÀ YÊU DẦU

NHẬT TIẾN



CHƯƠNG NHẤT

Vẫn con đường đó, trận mưa đêm trước làm những mô đất gồ ghề trở nên vũng nước. Bụi ruối đại hai bên đường còn phơi những khóm lá ướt át sương đêm. Ánh nắng buổi sáng le lói trên những lùm cây cao, chiếu xuống mặt đường nhóp nhép bùn. Một làn hơi ẩm áp làm tan dần những cụm sương mai đang quện lờ lững trên mặt cỏ. Buổi sáng ở nhà quê êm ả lạ lùng. Có tiếng chim hót trong khóm lá. Có tiếng cành khô gãy ròn dưới bước chân ai dẫm trên bồn cỏ. Và qua những bụi ruối đại um tùm, cánh đồng sông nước hiện ra như muôn ngàn tấm gương chói lòa ánh sáng.

Chẳng ai có thể ngờ cái khung cảnh yên tĩnh, dịu dàng đó về đêm lại trở nên dữ dội, kinh hoàng. Tiếng bom dây từ bên kia quốc lộ nhiều khi kéo dài tưởng như bất tận làm rung chuyển làng xóm. Những quả trái sáng lơ lửng trên từng cao xua tan trong khoảnh khắc bầu trời đầy bóng tối nhưng đồng thời in những bóng cây chập chờn trên mặt đất khiến cho bầu không khí đe dọa, chết chóc như càng thêm đặc lại, bóp nghẹn lấy sự hồi hộp, sợ hãi của biết bao nhiêu tâm hồn ngơ ngác, lo âu. Nằm dưới gầm phản, Thu nghe thấy không ngớt tiếng súng nổ âm ỉ, tiếng động cơ máy bay rền rĩ nặng nề di

chuyển ngang qua bầu trời. Trái tim non nớt của Thu như thất lại, và đã bé bỏng Thu càng có cảm giác như mình bé bỏng đi hơn giữa một khoảng trời mênh mông, sâu thẳm. Lâu lâu lại có tiếng chân chạy rậm rịch ngoài lối ngõ. Tiếng thép súng va chạm vào nhau kêu lách cách, và những tin tức ngắn ngủi được trao nhau trong bóng tối đầy nghiêm trọng :

- Đụng ở ngoài cầu xi măng trên quốc lộ.
- Súng nổ ở ấp Hòa Lợi đó !...

Những vị trí ấy nằm ở bên trái, bên phải đằng trước, đằng sau, nhiều khi chỉ cách căn nhà Thu ở không đầy ba cây số đã làm cho thần kinh của Thu rối ra, tê tiếng. Thu thấy mình hoàn toàn trở thành một khúc gỗ vô tri.

Những đêm kinh hoàng như thế đi qua thật nặng nề, chậm chạp. Và Thu chỉ thấy lòng yên ổn, nhẹ nhàng mỗi khi ánh bình minh tươi sáng trở về ngự trị trong thôn ấp. Bầu trời rạng rỡ. Không gian êm ả. Vạn vật tung bừng, rộn rã. Dấu tích kinh hoàng đêm trước nhiều khi chỉ còn là những cuộn khói đen âm ỉ cháy từ bên kia đồng, hoặc những mảng thân cây, vách tường, mái ngói bị đạn chém sượt qua còn in rõ từng vết tích.

Vì tình hình mất an ninh như vậy, nên mọi công việc ở đây cũng hầu như chậm lại. Nhiều người bỏ nhà lên tỉnh. Sinh hoạt trù phú ngày xưa không còn nữa. Con đường đông đúc lên chợ bây giờ vắng hoe, điêu tàn. Công việc hàng ngày của Thu vì thế cũng trở nên nhàn rỗi hơn trước. Hồi chiến sự chưa lan về hàng ngày Thu phải lo hai nhiệm vụ : chăm sóc một con trâu và làm tròn bổn phận của một cô bé lớp nhì trường tiểu học cộng đồng. A ! Con trâu mập mạp đen trúi trũi trông mới dễ thương làm sao. Sừng nó cong vút và thật dài. Từ chân đến ngọn, Thu đếm được đúng bảy đốt chắc nịch và nhẵn bóng. Trên cặp sừng cong màu tro xám đỏ, Thu thường nín lấy để đu lên mình trâu rồi ngồi xoạc cẳng qua hai bên để dẫn trâu thông thả, chậm chạp đi trên những con đường còn thơm mùi cỏ ướt. Đối với Thu, con trâu quá hiền lành. Mặc dầu nhiều lúc Thu hành hạ nó đủ điều mà đôi mắt của nó vẫn đầy vẻ khoan dung. Thu có cảm giác như đọc được cả những ý nghĩ bình thản của con trâu qua những tia mắt hiền từ, dịu dàng ấy. Ngồi trên mình trâu, Thu nghe ngao hát. Và trâu từ tốn đưa Thu lững thững đi từ cổng nhà ra đường cái, từ đường cái lên gò Ông Cả, từ gò Ông Cả qua Rạch Bầu Mưa. Rồi cả Thu lẫn trâu vẫy nước ở đó từ lúc trời còn nắng như đổ lửa đến khi hoàng hôn đổ xuống in trên đồng lúa một giải ánh sáng vàng ủa chạy xa đến

tận chân trời. Nhiều hôm Thu ngủ quên ngay dưới gốc những cây sồi sau khi nghe ngao đọc lại các bài học thuộc lòng in trong cuốn tập đọc lớp nhì :

Chăn trâu ai bảo khổ nào.
Chăn trâu sướng lắm dạt dào niềm vui
Bãi xa, sân rộng, chân đôi
Lung trâu ngất ngheo, rong chơi khắp làng
Nón mê chẳng khác tàn vàng
Roi tre vung vẩy nghênh ngang một vùng.

Những giờ phút thần tiên ấy đã đi qua như một giấc mộng êm đềm. Bây giờ thì con trâu hiền từ không còn nữa. Nó chết vì đạn lạc vào một buổi chiều đựng độ ở ven quốc lộ từ khi mặt trận đã di chuyển về đây. Vào giây phút cuối cùng Thu thấy trâu nằm phủ phục sau một gốc cây bên bờ rạch. Đạn trở từ hông ra mạng sườn. Những đầu xương trắng hếu hiện ra xen lẫn từng mảnh thịt chan hòa máu đỏ. Máu thấm trên nền cỏ, in từng giọt đen thẫm trên mặt đất khô. Và tiếng rên rỉ đau đớn của trâu làm Thu òa lên khóc. Thu không dám nhìn lâu, đôi mắt hiền từ của nó đang long lanh ướt. Sự tinh anh lạc dần nhưng không dấu được vẻ ngơ ngác, vô tội. Rồi con trâu chết hẳn sau một cơn chịu đựng lâu dài. Ba của Thu hợp lực với bốn người nữa trói xác trâu lại để khiêng về bằng một cây đòn lớn. Thịt trâu được cắt

ra. Chia năm sẻ bảy. Mỗi nhà một phần. Trong bếp của nhà Thu, nồi thịt trâu kho được hầm đi hầm lại rả rích suốt gần hai tuần lễ. Không bao giờ Thu đựng vào một miếng nhỏ. Không bao giờ Thu quên được ánh mắt của trâu đã nhìn mình lúc hấp hối. Cũng không bao giờ Thu quên được dáng dấp hiền lành của trâu đã theo mình trong bao nhiêu năm. Nó không còn là bạn chí thiết của Thu với đầy đầy những kỷ niệm thân yêu. Bây giờ ngồi gọi lại những kỷ niệm đó, Thu khóc tức tưởi một mình bên bếp lửa, ngọn lửa hun nóng mãi nồi thịt trâu sôi sùng sục và tỏa lên một mùi nước mắm chín thơm ngát ngào. Thật là mĩa mai, chua xót. Thu còn đó và dấu tích của trâu còn đây, nhưng chẳng bao giờ Thu còn được ngồi trên mình trâu để mà ngêu ngao hát :

- Trâu ơi trâu ơi đi cày, trâu ơi đi cày nhé

Và như thế là nhiệm vụ chăn trâu của Thu đã chấm dứt. Nguồn an ủi thứ nhì của Thu chỉ còn là ngôi trường xinh xắn, êm ả với mái ngói đỏ nổi bật trên nếp tường quét vôi trắng. Bốn bề chung quanh là những cây bàng, có tàn lớn xòe ra che kín cả sân chơi. Vào mùa hạ, lá bàng khô theo gió rụng trên thảm cỏ xanh rờn in thành những đốm đỏ héo úa rải rác khắp sân trường. Lớp học của Thu rất cao ráo sạch sẽ. Chỗ bàn Thu ngồi nhìn được qua khung cửa sổ. Một khoảng trời xanh thoảng

mát hiện ra với từng cụm mây trắng bay bông bênh trong gió thoảng. Thấp thoáng phía bên kia hàng rào là những chùm hoa phượng nở đỏ chói chang trên nền lá xanh tươi. Những cây phượng mọc dài trên con đường đất nhỏ dẫn qua những khu vườn um tùm cây cối. Ở phía cuối đường là một bãi đất rộng ngay trước cổng chùa. Ngôi chùa xinh xắn này là thiên đường của lũ trẻ. Bởi vì bao bọc chung quanh chùa có rất nhiều cây to, bóng mát. Lại có nhiều thứ cây ăn quả được như trứng cá, tầm ruột, xoài hay Ổi. Vào mùa ổi chín, mùi thơm ngào ngạt thoảng theo hơi gió bay đi. Bọn trẻ thường băng qua lớp tường thấp phủ đầy rêu xám để vào làm mưa làm gió với những trò chơi quái ác trên những cành cây cao. Chúng ăn ổi chín và ném nhau bằng những trái ổi xanh. Nhiều khi quả ổi rớt lên mái chùa lăn từng vòng reo lên thành những tiếng lóc cóc, lóc cóc. Sự quá quắt của chúng nó khiến cho người hiền lành bậc nhất như sư trụ trì cũng phải kêu lên :

- Vô thì vô nhưng đừng có phá. Ăn Ổi thì ăn nhưng đừng có ném, vừa uống phí vừa phải tội...

Bọn trẻ như chẳng để lọt vào tai lời ta thán điệu dàng đó. Chúng nó chỉ rời đi khi đã ăn chán, ném nhau chán và phát giác ra một trò chơi mới lạ nào đó ngoài Rạch Bàu Mưa. Dưới trời nắng gắt gay như đỏ lửa, chúng nó

xoay tròn như nhộng, nhảy xuống nước vừa tắm vừa nô như chợ vỡ.

Nhưng rồi những cảnh thanh bình an lạc ấy cũng chỉ kéo dài cho đến khi trận đánh mở màn ở phía bên kia quốc lộ. Chiến tranh đã xóa bỏ đi biết bao nhiêu giờ phút êm đềm của đồng quê yêu dấu. Chiến tranh cũng đã vùi dập biết bao nhiêu khung cảnh ngọt ngào thơ mộng mà ước mơ giản dị của mọi người chỉ là được sống an lành trong sự ngọt ngào và thơ mộng ấy. Chiến tranh đã xua đi cả một dĩ vãng hồn nhiên và tươi trẻ. Nhiều gia đình lo xa đã bỗng bể nhau lên tỉnh. Làng xóm vắng dần theo ngày tháng và tin tức chiến sự. Cuối cùng số người ở lại có thể đếm bằng những ngón tay. Chợ búa trở nên vắng hoe. Ngôi trường trước có bốn lớp chật ních dần dần chỉ còn có hai, rồi còn một và bây giờ thì đã ngừng hoạt động. Trước thì có thầy, có cô ở tỉnh về dạy. Sau nhà nước rút đi thay thế bằng người của địa phương. Rồi một số thầy, cô đem gia đình đi lánh cư hết, rút cục cửa trường đóng im lìm. Sân trường cỏ dại mọc đầy. Từng lớp rêu phong lan dần trên mấy nếp tường vôi. Rắn, rết bắt đầu làm tổ trong những đám cỏ lâu ngày không người săn sóc.

Bạn bè của Thu cũng ra đi gần hết. Ngó đi ngó lại, tất cả trong ấp, Thu chỉ còn vài ba đứa bạn. Rồi chúng

nó cũng lại theo gia đình nót để lại cho Thu có một nguồn an ủi duy nhất : đó là bé Hương. Hương là một cô bé lên sáu. Có lẽ so với mọi đứa ở đây, Hương là một búp bê có số phận hẩm hiu nhất. Thân hình Hương nhỏ nhắn dễ thương, mái tóc cắt theo kiểu Nhật Bản, vàng trán cao, hai mắt đen láy và to như chứa đựng cả một tâm hồn thơ ngây và trong sáng. Miệng Hương hơi nhỏ, vành môi đỏ thắm, khi nó cười, nụ cười hồn nhiên rất dễ thương, để lộ ra hai hàm răng nhỏ như răng chuột. Hai năm trước, ba của Hương xung vào dân vệ xã. Hơn một năm sau thì ông mất trong một trận công đồn. Mẹ Hương còn rất trẻ. Bà ở vậy nuôi con. Là con một nên Hương rất được nuông chiều. Rồi một ngày theo mẹ lên tỉnh, chuyến xe của Hương đi bị trúng mìn. Mẹ Hương thoát nạn nhưng từ đó Hương chỉ còn có một chân. Bây giờ nó phải đi bằng nạng gỗ và đã đi rất thành thạo. Chỉ có những ngày đầu tiên là vất vả. Xương vai của Hương như muốn vẹo đi. Bắp thịt ở nách phồng rộp lên và mỗi nhừ. Thu đã đóng góp rất nhiều công lao của mình vào thời kỳ tập đi của nó. Hai chị em kéo nhau ra sân chùa. Bãi cỏ xanh mướt và phẳng lì. Thu chỉ vào một cây cột gạch phủ đầy rêu xám rồi nói :

- Bây giờ tao làm thổ mày làm rùa. Thổ với rùa chơi chạy thi. Lấy cây cột này làm mức ăn thua.

Hương cãi lại :

- Không chơi với mày khôn. Thỏ chạy nhanh hơn rùa. Phải cho tao làm thỏ.

Thu dặm chân :

- Mày dốt lắm. Thỏ nhanh hơn rùa nhưng thỏ kiêu ngạo, thỏ đi rong chơi một mình. Còn rùa tuy chậm chân hơn nhưng nó chịu khó. Nó đi mãi miết nên sẽ thắng lợi. Chân mày đau, mày làm rùa, phải rồi còn gì.

Hương nghe vỡ lẽ, bằng lòng làm rùa. Hai đứa chơi chạy thi. Vòng đua là quanh bãi cỏ. Phần thưởng là một chiếc kẹo chanh mút, thứ kẹo mẹ Thu vẫn buôn ở trên tỉnh về. Hai đứa bắt đầu cuộc đua. Thu chạy thật nhanh lên một quãng rồi ngừng lại trước một bụi cây đầy hoa râm bụt đỏ ối. Nó hái một bông hoa cầm trên tay. Ở đằng sau, Hương khập khiễng chống cái nạng đi tới. Thu hét to :

- Thỏ kiêu ngạo, nó chơi cái gì mày mặc nó. Làm rùa thì chỉ có mãi miết đi thôi.

Hương mỉm cười phấn khởi. Hai con mắt của nó long lanh sáng. Nó nhìn về đằng trước. Cánh tay chống nạng đưa thoăn thoắt trên nền cỏ ẩm ướt. Chỉ một lát, nó vượt

qua chỗ con Thu. Thu vỗ tay reo :

- Giỏi lắm ! Rùa cô lên đi. Còn tao đi tìm dế đây.

Thu lẫn vào bụi rậm, nhìn ra mỉm cười. Nó trông thấy Hương chập choạng bước. Mảng áo sau lưng của con bé ướt đầm mồ hôi. Thu nhìn khắp một vòng bãi cỏ. Vòng đua có vẻ hơi rộng. Nó ái ngại nhìn theo bạn rồi hét lên :

- Chùng nào mệt thì ngồi xuống nghỉ nghe không. Tao còn kiếm thật nhiều dế. Chắc còn lâu tao mới cần chạy thi. Thở kiêu ngạo mà.

Hương không quay lại phía bạn và vẫn cắm cúi bước. Bóng dáng nhỏ bé của nó nổi bật trên nền cỏ xanh. Cây nạng chống đều đặn theo từng nhịp bước. Bên ống quần dư buông thông xuống đu đưa theo từng cơn gió thoảng. Chỉ một thoáng, Hương đã bỏ Thu một quãng xa. Thu ngồi phệt xuống đất vừa nhìn theo vừa xoay tròn bông hoa đỏ thắm trong lòng bàn tay. Nó tần mẩn vuốt từng cánh hoa và đưa lên mũi ngửi. Bông hoa không tiết ra một mùi thơm nào. Thu chỉ thấy mùi nồng nồng của nhựa lá, mùi thơm thoang thoảng của hương Ngọc Lan ở trong chùa và phảng phất đâu đó có mùi khói quen thuộc của những đồng rạ đang đốt để lấy tro làm ruộng. Tất cả hợp thành một hương vị đặc biệt của đồng quê

êm ả, mà Thu đã lớn lên ở đó. Một lát sau, Thu ném bông hoa xuống mặt cỏ rồi đứng dậy. Nó nhìn về phía đằng trước. Bây giờ thì Hương đã đi đượ một nửa vòng sân. Đầu con bé cúi thấp xuống. Bờ vai lệch lạc, nhô lên một lần xương vai còm cỗi sau lần áo mỏng. Thịnh thoảng Hương ngừng lại nhìn đoạn đường trước mặt như tự đánh đố thử thách, rồi nó lại cắm cúi đi. Bước chân chậm dần. Dáng điệu đầy vẻ mệt nhọc, cố gắng. Thu che tay lên miệng hét to :

- Một thì nghỉ nghe Hương.

Hét rồi nó co chân lên chạy tắt ngang sân cỏ. Được một quãng, nghĩ đến cuộc đua còn tiếp tục nó vội rẽ vào mép sân và chạy theo đường vòng.

Một lát nó tới gần chỗ con Hương và chậm chân lại. Nó không muốn làm Hương thất vọng về cái tài chạy nhanh của Thỏ. Thu xua tay rồi rít :

- Mày cứ yên trí đi. Tao đóng vai Thỏ, tao phải kiêu ngạo. Tao sẽ đi hái một chùm hoa về ép chơi trong sách. Còn mày là rùa, mày cứ kiên nhẫn mà đi.

Nhưng nghe thấy nói đi hái hoa về ép sách, con Hương sáng mắt lên một cách vui mừng. Nó quay phắt ngay lại biểu đồng tình :

- Phải đấy ! Mình đi hái hoa. Trong đồng có nhiều thứ hoa đẹp lắm.

Thu ngơ ngẩn :

- Ủa ! Thế mình bỏ dở cuộc thi à ?

Hương đưa mắt nhìn một lượt vòng đua rộng mênh mông rồi gật đầu :

- Khỏi thi gì nữa. Đằng nào mày có hai chân mày cũng thắng, tao chỉ còn một chân thì tao cũng thua.

Thu cãi lại :

- Nhưng tao làm thỏ, mày làm rùa. Rùa bao giờ cũng thắng thỏ bởi tính kiên nhẫn của nó.

Hương định nói nhưng nó có vẻ thối mệt nên đứng thở một hơi dài. Những giọt mồ hôi lấm tấm hiện ra ở những chân tóc. Hai bên má của nó đỏ hồng dưới ánh nắng. Thu vội vàng giơ tay ra đỡ lấy lưng con bé và an ủi :

- Nhưng thôi, mày có vẻ mệt rồi. Tao ở đây, mày ở kia. Mình nhớ làm dấu để mai đua nốt.

Hương mở to đôi mắt ra nhìn bạn rồi nói :

- Mà điều mình vẫn đi hái hoa chủ ?

Thu gật đầu :

- Nhất định rồi. Trong đồng có nhiều hoa đẹp. Mình vô đó đem ép rồi gửi cho bọn con Tám, con Hường. Chắc là chúng nó nhớ quê lắm.

Hai đứa dìu nhau bước chậm chậm trên nền cỏ xanh mướt. Bầu không khí êm ả tĩnh mịch như làm cảnh vật chung quanh thêm rộng rãi, bao la hơn. Thu hồi tưởng đến những ngày còn đầy đủ chúng bạn với những tiếng reo hò rộn rã đầu làng, cuối xóm. Ý nghĩ ấy khiến Thu bỗng thấy lòng trống trải và một nỗi buồn nhẹ nhàng thoáng qua tâm hồn dễ xúc cảm của nó. Bất giác Thu nắm lấy bàn tay nhỏ bé của Hường một cách chặt chẽ hơn nữa. Nó tưởng tượng trong khung cảnh rộng rãi im lìm này nếu không có Hường làm bạn thì sẽ còn buồn thảm đến đâu. Tất nhiên, Hường chẳng người lớn được như Thu, như Tám, như Hường. Những ý nghĩ của Hường bao giờ cũng chậm chạp và thường thường nó chỉ phát biểu hùa theo mọi người. Trong những cuộc trò chuyện, ý kiến của Thu bao giờ cũng dẫn dắt luồng tư tưởng của bạn. Thu có thể làm cho Hường vui, Hường buồn chỉ với một câu nói. Nhất là từ ngày Hường bị cưa mất một cẳng, con bé lại càng rụt rè hơn, ít nói hơn, và bao giờ nó cũng nhìn mọi người bằng đôi mắt của

kẻ sẵn sàng chấp nhận là mình thua cuộc. Thu thương bạn nhiều nhất ở ánh mắt bối rối, cầu khẩn, rất đáng tội nghiệp ấy. Hơn thế nữa, Thu lại còn được một sự ủy nhiệm thiết tha của bà mẹ Hương vào một hôm Hương còn tập tành đi nạng. Hương bị trượt chân ngã ở ngoài sân đất. Tai nạn chẳng có gì là trầm trọng nhưng bà đã khóc sút sùi ở đầu hè. Thân hình bà gầy yếu, vẻ mặt còm cõi, xanh xao, mái tóc bơ phờ mệt mỏi, đôi mắt của bà đỏ hoe và đầm lệ. Những hình ảnh ấy khiến Thu mũi lòng muốn bật lên khóc theo. Bà ta nói :

- Tội nghiệp nó. Nó đã yếu chân mà cứ hay đi lại. Cháu có chơi với nó thì trông nom nó giùm bác nhé !

Thu sốt sắng nhận lời. Rồi Thu an ủi :

- Tại nó mới tập đi nạng nên chưa quen, đó bác. Chỉ vài hôm nữa nó sẽ đi lại được như người thường.

Bà mẹ ngược mắt nhìn vào phía trong nhà và nghẹn ngào :

- Cầu trời được như thế. Nhưng bác cũng vẫn trông cậy ở cháu.

Thu nắm lấy bàn tay khô khan, xương xẩu của bà để biểu lộ sự hứa hẹn của mình. Thu tự nhủ sẽ dìu dắt Hương đi thật nhiều. Sẽ khuyến khích cho Hương vượt

qua chặng đường khó khăn mà nó đang phải vượt qua. Và những ngày sau đó, Thu đã giữ lời hứa một cách tận tình.

Bây giờ thì Hương đã thành thạo với cây nạng gỗ quen thuộc của nó rồi. Đôi lại, một bên vai của nó trở nên lệch lạc hơn, tính tình của nó cũng trầm lặng hơn và những lúc ngồi rồi một mình, Hương hay tỉ mẩn kéo hai ống quần lên để ngắm nghía và so sánh một bên chân lành lặn với một bên lủng lẳng chỉ vón vện khúc đùi ngắn ngủi của mình. Thu rất ghét cái trò chơi quái ác ấy của nó. Những lần bắt gặp, Thu thường chì chiết :

- Mày ngắm cái đó làm gì. Con gái con đũa, ngồi kéo ống quần lên coi xấu lắm.

Hương mím một nụ cười héo úa rồi bẽn lễn trả lời :

- Tại Hương thấy hình như hai bên nó hết bằng nhau. Bên này có vẻ bé đi dần dần.

Thu kéo phắt ống quần của Hương xuống rồi đánh trống lảng :

- Hôm nay cây đũa của tụi mình đã nở thêm một lá mới rồi. Ra mà xem.

Hương dễ dãi nên đã quên ngay cặp đùi so le của nó và đứng dậy. Cánh tay gầy yếu run rẩy trên cây nạng gỗ. Mái tóc óng ả xõa xuống bờ vai ướt đầm mồ hôi. Hương vui vẻ :

- Thế à. Tại mình bón cho nó bằng nước phân chuồng heo đây. Mai một nó lớn phải rào cho nó thành một khu vườn để gà khỏi bới, phải không Thu ?

Thu gật đầu một cách lơ đãng. Óc của Thu bây giờ đã nghĩ sang một điều khác rồi, vì nói đến cây đậu Thu mừng tưng đến cái màu xanh búp non của ngọn lá mới đâm chồi. Từ màu xanh, Thu liên tưởng đến vườn rau xanh mướt ở sau chùa mà ở đó những cánh bướm rực rỡ vẫn bay chập chờn trên từng ngồng cải vàng hoe. Thu thích bắt bướm hơn là trồng đậu. Nhưng sự bắt bướm này chỉ một mình nó là có thể tham dự, Hương sẽ phải lui thủi một mình. Đó là điều mà Hương không muốn. Thu băng khuâng nghĩ đến cặp đùi bên to, bên lép của bạn. Một bên là dấu hiệu của đẹp đẽ, hồn nhiên, mạnh khỏe. Một bên nhăn nhúm với những lần thịt non đỏ ửng xấu xí vô ngần. Sự so sánh ấy khiến Thu rùng mình. Nó không dám nghĩ tới nhiều hơn và điều đó làm Thu trở nên bối rối.

Trong khi ấy ý nghĩ của Hương mới chỉ quanh quẩn với cây đậu vừa nở thêm một nhánh lá. Và nếu Thu không lôi nó ra khỏi ý nghĩ ấy bằng những hình ảnh khác thích thú hơn thì có lẽ Hương sẽ còn mãi mê với cây đậu xinh xắn ấy không biết đến bao giờ. Cuộc sống nội tâm của hai đứa khác biệt sâu xa ở điểm then chốt ấy. Thu thì linh động phong phú và luôn luôn thích thay đổi. Ý nghĩ của Thu vượt từ không gian này qua không gian khác, từ thời gian này đến thời gian khác nhẹ nhàng như đôi cánh huyền diệu của tuổi thơ.

Còn ý nghĩ của Hương, hầu như lắng đọng ở một nơi, một chỗ, nó không muốn đi xa hơn không muốn đòi hỏi quá nhiều, và cẳng chân thiếu thốn của nó luôn luôn là một động cơ nhắc nhở nó nên an phận, biết điều. Cái mặc cảm thua sút và an phận này đã tạo cho Hương một nếp sống rụt rè, hay sợ hãi vu vơ, lúc nào cũng sẵn sàng nhận lấy cho mình phần thiệt thòi đối với chúng bạn. Nhiều hôm Hương ngồi đăm chiêu cả giờ ở thềm đất. Mái tóc bù rối xõa xuống bờ vai, cặp mắt lơ đãng nhìn ra bầu trời đầy mây xám của những ngày đầu mùa mưa đang vào thời kỳ rả rích. Chiếc nạng gỗ mộc mạc, lên nước bóng ghéch ở bên cạnh sườn. Bên cẳng chân còn lại, Hương ruỗi thật dài. Bàn chân xinh xắn có những ngón trắng ngần, thon nhỏ trông mới cô đơn và tội nghiệp làm sao. Hương hết nhìn trời lại ngó xuống

đàn gà nhỏ nhoi đang mò mẫm kiếm mồi trong những khoảng đất bùn nhầy nhụa. Hương ngấm không chán mắt hai cẳng chân tí hon của mỗi con gà. Chúng nó tuy khăng khiu nhưng lanh lẹ và phối hợp nhịp nhàng biết bao. Có lúc Hương ước mình được là một con gà để chạy được quanh vườn, nhảy được lên những cái xà gỗ, và có thể tung tăng đây đó, tới bất cứ chỗ nào mà nó muốn. Điều ao ước này thật là viễn vông trừ phi Hương được một bà tiên ban cho phép lạ.

Trong những lúc nhàn rỗi, Thu thường kể cho Hương nghe nhiều chuyện thần tiên. Mà chuyện thần tiên nào thì đứa bé xấu xí, bất hạnh, mang một số phận hẩm hiu nhất cuối cùng cũng sẽ lại được bà tiên giúp đỡ. Hương thấy ngày xưa các bà tiên hiện ra thật dễ dàng. Đứa bé chỉ cần ngồi khóc tí tê một lát là tiên đã hiện ra. Nhiều khi đứa bé chỉ cần khấn thầm trong miệng, gọi tiên trong tâm tưởng là trong chớp mắt một hình ảnh lộng lẫy đã lộ nguyên hình với muôn ngàn hào quang phảng phất hương thơm ngào ngạt. Thời bây giờ tiên hiện ra khó quá. Chưa bao giờ Hương được trông thấy hay nghe nói có người trông thấy, mặc dầu nhiều khi Hương cũng đã ngồi khóc tí tê một mình hay thầm gọi tiên trong ý nghĩ. Có lần Hương hỏi Thu một cách thành thực :

- Tại sao ngày xưa có tiên mà bây giờ lại không có tiên?

Thu nhìn con bé với nụ cười riều rọt ;

- Làm gì có tiên. Không bao giờ có tiên cả.

Hương cãi lại :

- Trong các chuyện cổ tích có thiếu gì ông tiên, bà tiên.

- Đây là chuyện bịa đặt. Đây là chuyện chỉ kể cho vui.

- Chuyện bịa đặt tại sao có nhiều người tin ?

- Ai tin ? Chẳng có, ai tin hết !

- Chẳng ai tin hết sao ai cũng thích nghe, ai cũng thích kể...

- Người ta thích nghe, thích kể là vì nó vui, nó làm cho người ta thích thể thôi.

Hương không chịu câu trả lời như vậy. Nó không cãi nữa nhưng trong lòng, nó vẫn tin tưởng ngày xưa phải có tiên. Tiên là nguồn hy vọng của những kẻ nghèo khó, khốn cùng. Tiên là nguồn vui tươi của những đứa trẻ xấu số. Tiên cũng là những người đứng ra bênh vực kẻ yếu

đuôi, trừng trị kẻ gian ác và đem lại cho những người có lòng tốt những phần thưởng đích đáng. Và như thế, thỉnh thoảng Hương vẫn nghĩ là thế giới của thần tiên đang lẫn lộn ở quanh mình. Chắc có những bà tiên đang theo dõi những việc của nó làm, đang nghe được những lời của nó nói, và biết đâu sẽ chẳng có một ngày nào đó sẽ có một bà tiên thực sự hiện ra để hỏi nó «con muốn gì?». Chỉ cần tưởng tượng như vậy là Hương đã đủ thấy lòng hồi hộp và bồi hồi rồi. Nó tự nghĩ nếu thực sự có tiên hỏi nó như vậy thì nó sẽ không biết trả lời làm sao cho nói được hết những điều ước muốn của nó. Trước tiên là nó sẽ phải xin bà tiên chấp cho nó một cái chân y hệt như cái chân đã mất để nó có được đầy đủ đôi chân như tất cả mọi người. Rồi nó sẽ ước ao bà tiên làm ngừng tiếng súng kéo dài ở trên quê nhà đã từ bao nhiêu năm. Để không còn có những chuyến xe bị mìn, không còn những quả đạn rơi xuống đồng quê làm bốc lên những cột khói đen cao ngùn ngụt. Rồi mọi người ra đi sẽ trở về bình yên. Sân trường không còn rêu phong xen lẫn với cỏ dại. Và Hương sẽ lại được tung tăng đến trường với đầy đủ hai bàn chân nhảy nhót như chân những con sáo đen mượt có mỏ vàng tươi vẫn truyền cành hót lanh lảnh trong mảnh vườn cây cối rậm rạp.

Những điều ước ao ấy của Hương nếu chưa thực hiện được trong đời sống hàng ngày thì chắc hẳn Hương đã được thụ hưởng trọn vẹn trong giấc mơ bé nhỏ của nó. Nhiều đêm Hương mơ thấy mình đang cắp sách đến trường, và nó đã đi bằng hai chân. Ô ! Thật là lạ lùng đến độ Hương tưởng như lời ao ước của mình đã trở thành sự thật. Nó chạy băng băng qua những con đường còn đượm hơi cỏ ướt. Ngôi trường thân yêu sừng sững trước mặt với mái ngói đỏ chói như son in trên nền trời xanh thẳm. Trong sân trường chen chúc biết bao nhiêu là bạn. Trên dãy hành lang, thầy Giảng, thầy Viên, thầy Cư, cô Bích, cô Nguyệt tất cả đều có mặt. Mọi vật chung quanh cái gì cũng mới. Những khóm lá rậm rạp lên màu xanh mượt. Những bông hoa bên hàng rào phổ đủ màu sắc rực rỡ. Mọi bức tường đều được quét vôi mới. Mọi cửa sổ đều được lên màu sơn mới. Hương thấy ở đâu, ở đâu cũng rộn rã tiếng cười như cả một bầu không khí chung quanh đều mang một vẻ rộn rã, ồn ào, náo nức như đón chào một khúc quanh mới của đời sống sau một thời gian dài tối tăm và buồn bã. Giấc mơ đó được kể là một giấc mơ đẹp nhất mà Hương tìm thấy trong giấc ngủ. Duy chỉ có một điều, càng mơ thấy đẹp đến bao nhiêu khi tỉnh dậy, Hương càng thấy buồn bã bấy nhiêu. Bốn bề quanh Hương im lặng đến nghe thấy cả từng con muỗi vo ve bên vành tai. Đình màn rách mướp

và cũ kỹ sà xuống thấp như nén lấy lòng nức của Hương làm Hương khó thở. Toàn thân của Hương đau ê ẩm vì nằm nghiêng mãi theo một phía. Hương thử vận dụng gân cốt để xử dụng hai cẳng chân. Một cảm giác nặng bồng nhẹ tênh quen thuộc lại trở về khiến Hương nhận ra ngay một bên chân thiếu thốn của mình. Nó cố gắng cựa quậy. Nhưng dù cố gắng cách nào thì Hương cũng nhận thấy con người của mình chỉ còn xử dụng được có một nửa. Còn nửa kia, nửa không tuân theo ý muốn của Hương nữa đã cột Hương dán xuống mặt giường. Điều đó làm Hương cảm thấy vô cùng khổ sở khi định nhanh nhẩu làm một việc gì. Như thế là các bà tiên đã không bao giờ hiện ra trong đời sống. Và khung cảnh ở trong thôn ấp nhỏ bé này sẽ lại đều đều diễn ra những hình ảnh quen thuộc cũ. Buổi sáng, một vài người lớn còn lại lằm lũi vác cuốc ra vườn. Các cụ già chậm chân, mắt kém quanh quẩn với dăm con gà trong sân đất. Còn tiếng nô đùa của lũ trẻ con trong thôn xóm thì đã vắng bóng từ bao nhiêu lâu nay rồi. Bởi vì nhiều đứa đã đi xa. Có nhiều đứa đã chôn vùi trong lòng đất vì tên bay đạn lạc. Và ngôi trường yêu dấu, ngôi trường có mái ngói đỏ như son trong giấc mơ tuyệt đẹp của Hương rút cục cũng vẫn chỉ là ngôi trường hoang vắng, mái phủ rêu phong, tường vôi loang lổ và bốn bề cỏ dại mọc lên cao tới quá đầu gối.

Thế giới buồn nản lại thực sự trở về vây bọc lấy tâm hồn bé bỏng và cô quạnh của Hương. Hương nghĩ đến các bà tiên một cách tuyệt vọng. Và chỉ những lúc đó. Hương mới thấy lời Thu nói đúng :

- Làm gì có tiên. Tiên chỉ hiện ra trong những chuyện cổ tích.

Các chuyện cổ tích lại chỉ xảy ra ở những thế giới thanh bình. Cây cỏ rạo rỡ dưới bầu trời trong vắt như thủy tinh. Bốn bề không gian êm ả như có thể nghe được tiếng hơi thở ngọt ngào của muôn ngàn loài hoa. Còn ở đây, chốn , cây không thể mọc, hoa không thể nở, chim chóc không chỗ trú chân, và các loài vật đều im hơi nín tiếng khi tiếng súng nổ ròn, tiếng bom rền rĩ làm rung chuyển khắp cả bầu trời.

Cái gì xui khiến để cho quê nhà phải mãi mãi triền miên trong khói lửa? Mỗi một ngày, mỗi một giờ, mỗi một phút có bao nhiêu thân cây bị tróc gốc, có bao nhiêu mái nhà ngùn ngụt lửa và có nhiều con người đã ngã xuống trong im lặng, nhanh chóng như trên khuôn mặt rúm ró còn chưa kịp tan hết những nét kinh hoàng. Nhưng phải chứng kiến những giây phút lo âu, phập phồng, sợ hãi kéo dài hàng ngày, hàng đêm, hết tháng này, qua tháng khác năm này qua năm khác, mới thấy hết sự tha thiết của mọi người đối với mảnh đất nghèo

khó, tàn tạ của quê hương. Mỗi lần chiến sự bùng lên mãnh liệt thì dân chúng ủa lên chạy. Kẻ đi ngược vô trong đồng chui rúc hàng tuần trong những nương rạch che phủ bởi những lùm cây rậm rạp. Có kẻ lần theo quốc lộ mà xuôi về quận rồi từ quận lang bạt kỳ hồ sống lạc lõng trên tỉnh. Cũng có kẻ ra đi rồi không trở về. Nhưng cũng có những gia đình quyết bám riết lấy mảnh đất của quê hương. Phần lớn những người này là các ông già, bà cả. Đi đâu rồi cũng có ngày nhắm mắt và hai tay buông xuôi.

Vậy nếu có bỏ thầy thì bỏ ở chốn quê nhà, để thân xác được ướp trong lòng đất có hơi hướng của ông cha, có những kỷ niệm quen thuộc ăn sâu đến từng bụi cây ngọn cỏ, bờ nương hay lạch nước. Đó là những lý do khiến cho mảnh đất đau thương này còn thấy lai vãng bóng người. Ban ngày làm vườn, bắt cá. Up một cái, phải phóng xuống hầm tránh máy bay (những chiếc máy bay đa nghi đến cả từng sự cử động phe phẩy của thẳng bù nhìn đuôi chim trong vườn cải). Máy bay đi rồi lại lớp ngóp bò lên như lũ chuột thập thò ngoài miệng hang. Đến tối mệt đừ, lại phải lo đề phòng sự đụng độ lẻ tẻ của lính trên đồn với những bóng ma du kích chập chờn trong bóng đêm. Đồng quê đã đến thế thì đâu còn gì vui thú. Cuộc sống thanh thoi giữa bầu trời bát ngát đượm mùi lúa chín thoang thoảng trong gió chiều bay

giờ thu hẹp lại trong bốn bức tường chật hẹp của những chiếc hầm đất đào sâu dưới gầm giường hay ven bờ nương. Gặp phải những hôm trời mưa, nước rên lên cao ngang đầu gối, cuốn vào theo những cống rác hôi thối, những con cóc xù xì và nhiều khi có cả những con rắn nước bơi quần quai.

Đây là một vài hình ảnh của quê nhà hiện tại và với cái khung cảnh tiêu điều, tàn tạ như thế, chắc chắn chẳng bao giờ có bóng dáng những bà Tiên đến chơi với bầy trẻ nhỏ. Để Thu cuối cùng vẫn mơ ước đến những khung cảnh huy hoàng nơi thành phố, và để Hương cuối cùng vẫn chỉ thấy Tiên trong giấc ngủ, ở đó bà Tiên ban cho cẳng chân khẳng khiu bé tốp của nó trở lại bình thường, để nó đi được, chạy được, nhảy được, và trong giấc mơ nó đã tung tăng nhảy chân sáo đến trường có tán lá bàng xòe rộng che kín sân chơi, có đầy đủ chúng bạn, có đầy đủ các thầy, các cô nhất là ở đó, không còn bao giờ Thu phải bịt tai, chúi đầu, lo âu sợ hãi về những tiếng bom hay tiếng súng rền rĩ trong bầu trời...

CHƯƠNG HAI

Niềm ao ước lớn lao nhất của Thu vẫn là mong cho gia đình dời nhà lên tỉnh. Thu ấp ủ điều đó trong những lúc tha thần một mình trên đường làng vắng vẻ, trong khi ngồi lặng lẽ buông thông chân trên chiếc cầu khỉ bắt chênh vênh qua lạch nước trong xanh, hay trong cả những giây phút nằm thu mình trong bóng tối chờ giấc ngủ. Hình ảnh của thành phố thường hiện ra lộng lẫy với muôn vạn ánh đèn rực rỡ theo đúng như lời Hạnh, bạn của Thu vẫn thường nhắc nhở. Hạnh học chung với Thu năm lớp ba. Giữa năm đó, nhà Hạnh dời lên tỉnh. Cuối năm Hạnh về thăm quê một lần.

Mới cách đây có một thời gian ngắn ngủi mà Hạnh đã đổi khác hoàn toàn. Thu ngỡ nhìn bạn với mái tóc óng mượt ở trên cái đôi bướm. Chiếc áo dài xinh đẹp như lúc nào cũng thướt tha, sừng sỉnh theo từng bước chân Hạnh đi. Đôi dép quai đỏ gọn gàng như làm tăng thêm vẻ nghiêm trang, trịnh trọng, khác hẳn với Hạnh hồi nào áo quần sộc sếch, đầu tóc rối bù, chân dầm đất chạy suốt ngày từ đầu làng đến cuối xóm. Sự thay đổi này làm hình ảnh thân thiết của Hạnh trong óc Thu bỗng nhiên phai nhạt. Hôm gặp nhau trở lại, Thu nhìn Hạnh ngỡ ngàng. Hồi mới xa nhau, Thu tưởng khi

gặp lại Hạnh thì mình sẽ nhảy xổ lại ôm chầm lấy nó, hỏi han nó hết chuyện này đến chuyện khác, sẽ kể lể cho nó nghe hết biến cố này đến biến cố khác ở trong làng và sẽ cho Hạnh hết tất cả những đồ chơi mà Thu đang có : mấy cây đậu đang lớn như thổi trong các lon sữa bò, vài con bướm sặc sỡ ép giữa những trang sách, hay những viên sỏi trắng như ngọc mà Thu dành dụm được từ ngày Hạnh mới ra đi. Nhưng bây giờ thì tất cả những dự định ấy đã bị thay đổi hoàn toàn trong chớp mắt. Thu vẫn nhìn bạn bỏ ngõ. Trong lòng nó xúc động, nhưng có một ý nghĩ xa cách nào ngăn không cho nó ôm chầm lấy Hạnh, bảo nó đừng nên nói. Và cuối cùng nó chỉ nhìn Hạnh với cặp mắt mở to ngập ngừng.

Tuy vậy, Hạnh không xa cách như Thu tưởng. Hạnh đón Thu với tất cả nỗi vui mừng Hạnh kéo phát Thu về nhà để chỉ huyền thuyên cho nó xem tất cả những thứ mà Hạnh đem theo từ trên tỉnh về. Và Hạnh kể cho Thu nghe tất cả những hình ảnh thần tiên trên thành phố. Bể phun nước trong công viên đông người ngày chủ nhật. Những bảng hiệu rực rỡ muôn màu. Sóng người ồ ạt trong đường phố. Không có lạch nước, không có những buổi sớm sương mờ mịn trên từng chồi lá thấp, cũng không cả tiếng gà gáy eo óc lúc bình minh. Đồng quê đã bị hoàn toàn thay thế trong ý nghĩ của Hạnh và đang bắt đầu chinh phục trí tưởng tượng phong phú của

Thu. Thu ước mơ có một ngày mình cũng sẽ được đi nhiều như Hạnh. Nhưng sự ra đi phải êm đềm và ngọt ngào như cảnh biệt ly trong cuốn tập đọc : «Chùn bước đi, mặt còn ngoảnh lại : từ cái mái nhà, cái thềm nhà, cái lối đi cho đến bụi cây, đám cỏ, cái gì cũng làm tôi quyến luyến khác thường - Thuyền nhỏ sào, ai nấy cũng đều chúc tôi được thuận buồm, xuôi gió, bình yên, khỏe mạnh - Thuyền đi đã xa mà tôi còn đứng nhìn trở lại, nhìn mãi cho đến lúc không trông thấy nhà nữa mới thôi. Ôi ! Cái cảnh biệt ly sao mà buồn vậy !»

Đó là cảnh biệt ly trong sách vở, cảnh biệt ly trong chiếc nôi êm ái của quê hương khi còn thanh bình, cảnh biệt ly mà trong trí tưởng tượng của người ra đi còn vẩn vương hình ảnh của đồng quê yêu dấu với những giải đường làng còn thơm mùi cỏ ướt, những mái nhà tranh nghi ngút khói lam chiều hay những ao tù phẳng lặng in bóng từng hàng cau thẳng tắp dưới làn nước trong xanh. Nhưng ở thời buổi này, trí nhớ của người ra đi không bao giờ còn ghi được những hình ảnh thơ mộng ấy. Đồng quê yêu dấu bây giờ điêu tàn. Những con đường lồi lõm đầy dấu vết của sự đào xới. Đây đó rải rác những vết tích tàn phá của chiến tranh. Cảnh biệt ly bây giờ không còn có kẻ đưa, người đón. Người ta đã ra đi trong thấp thỏm, kinh hoàng, những bước chân thấp cao dò dẫm trong bóng tối âm thầm. Từng đoàn,

từng đoàn, như trốn tránh nơi chôn rau cắt rốn thân yêu, trốn khoảng trời xanh êm ái mà ở đó họ đã sống qua bao năm tháng êm đềm bây giờ chỉ còn là vùng trời khôn khổ, chết chóc và đe dọa.

Kiểm điểm lại nhân số ở đây, tất cả không còn tới quá dăm bảy chục người so với khoảng đất bao la những nhứt những lạch nước, những vườn dừa, những cây cầu khỉ cheo leo bắc qua những khúc sông nhỏ, thật là ít ỏi, và chính vì thế, xóm làng đã trầm lắng lại càng trở nên vắng vẻ, tiêu điều. Thường thường, mọi người chỉ tụ họp đông đảo ở quanh mấy chiếc quán nhỏ dựng bên cạnh chùa, vào lúc trời đã xế trưa. Ở đó có một gian hàng nước, một cửa tiệm tạp hóa nhỏ nhoi, một gian hót tóc kiêm sửa đồng hồ, và một căn lều trống làm chỗ họp chợ. Chợ họp từ sáng rõ đến xế trưa. Việc mua bán chỉ gần như là trao đổi vật dụng. Như lão Bảy Thà hót được mớ tôm, liền đem mớ tôm vào quán mụ Phước, kỳ kèo ngã giá rồi để đó, gọi đĩa com sườn với một xị rượu. Nhiều hôm cao hứng, lão kêu thêm một đĩa củ kiệu với tôm khô. Mu Phước la lên :

- Hụt tiền rồi đó !

Lão Bảy ngà ngà say, vênh mặt lên :

- Bao nhiêu mà hụt ? Năm đồng củ kiệu với mười

đồng tôm khô. Tính đi !

- Chả cần tính với toán chi cho mất công. Mớ tôm của ông ngã giá ba chục rồi nè.

Lão Bảy hậm hực :

- Hừm ! Bữa nay tôm bự vậy mà cũng còn giữ giá ba chục.

- Chớ bộ bao nhiêu đây. Tôm hót trong đầm Tròn thì bữa nào chẳng bằng cái ngón tay ngoe. Có ba chục thì đĩa cơm đã mất hai rồi, xì rượu năm đồng nữa là hai mươi lăm. Ông chỉ dư có năm đồng. Lại trừ ba đồng thuốc rê hôm qua chưa trả là còn có hai. Hai đồng làm sao có tôm khô, củ kiệu đây !

- Ái chà ! Tính toán rành rẽ quá ha. Mụ xứng bậc thư ký trên tòa tỉnh rồi ấy chớ.

Mụ Phước cười nhô cả hai hàm răng thưa, cái thò ra, cái thụt vào :

- Hà... hà... buôn bán có ba cái đồ ăn quèn, không kỹ lưỡng để rồi bán cả cửa hàng mà đi ăn xin sao.

Ngừng một lát ngẫm nghĩ rồi mụ nói tiếp :

- Thôi được ! Cho chịu thêm mười lăm đồng tôm khô

với củ kiệu đấy. Mà điều sáng mai phải chịu khó đi vô đồng sớm một chút nghe hôn.

Lão Bảy rầy nầy người lên :

- Y cha ! Mụ tính xúi con nít làm bậy hay sao đây. Vô trong đồng sớm để gặp mấy ông mời đi khiêng đạn với đắp đường sao ?

- Cái thứ người yếu đuối như ông chả ai thèm. Có muốn bắt, nửa đêm người ta đã gõ cửa nhà ông rồi, chẳng phải chờ ông vô đồng mới tới bắt đi.

- Hừ ! Sự đời biết đâu mà tính. Buổi tối, sức mấy tôi nằm trong nhà. Có bữa tụi họ về, tôi đã leo tót lót lên tàu dừa rồi.

Mụ Phước mắt sáng lên :

- Vậy hả ? Rồi ông thấy bọn họ chớ ?

- Thấy chớ sao không. Tụi nó về đũa nào, đũa nào tôi biết hết.

- Dóc quá trời không ! Bộ họ thấp đuốc lên cho ông nhìn sao.

- Bà không biết cái gì hết tron đó. Tôi hông thấy mà điều tôi nghe. Giọng thằng Hon, thằng Thạch, thằng

Sanh, tôi lạ gì.

- Tụi nó có nói gì không ? Tụi nó có nhắc gì tới thằng Hiếu nhà tôi không ?

- Trời ơi ! Bà cứ hy vọng thằng Hiếu hoài. Tôi đã biểu nó chết ngắc rồi mà.

Mụ Phước giọng tức tưởi :

- Gì thì cũng phải có tin tức cho tôi chớ. Ai cũng biểu nó chết. Vậy nó chết ở đâu ? Chết ra sao ? Ai chôn nó ? Nó có nhắn gì cho tôi không ? Ít ra thì cũng có người biết rõ. Vậy mà ai cũng mù tịt, làm tôi không tin. Nhất định tôi không tin.

- Ô ! Bà không tin mặc bà chớ. Tôi thì tôi nhất quyết là vậy rồi đó. Này nhé, nó bỏ nhà trốn đi bao lâu nay rồi ?

Mụ Phước bắt đầu sụt sùi ;

- Dễ hơn hai năm rồi.

- Hồi đầu có tin của nó chớ ?

- Tin đều đều. Trễ lắm là một tháng, thế nào nó cũng nhắn về.

- Bà thấy chưa ! Một tháng một lần nó biết nhẩn về, vậy mà hơn một năm nay, nó im luôn không đả động gì tới bà hết, như vậy có phải là...

- Tại nó đi xa. Ở trông người ta cử nó qua vùng khác thì sao.

- Vùng gì thì vùng, thư từ đi lại được hết ráo. Tôi nghe thằng Sanh nói nó về mãi tận Dầu Tiếng kia lận. Mà ở Dầu Tiếng thì đánh nhau biết bao nhiêu là trận lớn nhỏ rồi. Cái đà súng này, bom này, có họa là tiên mới tránh khỏi số...

Câu chuyện giữa hai người trao đổi từ nãy được vài người trong quán vẫn lắng tai nghe. Cuối cùng, một người sốt ruột mới la lên :

- Cái nhà ông Bảy này mới kỳ quái chớ. Ông cứ buộc thằng Hiếu phải chết là có làm sao. Để cho con người ta có hy vọng chút đỉnh thì mới sống được chớ.

Lão Bảy quay phắt lại và nhận ra anh dân vệ xã tên Bằng. Lão la lối :

- Ố ! Cậu nói cái gì kỳ cục không. Chết thì người ta bảo là chết. Sống thì người ta nói sống. Bộ không ưa người nói thật hay sao ?

- Chắc gì đã sống, mà chắc gì đã chết. Chưa có tin tức gì thì hãy cứ hy vọng. Thời buổi này, có hy vọng được ngày nào để sống ngày đó, ông ơi !

Lão Bảy cười ha hả :

- Vậy rồi... cứ hy vọng hoài tới lúc tuyệt vọng thì tính sao đây ?

- Thì lúc đó hãy hay.

- Nói theo điệu ăn sổi ở thì như vậy là không có phải người đàn ông hoàng. Đối với tôi một là một, hai là hai, không lồi thoi gì hết !

Bằng đáp gọn :

- Á, đó là ông đối với ông. Còn với bà Phước khác ông thì ông phải để cho bà yên lòng mà làm ăn chứ.

Bị vắn vẹo không cãi được, lão Bảy ngồi yên tức tối. Lão hậm hực tập một ngụm rượu và xé một miếng thịt sườn. Ngẫm nghĩ một lát bỗng lão cất tiếng :

- Ủ ! Thì cứ cho là nó sống đi. Cho là nó trở về với má nó đi. Rồi cậu tính sao đây ? Thấy nó về, cậu có bắn nó chết tốt không ?

Câu hỏi bất ngờ làm Bằng lúng túng. Gã bối rối tìm một lời nói quanh :

- À ! Cái đó thì chưa biết được. Nó đã về đâu.

Đắc ý vì đã tìm được nhược điểm của đối phương, lão Bảy đâu có chịu thả. Lão cố buộc bằng phải trả lời rõ ràng để cho hả cơn tức tối vừa qua. Lão nói xoắn vào :

- Thì cậu vừa mới bảo thằng Hiếu nó sống nhần chớ gì ?

- Tôi không đoan quyết mà điều bà Năm hy vọng thì cứ hy vọng. Ăn nhằm gì tới ông.

- Thôi, chẳng cần hy vọng gì hết ráo đó. Cho mười phần là nó sống cả mười đi. Cậu muốn vậy mà. Phải hôn !

- Rồi sao ?

- Còn sao chi nữa. Nó còn sống thì nó sẽ phải trở về. Nó lại là du kích. Mà cậu là dân vệ. Cậu nghĩ sao đây ? Cậu bắn nó chứ?

- Bắn chớ sao không ? Đó là nhiệm vụ của tôi mà...

Lão Bảy lại tap một ngụm rượu và gật gù thêm. Lần này như lão nói với chính mình :

- Ấy, cái đó mới là kỳ. Biểu người ta hy vọng cho nó trở về. Đến lúc trở về lại hăm sẽ giết nhau. Thật là kỳ cục ! Thật là kỳ cục !

Bằng quay sang phía lão, nói dần giọng :

- Ồ ! Đúng đó lão Bảy. Cái cuộc chiến này nó kỳ như vậy đó. Thật sự tôi với thằng Hiếu đâu có thù oán riêng tư gì. Mà điều tôi không bắn nó thì nó cũng bắn tôi...

Lão Bảy chồm lên ngắt lời :

- Mà điều vì lý do gì nó với cậu bắn nhau kia chứ.

- Lý do là nó với tôi không cùng một hàng ngũ.

- Hàng ngũ là cái con khỉ mồm gì. Mấy năm trước, hồi chưa có chiến tranh thì cậu với nó có hàng ngũ hàng nghiệp cái gì đâu.

- Như vậy mới là chiến tranh. Có chiến tranh thì làng ta, xóm ta mới thế này. Có chiến tranh thì thằng Hiếu mới ra thế này, anh em tôi mới ra thế khác. Rồi kẻ bỏ nhà, bỏ vườn mà đi. Kẻ ở lại ốm đau, nghèo đói bệnh, tật. Như con bé Hương thì nó tội tình gì mà chân còn, chân mất. Mà như thế vẫn là may. Nhiều đứa chẳng còn nhân dạng, sống đấy, nhưng là chết đấy.

Một người buông một tiếng thở dài :

- Cái thảm cảnh này rồi không biết còn kéo dài tới bao lâu. Nhà ai thì tôi không biết chứ gia đình tôi như thế là mất đi bốn nhân mạng rồi. Một đứa chết cho quốc gia. Một đứa chết cho Mặt Trận. Một bà chị bị giạt mìn. Một ông bác chết vì bom. Thật là công bằng. Tưởng như không có nơi nào trên thế gian này, con người lại được đối xử công bằng hơn thế nữa...

Hồi chưa có súng nổ, hồi mà ban đêm vào mùa khô, trăng sáng, người ta còn có thể tụ tập từng đám rong chơi ngoài cánh đồng đón gió, xem trăng, thì anh Hiếu, con mụ Phước, còn là cái đình đem lại cho lũ trẻ những trò chơi thỏa thích. Hiếu yêu trẻ lại nhiều sáng kiến, lắm tài vật nên bọn chúng xúm lại, theo anh rất đông. Anh tổ chức những buổi đá banh con nít giạt cờ danh dự, những cuộc thi bơi trong đầm Tròn lấy giải bằng những tấm huy chương do chính anh sáng chế và suy tôn giá trị của nó khiến bọn trẻ đeo vào cảm thấy hãnh diện.

Anh cũng là một kho vô tận về những chuyện cổ tích xa xưa, ngay cả những chuyện cũ rích bọn trẻ đã được nghe ông bà kể lại nhiều lần, nhưng qua tài biến chế của anh, đứa nào cũng cảm thấy thích thú. Như chuyện Tám, Cám anh mở đầu bằng một lối kể chuyện kỳ cục

như thế này :

- Chuyện Tấm Cám chúng mày được nghe chưa ?

Cả bọn nhao nhao :

- Rồi... Rồi...

- Vậy con Tấm thế nào, con Cám thế nào?

Tiếng ồn ào của lũ trẻ bỗng im tịt lại. Mấy đứa ngoác nhìn nhau. Một đứa ngẫm nghĩ rồi rụt rè nói :

- Con Tấm là đứa hiền lành sống với dì ghẻ, bị con Cám độc ác hành hạ...

Anh Hiếu mỉm cười lắc đầu :

- Như thế là chỉ biết một mà không biết hai. Nhân chi sơ tính bản thiện, ngày xưa con Cám cũng hiền lành ngoan ngoãn như con Tấm vậy và đầu tiên hai đứa rất là thân thiện thương mến lẫn nhau...

Thấy câu chuyện xoay qua một lẽ lối hoàn toàn khác lạ, cả bọn nhao nhao lên :

- Vô lý ! Vậy làm sao mà chúng nó lại ghét nhau ? Làm sao mà con Cám lại hành hạ con Tấm?

Anh Hiếu cười ha hả :

- Vậy tao mới nói tụi bây biết một mà không biết hai. Vậy mới là chuyện chó ?

- Vậy anh kể cho tụi em nghe đi !

Anh Hiếu mỉm một nụ cười đắc thắng vì đã gọi được trí tò mò của lũ trẻ :

- Thế này này ! Ngày xưa con Tám rất xinh xắn và con Cám cũng xinh đẹp không kém. Hai đứa cùng ngoan ngoãn như nhau và ăn ở với nhau rất thuận hòa, mặc dù con Cám là con của dì ghẻ, và con Tám mồ côi mẹ sống lủi thủi thiếu tình mẫu tử. Một hôm con Tám rủ con Cám đi lên đồi bắt bướm. Hai đứa bắt gặp một con bướm thật to, thật đẹp, thật sặc sỡ. Tám bèn nói : «Ôi cha ! Con bướm hết sức là rực rỡ, hết sức là xinh đẹp. Chị nhường cho em bắt đó, em Cám». Con Cám vì yêu quý chị nên cũng nói : «Không đâu, vì chị chạy lên đồi trước, nhìn thấy nó trước, vậy nó là của chị, em không dám tranh»

- Chèn ơi ! Ngày xưa hai con nhỏ này thương mến nhau ác !

- Rồi làm sao nữa ? Rồi làm sao nữa?

- Rồi hai đứa nhường nhịn nhau mãi. Con bướm thấy động, bèn bay lên một cành cây. Trên cành cây đang núp sẵn một con rắn độc, con rắn đang rình mấy quả trứng xinh xắn trong một tổ chim. Thấy màu sắc của bướm rực rỡ quá, rắn ta héch lên nhìn. Nó như bị thôi miên bởi màu đỏ ở cánh bướm màu xanh ở thân bướm và những bụi phấn vàng tươi trên khắp mình bướm. Dưới gốc hai chị em Tấm, Cám vẫn nhường nhịn. Cuối cùng Cám trèo lên cây. Nó tự nhủ bắt được bướm sẽ cho chị chơi chung. Con bé rón rén qua những khóm lá. Bàn tay xinh xắn trắng như đốt ngọc của nó lùa qua chòm lá dò tới chỗ bướm đậu. Nhưng con rắn đen nhầy đã phóng tới. Nó ghim một vết răng nhọn hoắt lên cườm tay của con bé. Cám la to lên hốt hoảng và vội vàng tụt xuống. Khuôn mặt hồng hào của nó tái xanh lại rồi xám ngoét. Nước da trắng mịn màng của nó đổi màu nhanh chóng. Trong phút chốc, Cám không còn vẻ gì là xinh đẹp nữa. Làn da trở nên xu xì những mụn cóc, đôi mắt trong suốt như bích ngọc bỗng trở nên đục ngầu, và tâm hồn tươi sáng của nó trở nên tối tăm, tính nết hòa nhã, hiền hậu hóa ra cáu kỉnh, độc ác. Nó nhìn chị Tấm với cái nhìn của người xa lạ, của kẻ thù nghịch sẵn sàng xông lại cắn xé. Còn Tấm lúc ấy thì bùng mặt òa lên khóc. Một đứa trong bọn đang nghe kể bỗng la to lên :

- Anh Hiếu bịa ! Chẳng có chuyện Tấm Cám nào lại kỳ cục đến như thế.

Anh Hiếu mỉm cười :

- Mà biết gì mà cãi. Chuyện tao kể là chuyện Tấm Cám nguyên thủy, chuyện mà không ai biết tới.

- Không ai biết thì làm sao anh biết?

Hiếu tịt mịt trước câu hỏi móc họng của nó nên chỉ cười trừ. Nhưng bọn trẻ đang mê say với câu truyện kỳ lạ bèn nhao nhao lên :

- Ê ! Để anh ấy kể hết cho mà nghe. Đừng có lộn xộn...

- Im đi !...

Nhưng anh Hiếu đã giả bộ giận dữ, ngừng kể chuyện và phúi quần đứng dậy :

- Thôi, nếu có đứa không tin thì tao không thèm kể nữa. Tao đi câu một mình sướng hơn.

Nói rồi Hiếu lững thững đi lại phía đầm. Bọn trẻ ủa lên, chạy theo sau. Có đứa túm lấy tay anh, níu lại :

- Mặc kệ ! Anh phải kể nốt câu chuyện cho tụi em

nghe đã.

Được thế, bọn trẻ cũng xúm xít lại chung quanh, đưa niu áo, đưa cản đường, không đứa nào chịu để cho anh bỏ dở câu chuyện. Cuối cùng Hiếu phải nhượng bộ và nói :

- Vậy tao kể, cấm đứa nào phá ngang nghe không..

Cả bọn đồng thanh :

- Nghe !

Thế là anh Hiếu lại ngồi xuống nệm cỏ và bọn trẻ lại xúm xít bu chung quanh. Anh hỏi :

- Tao kể đến đâu rồi ?

Một đứa nhắc :

- Đến chỗ con Tấm bung mặt khóc...

- À, phải rồi. Con Tấm thương em quá nên ôm mặt khóc. Bà tiên hiện ra hỏi : Sao con khóc ? Tấm kể lễ đầu đuôi. Nghe rồi, bà tiên nói : «Đừng có buồn. Đây là một sự xếp đặt của Ngọc Hoàng Thượng Đế để làm bài học cho trẻ con muôn đời về sau. Con Cầm tượng trưng cho tuổi trẻ hồn nhiên và trong sáng. Con rắn độc biểu hiệu cho thói xấu, tật hư. Thói xấu, tật hư bao giờ

cũng tìm cách xâm lăng tâm hồn của tuổi trẻ. Đứa trẻ nào bị nhiễm độc cũng trở nên xấu xí và tàn ác. Tấm hỏi : Vậy làm thế nào cho Cám trở lại xinh đẹp, ngoan ngoãn như cũ ? Bà tiên đáp có một thứ thuốc chữa. Đó là uống nước của dòng suối Yêu Thương. Mà dòng suối Yêu Thương thì ở bên kia dãy núi Vị Kỳ.

Vượt qua được núi Vị Kỳ sẽ tìm thấy thuốc. Tấm nghe lời hăng hái lên đường. Nó tìm đến núi Vị Kỳ. Ngọn núi cao ngút chín tầng mây. Vách đá cheo leo, lởm chởm đầy mũi nhọn. Không vượt được qua, Tấm lại ngồi khóc. Bà tiên hiện ra bảo : «Muốn vượt qua núi này phải dệt một tấm thảm toàn bằng tơ nhện. Thảm tơ nhện sẽ bay bổng lên cao và đưa người qua đó». Tấm vâng lời về nhà đi thu thập tất cả tơ nhện ở những nơi nào mà nó tìm thấy. Rồi nó chăm chỉ ngồi dệt. Ác hại thay, dệt được đến đâu, con Cám phá hủy đến đấy.

Một đứa hỏi :

- Sao con Cám đại dệt thế. Thảm tơ nhện cốt dệt để tìm thuốc cứu nó mà.

Anh Hiếu trả lời :

- Nhưng nó đâu còn lương tri để hiểu biết phải trái. Bị nhiễm nọc độc của tật xấu, nó mê muội mất rồi. Vì

thế, Tám dẹt trong ba năm liền mà chưa được lấy một mảnh nhỏ. Trong thời gian ấy nó bị Cám hành hạ đủ điều. Cứ xong tới đâu thì con Cám phá đến đấy. Tám lại ngồi bùng mặt khóc. Bà tiên lại hiện ra hỏi đầu đuôi và lần này là ta hỏi lại Tám : «Tại sao con cứ tha thiết với chuyện tìm thuốc cho con Cám, trong khi nó chẳng tử tế gì với con cả như vậy». Tám đáp : «Ngày xưa, Cám cũng là một đứa có tính nết tốt. Chẳng qua là vì sốt sắng với tình chị em nên mới bị nọc độc của loài rắn cám dỗ mà trở thành nạn nhân. Vì thế bằng tất cả mọi cách con phải làm cho Cám trở lại hồn nhiên và trong sáng». Bà tiên mỉm cười : «Lòng trung hậu và thiện chí tốt đa của con đã giúp con vượt khỏi núi Vọng Ky rồi đó. Suối Thương Yêu không ở đâu xa, nó ở trong những giọt nước mắt của con vậy». - Tám nghe nói sung sướng bật lên khóc. Nó vội vàng hứng lấy những giọt nước mắt trong như thủy tinh của mình đựng vào một cái chén nhỏ và trao cho Cám uống. Trong phút chốc Cám đã thay hình đổi dạng và đẹp đẽ, xinh tươi gấp bội phần ngày xưa...

Một đứa hỏi :

- Thế còn Hoàng Tử đâu ?

Hiếu mỉm cười :

- Tại sao lại cứ phải có Hoàng Tử nhỉ. Lấy Hoàng Tử chắc gì người ta có hạnh phúc. Ở đồng quê, sáng nhìn mặt trời mọc đỏ hồng một giải chân trời thơm phức mùi lúa chín, nghe chim riu rít chuyền cành chào đón nắng sớm buổi ban mai, ban đêm ngắm vàng trăng tỏa ánh sáng dịu dàng trên những con đường rộn rã tiếng người vui đùa, ca hát như vậy chẳng thi vị hơn là giam mình trong lầu son gác tía hay sao ? Vậy tại bay thích lấy Hoàng Tử hay là thích nô đùa với bạn bè vui vẻ như thế này ?

Cả bọn nhao nhao mỗi đứa một ý thích và chúng quên bằng ngay câu chuyện bịa đặt làm sai lạc hẳn cả chuyện Tấm Cám của anh Hiếu mà chúng hằng nghe kể lại. Mà không riêng gì một câu chuyện đó, hầu như tất cả mọi lần chơi đùa với lũ trẻ, Hiếu đều thích bịa đặt ra những điều mới lạ để làm cho bọn trẻ luôn luôn bị «lỡ tàu» mỗi khi chúng tỏ ra «biết rồi» về một sự kiện nào đó. Điều này đã khiến cho Hiếu trở nên có rất nhiều yếu tố để quyền rũ lũ trẻ và chúng nó chạy theo anh để được thường xuyên nghe những chuyện hứng thú.

Nhưng rồi bỗng một hôm xảy ra một chuyện đau lòng đã làm thay đổi hẳn cá tính của con người yêu trẻ đó.

Hôm ấy Hiếu đang tìm sóc ở trong vườn dừa, những con sóc nhỏ xíu rất thích ăn cùi dừa vừa ngọt vừa thơm.

Bỗng anh thấy bóng thằng Tư luồn nhanh qua khóm lá ở gần bờ nương tới gần chỗ anh và ra dấu gọi. Hiếu vội vàng tụt xuống khỏi thân dừa cao chót vót và tiến lại gần phía nó. Nó nhìn Hiếu bằng cặp mắt khác thường, hai tay của nó dấu ra đằng sau. Hiếu hỏi :

- Mà mày có cái gì thế ?

Tư ngập ngừng một giây rồi giơ hai tay ra đằng trước. Hiếu giật mình khi thấy thằng bé cầm trong lòng bàn tay nhỏ xiu một khẩu súng lục nặng chũu. Nó nói :

- Dạy em tháo ráp cái này đi anh Hiếu.

Hiếu trợn mắt :

- Mày lấy ở đâu ra vậy ?

Tư ấp úng :

Em lượm !... Em lượm được !

- Mày nói chó nó cũng không nghe được. Nói thật đi. Mày lấy ở đâu ?

Tư gân cổ lên cãi :

- Em lượm được thiệt mà. Người ta vứt nó ở dốc cầu, em đi qua, em thấy.

Hiếu giăng ngay lấy khẩu súng, ngắm nghĩa hồi lâu rồi hỏi :

- Dốc cầu chỗ xuống mé sông ấy hả ?

Tu rồi rít :

- Phải... phải... tuốt mé bờ sông lận.

Hiếu mỉm cười :

- Vậy là mày nói dốc rồi. Mày lượm ở bờ sông sao tao không thấy bùn, cát gì dính vô chỗ nào cả.

Mặt thằng Tư đang có vẻ khoái chí bỗng ngệt ra. Nó không biết chống chế thế nào nên đứng im như trời trồng. Lập tức Hiếu lôi nó vào một bụi cây um tùm rồi tra hỏi cặn kẽ. Thì ra thằng nhãi con chớp được khẩu súng của ông chuẩn ủy trên đồn Thạnh Phú lận. Hôm ấy là ngày nghỉ, lính trên đồn xuống chơi la cà ở cầu chợ rất đông. Người thì đi đánh bi da hay bóng bàn, người thì vô chợ sắm đồ hay nhậu nhẹt. Riêng chuẩn ủy Phú nhận được thư bạn bè báo tin người yêu đi lấy chồng sao đó nên từ chối tất cả mọi cuộc vui để đi uống rượu một mình. Trên đường ngồi xe lam trở về, gió lộng làm ông ta ngất xỉu. Thằng Tư có mặt trên chuyến xe đó. Thừa cơ lộn xộn nó chớp ngay được khẩu súng và thủ vào lưng quần. Thế là thằng bé làm chủ một cách ngon

ơ vật quý báu, đẹp đẽ mà không một anh dân vệ xã nào lại không ước mơ được đeo nó kè kè bên mình để làm oai với thiên hạ. Ý nghĩ đầu tiên của thằng Tư là đi tìm anh Hiếu để nhờ anh chỉ bảo cách tháo ráp và xử dụng vì Tư tin tưởng anh Hiếu là người biết tất cả mọi sự. Nó cũng tin tưởng Hiếu sẽ hoan nghênh hết mình về chiến công mà nó vừa thu được. Nếu cần, nó sẽ cho Hiếu khẩu súng, miễn là Hiếu sẵn sàng để nó xài chung, lâu lâu nó được ngắm nghía, sờ mó một mình. Nhưng thái độ của Hiếu lại hoàn toàn trái ngược. Hiếu không ưa khẩu súng, không dạy nó cách tháo ráp và xài khẩu súng, Hiếu lại còn bắt nó mang trả lại cho chuẩn úy Phú. Thằng Tư la lên :

- Có mà sắp sửa khùng mới đem trả lại khẩu súng đẹp đẽ như thế này.

Hiếu đáp :

- Mà lấy khẩu súng thì mới là mày sắp khùng rồi ấy chứ. Bộ mày tưởng giữ được nó hoài hoài à ?

- Giữ được chứ sao không !

- Sì mớ ! Người ta sắp phăng ra mày đến nơi. Mày coi, xe lam ở đây chạy được mấy chiếc. Tài xế thì mấy ông trên đồn nhả mặt ra rồi. Mấy ông chỉ việc kêu họ

lại, điều tra ngày ấy, giờ ấy những ai lên chiếc xe có chuân úy Phú, thế là mày bị tình nghi rồi. Mày nói mày xuống xe ngay từ lúc nó chưa tới cổng đồn chớ gì ?

Tư cãi :

- Tôi xuống, ông Năm Hoàn cũng xuống. Vậy thì người ta bắt mày với ông Năm Hoàn. Mà ông Năm Hoàn thì già lụ khụ như vậy, ông lấy súng làm chi. Chỉ có mày là thủ phạm thôi. Người ta sẽ cho là mày liên lạc với Việt Cộng, mày hết đường chối cãi. Tao thì tao chả đại gì chơi cái trò, thú vị chưa thấy đâu, chỉ thấy có đi tù một cách dễ dàng.

Mặt thẳng Tư đang nhơn nhơn bỗng nhiên xịu lại. Đôi mắt của nó thoáng một vẻ lo lắng. Ngập ngừng một lát nó hỏi :

- Vậy... mình phải làm thế nào bây giờ?

Hiếu đáp :

- Đem trả lại chớ còn làm thế nào.

Tư dầy nẩy :

- Thôi, chẳng đại ! Bây giờ mang súng tới, ngộ nhờ người ta cứ bắt mình thì sao.

- Bắt là bắt thế nào? Nếu mày là Việt Cộng thì mày đã chẳng mang súng đi trả lại. Mày cứ khai là lúc ông chuẩn ủy Phú té xỉu ông ấy để súng rơi xuống mặt đường. Mày xuống xe rồi thì bắt được, mày bèn đem trả. Ông ấy mừng thấy mồ, không chừng lại thưởng cho mày vài trăm xài chơi nữa ấy chứ.

Thằng bé nghe chừng xuôi tai, nhưng cũng cố gắng thêm :

- Vây anh đi cùng với em nhé.

Hiếu sốt sắng nhận lời :

Tao sẽ đi cùng với mày. Mà điều tao chỉ đi xa xa thôi. To xác như tao đi kè kè bên cạnh khẩu súng, ngán thấy mồ. Lỡ mấy ông tưởng là người Mặt Trận về thì ồm đòn.

Rồi sợ thằng bé rút lại ý định của nó, Hiếu vội vàng chữa :

- Mà điều mày thì không sao. Mày con nit mà, Mặt Trận sao được.

Thế là hai anh em dẫn nhau theo con đường đất đỏ từ trong ấp ra tỉnh lộ, rồi đón xe lam xuôi theo tỉnh lộ lên cầu chợ. Thằng bé thủ khẩu súng trong bụng. Bây

giờ khẩu súng không hấp dẫn bằng món tiền thưởng mà Hiếu vừa phác họa cho nó thấy. Với vài trăm bạc xài chơi, nó sẽ có thể mua một bộ cần câu, một chiếc mũ kết và một cái áo tơi mưa, như vậy là đủ lệ bộ để có thể vô đám Tròn câu ếch mà không sợ sương muối về đêm làm cảm lạnh.

Trên chuyến xe cả thầy có năm người, không kể bác tài xế. Trừ anh Hiếu và nó ra, còn tất cả là đàn bà. Những người đàn bà quanh năm không biết gì hơn là buôn bán mấy món đồ vật vãnh vài cây kim, mấy cuộn chỉ, ít nải chuối hay mớ rau trồng trọt được đâu đó quanh mấy mảnh vườn xơ xác tiêu điều.

Nhưng lúc chiếc xe ngừng lại ở một chặng đường gần tới chợ để đón một người khách mới lên xe thì sự yên tĩnh lúc đầu không còn nữa. Người này thoạt trông thấy thằng bé đã ném ngay cho nó một cái nhìn nghi ngờ.

Rồi chỉ trong giây lát hần ta đã túm ngay lấy ngực áo của nó rồi reo to lên :

- A ! Thằng nhỏ... mày... có phải mày đi chuyến xe hôm nọ có ông chuẩn úy ngất xỉu không ?

Mặt thằng bé xám ngoét đi và nó líu lưỡi đến độ không nói được nên lời. Nó vội vàng nhìn Hiếu như

cầu xin một sự giúp đỡ. Hiếu vội vàng nói :

- Phải rồi. Nó đi cùng chuyển xe đó và nó nhặt được khẩu súng của ông ta đánh rơi...

Người đàn ông la lên :

- Không phải ông ta đánh rơi, mà nó cố tình ăn cắp. Trong lúc còn nửa mê nửa tỉnh, ông chuẩn úy thấy rõ ràng có đứa luồn tay vào dây lưng, rút vội ra. Nhưng ông ấy mệt, ông ấy không la được. Phải vậy không ? Phải mà không, nhóc con !

Thằng nhóc con cứng họng không cãi được nên ngậm mồm ra. Và đến lúc người đàn ông móc trong túi ra một khẩu súng to bằng con chuột thúc vào ngực nó thì nó là lên :

- Cháu lậy ông !... Cháu lậy ông ! Ông tha cho cháu, hôm đó cháu bị anh này anh ấy xúi nên cháu chót đã làm như vậy...

Hiếu tức giận chồm lên, vỗ cả hai bàn tay vào vai thằng bé. Nhưng anh ta bị người đàn ông gạt mạnh cho văng trở lại. Cả thân hình chắc nịch của anh xô đề rúi rúi lên mấy bà ngồi bên khiến họ la trời nhón nháo cả chuyển xe. Khẩu súng con chuột bây giờ không thúc vào ngực thằng bé nữa mà quay trở lại phía Hiếu, tiếp

theo là một tiếng la sắc và ngắn ngủi :

- À ! Việt Cộng !

Hiếu không thấy có cách nào khác hơn là lợi dụng sự lắc lư của chiếc xe rơi trên ổ gà, bèn xô thật mạnh vào bàn tay cầm súng. Rồi nhanh như cắt anh ta lao cả thân hình của mình từ trên xe văng xuống mặt đường. Anh cảm thấy đau nhói ở một bên vai, nhưng cũng đủ bình tĩnh để lăn thêm một vòng từ mặt đường xuống ven lộ rồi rơi mình xuống thửa ruộng đầy bùn. Một vài tiếng nổ chát chúa vang lên đỉnh tai nhức óc, nhưng Hiếu biết ngay là những viên đạn chỉ sượt ngang qua đầu. Anh ta vùng ngay dậy và co chân chạy miết về phía những bụi duối dại mọc um tùm.

Thế là tuổi trẻ hồn nhiên mà anh yêu mến chúng từ bao lâu nay đã trả lại cho anh tất cả những ý nghĩ tốt đẹp về chúng nó. Tất cả những cảm tình mà anh từng vun xới đối với chúng trong giây lát đã hoàn toàn sụp đổ. Anh chưa được thụ hưởng ở chúng những quả chín ngọt mà anh đã gieo rắc bằng từng mầm mống tươi đẹp, bằng những buổi đi chơi, những câu chuyện cổ tích ngụ ngôn đầy ý nghĩa, thì ngược lại thẳng bẻ trao tặng anh một trái đắng quá phũ phàng. Bây giờ anh mới thấy tính nết trẻ con là bất trắc, ích kỷ, và trong một trường hợp nào đó, chúng sẵn sàng phản bội. Nhưng hiểu được

điều đó thì đã quá muộn để có thái độ thích nghi. Bây giờ trong không gian nhỏ bé này, trong khoảnh đất chật hẹp này, ở cái thế giới chỉ thu nhỏ quanh một chiếc cầu chợ, vài ba ấp dân cư lèo tèo và một chiếc đôn chênh vênh trên tỉnh lộ, chỉ trong giây lát đã xô đẩy anh ra ngoài cuộc sống trầm lặng hàng ngày. Lời tố cáo của một thằng bé, một vài phát súng nổ làm rung động bầu không khí tĩnh mịch của đồng quê, một tiếng la của kẻ nhún cò, như thế là một kẻ đã bị xô đẩy sang bên kia hàng ngũ, hết đường chối cãi. Và Hiếu đã đi thẳng vô đầm Tròn, ngủ đêm tại đó, trong một chiếc chòi có đốt lửa. Nửa khuya, bọn thằng Sanh, thằng Thạch bò sát lại gần. Chúng nó vây kín lấy Hiếu như những bóng ma trong đêm tối. Hiếu để mặc cho chúng lục soát mình từ đầu đến chân, rồi cuối cùng mới nói :

- Cho tao vô đồng tao tham gia hoạt động với tụi bây.

Thằng Sanh nhìn Hiếu nghi ngờ. Nhưng nó chỉ ra hiệu cho đồng bọn dẫn Hiếu đi. Mấy ngày hôm sau, Hiếu gửi một lá thư về nhà cho mẹ. Trong thư viết :

«Mấy hôm nay con không về, chắc ở nhà họ lòng con dữ và má cũng trông tin con. Trăm sự tại con hết. Hôm nào rảnh, con sẽ về thăm má và kể đầu đuôi cho má nghe. Nhờ trời, con vẫn mạnh. Má đừng lo lắng gì hết. Dù thế nào, thế nào thì con cũng vẫn là con má - Mai

một thanh bình thì đâu lại vô đây cả, phải không má nhi?»

Nếu Hiếu biết rằng cuộc đời trôi nổi của anh lúc đó mới chỉ là những phút khởi đầu, thì chắc anh ta chẳng thể nào viết được những dòng chữ bình tĩnh đến như vậy. Mai một thanh bình, bốn chữ nói nghe gọn ghẽ và ngon lành làm sao. Nhưng rồi, những ngày âm thầm trôi qua đi. Súng chỉ thấy nổ thêm nhiều. Bom đạn mỗi ngày thêm một cây nát quê hương. Hiếu chẳng có dịp nào về thăm được má cả. Anh ta đã trôi giạt hết vùng này đến vùng khác, dự hết trận này đến trận khác - cái hy vọng tràn trề «mai một sẽ về thăm má» cứ theo ngày tháng mà tàn lụi đi dần dần, cho đến một ngày chiến sự bùng nổ toàn diện thì Hiếu không bao giờ dám mong đến ngày trở về nữa. Những đêm dừng chân tạm nghỉ ở một chốn chui rúc nào đó trong đầm lầy hay rừng rậm, anh chỉ còn biết nhìn lên khoảng trời cao thăm trên đỉnh đầu mà cầu mong cho đất nước này im tiếng súng, để khỏi thấy những thân người ngã gục trong biển lửa, để những người ra đi được trở về, ít ra được nhìn thấy một lần cuối cùng hình ảnh của mẹ già trước khi các người tàn lụi theo năm tháng mỗi mòn.

Những lá thư do Hiếu gửi về cứ thưa dần và cũng ngắn dần. Cuối cùng chỉ còn là những mẫu tin tức ngắn ngủi (đoàn thể muốn vậy), và sau hết thì biệt luôn. Có người đồn Hiếu đi tuốt xuống tận Cà Mau. Có người đồn Hiếu đang ở núi rừng biên giới. Nhưng cũng có tin Hiếu chết ở mặt trận Dầu Tiếng, nơi chôn vùi biết bao nhiều xác chết vô danh.

Nhưng ai đồn thì đồn, bà mẹ của Hiếu cũng vẫn giữ một niềm tin vững chắc như thành đồng, là thằng Hiếu chưa chết. Thằng Hiếu sẽ về. Bởi lý do rất giản dị là «Nó chết làm sao, chết thế nào, có trăn trối gì không, một đứa có hiếu như nó, ít ra trước khi nhắm mắt nó cũng phải gửi một vài lời về cho mẹ nó chứ !»

Hiếu ra đi đã để lại trong tâm hồn của lũ trẻ một khoảng trống. Mọi trò chơi, thiếu bàn tay xếp đặt của Hiếu đã trở nên nhạt nhẽo kém phần thú vị. Nhưng đối với mẹ Phước thì lại còn là một đại họa giáng xuống phần cuộc đời cần cỗi còn lại của mẹ. Mẹ khóc lóc thảm thiết suốt mấy ngày, mấy đêm. Mẹ chửi bên này, rủa bên kia, chẳng Tự Do mà cũng chẳng Giải Phóng gì hết ráo. Quê nhà đã nghèo khổ lại trở nên nghèo khổ thêm, đồng ruộng đã xơ xác lại trở nên xơ xác thêm và ngày này qua ngày khác đám dân lành vô tội vẫn tiếp tục bị xua vào vòng khói lửa như vào một cái túi vô

tận không biết bao giờ ngưng không biết bao giờ chấm dứt. Điềm mặt từng gia đình, chẳng nhà ai không có một vành khăn trắng, ba trăm sáu mươi lăm ngày trong một năm, chẳng ngày nào không có nhà làm giỗ những người thân chết non, chết trẻ, chết ngoài cánh đồng, chết trên bờ mương, chết dưới hầm hố.

Và tiếng khóc của mẹ Phước chỉ nguôi

ngoai, khi một ít lâu, sau ngày Hiếu đi, bỗng một hôm mẹ lại nhận được thư của nó. Trong thư, Hiếu viết :

«Con đã trở về vùng này. Con của má vẫn bình yên má à. Máy lần tính lên về thăm má nhưng bọn thằng Bằng canh gác và đi rón hoài nên không dám vô. Ở trong đây chỉ thiếu cái ăn thôi. Nhiều hôm nhịn đói ngủ không được. Nếu thấy tiện, mỗi chiều má đem vô đầm Tròn, chỗ bụi lác ở mé lạch cho con một gói cơm thì hay quá. Mà nhớ coi chừng chó để cho ai thấy, đi theo, phiền lắm má».

Mẹ Phước nhận được thư, mừng rỡ như người được sống lại. Mẹ lập tức vật một con gà làm hai ba món rồi chắt ních một gàu mên cơm, tất cả đem vô đầm Tròn. Quả nhiên mẹ gặp lại Hiếu. Mặt Hiếu xanh rớt, gầy sọp hẳn đi, và mất hết vẻ hồn nhiên ngày trước. Hai mẹ con nắm tay nhau khóc ròng. Lúc soạn các thức ăn ra, Hiếu

là bài hải :

- Trời đất ơi ! Ai biểu mà giết gà làm chi. Má đâu có dư gì mà sang quá, làm sao sống ?

Mụ Phước mỉm cười qua hai hàng nước mắt :

- Tại tao thấy mày khổ quá, phải ăn thêm vài ba cái gì cho lại sức chứ.

Hiếu lắc đầu :

- Ôi, cần gì. Có cơm đều đều là lại sức được rồi. Má lo được cho con mỗi ngày một gói cơm với chút muối mè là con đã làm khổ má quá rồi.

Mụ Phước sụt sịt :

- Thôi, tính chuyện mà về đi con ạ, mày đi thế này tao không yên tâm.

- Má không thấy gì hết sao. Con mà về bây giờ, tụi nó bắt thì cũng quá tội. Thôi, cứ nướng nấu ít ngày, rồi mai mốt bình yên ngay đó mà má.

Mụ Phước đáp lại bằng những tiếng sụt sịt lớn hơn. Hiếu nuốt những miếng cơm trong sự ghen ngào. Tiếng rằng phải nhịn đói, mà anh ta cũng chỉ lừa được hai bát lưng rồi buông đũa và nói :

- Để con gói tất cả mấy cái này lại đem vô trồng dành đến mai. Mai má khỏi vô nhưng ngày mốt, má nhớ nhé. Chỉ cơm với muối mè thôi. Má đừng gàu mên gàu mung gì hết trơn. Má cứ làm như có tự do giống hồi trước không bằng. Đi vô đồng mà xách gàu mên, họ thấy họ nghi.

Mụ Phước nhìn ra chung quanh :

- Mày tin chắc chỗ này kín chớ.

Hiếu gật đầu :

- Bảo đảm an toàn mà má. Tụi nó đại gì mà vô tới tận đây. Có điều má cũng nên cẩn thận đừng để chúng nó theo.

Cuộc gặp gỡ lén lút như vậy từ đó cứ tiếp diễn đều đều. Ngày nào mụ Phước cũng thổi thêm hai lon gạo. Rồi mụ đem nấu lại thành một nắm lớn. Có hôm mụ gói theo một ít dưa cải, có hôm thì muối mè, lâu lâu dành dụm được ít tiền mụ lại kho cho Hiếu một niêu cá. Riết rồi Hiếu đã trở thành một con chuột đồng cứ đứng giờ lại đứng hện bò từ đám sinh lầy nhằng nhịt lau lách ra mạn đầm Tròn, ngồi thu mình trên một cái chạc cây khuất sau đám lá um tùm để chờ đón một bữa cơm no bụng.

Mấy ngày đầu, mụ Phước còn đi dẫu diêm. Sau mụ cũng chẳng còn giữ ý tứ gì với ai. Nhất là một hôm đem cơm vô đồng, mụ gặp Bằng đang xách khẩu súng đi từ nhà ra trạm gác. Bằng đứng lại hỏi :

- Bác đi đâu vậy ?

Mụ Phước làm bộ tự nhiên, cười ngỏn ngoãn :

- Tôi đi bắt mấy con sâu ngoài ruộng.

Bằng nheo mắt mỉm cười :

- Rồi bác đem cả cơm nắm ra cho sâu ăn đó phải không ?

Mụ Phước trợn mắt, la lối :

- Đâu có ! Cơm tôi mà !

Bằng bật cười :

- Chà ! Hồi này bác ăn khỏe dữ. Nắm cơm của bác to thiệt ta.

- To hay nhỏ thì can gì tới ai ?

- Thì cháu cũng chỉ nói vậy thôi chứ có can có gì đâu. Mà điều, cho bác hay, cháu biết hết rồi, bác còn dẫu làm chi.

Mụ Phước vánh mặt :

- Biết cái gì, mà dẫu cái gì kia chứ ?

- Thì thằng Hiếu đó. Bác mang cơm cho thằng Hiếu trong đầm Tròn chớ gì ?

Mụ Phước nhún vai :

- Sao cậu hay quá vậy. Ờ ! tôi mang cho thằng Hiếu đó. Nó là con tôi. Nó đói. Bộ tôi không có quyền tiếp tế cho nó chút đỉnh sao?

- Ờ, thì cháu có nói gì đâu. Bác cứ tự do mà. Mấy thằng chuột nhất ấy không nhờ mấy bác thì tụi nó chết đói nhăn răng ra rồi. Mà điều bác nhấn với tụi nó là cứ lén lút ở ngoài. Lén mò về đây lộn xộn chúng cháu không nể gì đâu.

Mụ Phước đầu dụi để làm hòa :

- Ờ, thì tụi nó cũng lén lút ở ngoài vậy thôi, chờ nó về đây làm chi.

- Chưa tới lúc thôi đó, bác. Mặt trận sắp sửa lan rộng tới nơi rồi. Cháu e bác chẳng có dịp nắm cơm cho nó được bao lâu nữa đâu.

Mụ Phước giật mình :

- Ủa ! Cậu nghe nói như vậy hả ?

- Thì mùa mưa sắp tới rồi. Bao giờ tụi nó chỉ lợi dụng sương mù, với nước ngập để phát động chiến trường vào mùa mưa.

- Ôi, mà điều thằng Hiếu nhà tôi nó đâu biết cái gì. Ai phát động thì phát động chứ nó chỉ vậy vậy thôi.

Bằng mỉm cười :

- Nói như bác thì dễ quá. Thời buổi này ai mà muốn gì những chuyện chém giết. Như cháu đâu có mong cầm súng tới ngày lo hết cái này tới cái kia. Nhưng thời thế nó đưa đẩy vậy thì biết vậy. Theo phe nào thì phải hoạt động cho bên ấy chứ...

Thấy mụ Phước im lặng không đáp, Bằng lại tiếp :

- Như cháu đây, đâu có thù oán gì với thằng Hiếu. Hồi còn nhỏ đi học, cháu còn chơi thân với nó nữa là khác, bác nhớ chứ ?

Mụ Phước gật đầu :

- Nhớ chứ sao không. Có lần thằng Hiếu nó công cậu từ sân chùa về nhà. Đầu cậu be bét những máu, chắc vết

sẹo hầy còn phải không ?

Bằng mỉm cười :

- Cháu nhớ chớ sao không. Bây giờ vết sẹo ấy hầy còn đây. Hồi đó may nhờ thằng Hiếu đỡ giùm và kiếm thuốc bôi, chớ không thì đời tàn rồi, đâu còn đứng đây.

Mụ Phước chép miệng :

- Thời buổi ác ôn thế đấy. Ai mà ngờ được rằng sẽ có ngày cậu với nó lại đối nghịch được với nhau.

Bằng gật đầu :

- Vâng, đúng thế. Ai mà có thể ngờ được. Mà điều chẳng vì thế mà cháu nhượng bộ nó đâu bác. Bác nhớ nhẩn nó là chớ có lảng vảng về nhà, gặp nó là cháu không nể nang gì đâu. Cháu bắn nó trước.

Mụ Phước la lên :

- Tại sao kỳ cục vậy. Bộ cậu không biết bắn chỉ thiên sao?

Bằng mỉm cười :

- Sao lại không bắn được chỉ thiên. Mà điều như vậy nguy lắm. Cháu không bắn, nó cũng bắn cháu trước.

Trong chiến tranh, nào có ai nề gì ai đâu...

Lòng mẹ Phước bỗng như đau quặn lại. Mẹ tưởng như thân hình gầy gò yếu đuối của thằng Hiếu bỗng đã chịu năm bảy phát đạn khi đang lần mò về ăn những bữa cơm lén lút. Một niềm xót xa tràn ngập tâm hồn người mẹ thương con. Mẹ cảm thấy cái thời buổi này thật là hoàn toàn vô lý. Ngày xưa, mỗi bữa cơm ngọt ngào do bàn tay mẹ nấu lấy là biểu hiện của mái ấm gia đình, là hạnh phúc đơn sơ, là nguồn vui nhẹ nhàng như con suối hiền từ chảy qua những cánh đồng rực rỡ hoa và bướm. Bây giờ, cũng đôi bàn tay hiền từ ấy, cũng những bữa cơm nghèo khó sửa soạn trong bếp lửa quen thuộc, và cũng vẫn chỉ là những bữa cơm của mẹ cho con, mẹ thương con, nguồn xót thương của mẹ vẫn bao la, rộng rãi như ngày nào, lòng mẹ có bao giờ đổi thay vậy mà bây giờ tất cả lại trở nên lén lút. Chiếc «gà mên» cơm đặt xuống nệm cỏ, khuất sau lùm cây um tùm. Bữa ăn của mẹ dành cho con đấy. Nhưng nó không còn về đúng giờ nữa. Nhiều hôm sẩm tối, Hiếu mới bò ra thập thò như chuột. Những ngày đầu, mẹ Phước còn ngồi chờ, nhưng sau, theo lời Hiếu dặn, mẹ chỉ buộc gói cơm lên một cành cây.

- Má treo lên cái cành đó cho con. Bớt kiến má ạ ! Nhiều hôm phải kiến muốn chết mới ăn được.

Lòng mụ Phước khựng lại, xót xa như lũ kiến trong đầm Tròn đã gặm nhấm chính mụ. Những ngày hôm sau mụ treo gói cơm lên một cành cây nhãn nhụi. Mụ lại không quên mang theo mảnh giẻ tẩm ít dầu hôi xoa ở đầu chỗ lạt buộc. Thế là thằng Hiếu khỏi phải «phủi kiến muốn chết mới ăn được». Mụ Phước rất hãnh diện vì những công trình nhỏ nhặt ấy. Và chỉ khi đó, mụ mới mỉm cười, nụ cười hiu hắt như những tia nắng cuối cùng trong một mùa đông ảm đạm. Tuy vậy đối với Hiếu chỉ ngần ấy cũng đủ làm cho không gian buồn tẻ này trở nên ý nghĩa hơn, và những lời trao đổi giữa Hiếu và mẹ khiến Hiếu chẳng bao giờ quên được.

- Mày ăn cơm còn thấy kiến không?

- Hết rồi má.

- Cơm hơi nát phải không ?

- Hình như vậy, má.

- Tại tao đổ nước lờ tay một chút. Cái càng cua ở ngón tay mấy bữa rày nhức quá.

Hiếu giật mình :

- Má đau từ bao giờ má.

Mụ Phước xoè ra một bàn tay xung vù. Hiếu chua xót :

- Thôi, từ mai má nghỉ vài bữa đi má, con nhịn được mà.

- Đừng có ầu. Tay tao trông vậy, chớ có đau lắm đâu.

Và quả nhiên ngày hôm sau, dù đau muốn rụng cả bàn tay, mụ Phước vẫn dành cho Hiếu một giỏ cơm trên đầu cành. Trong lời ước hẹn, ai ngờ chính Hiếu lại là người bỏ cuộc trước. Bữa đó Hiếu không về. Gối cơm vẫn lủng lẳng trên cao đu đưa theo từng làn gió thoảng suốt một đêm một ngày không có người gỡ xuống. Hôm sau trở lại mụ Phước giật mình khi nhìn thấy gối cơm còn đó. Mụ tháo xuống thay bằng gối mới rồi kiên nhẫn ngồi chờ từ chiều cho đến tối mịt. Thằng Hiếu vẫn không về. Và kể từ bữa đó, không bao giờ mụ lại còn nhìn thấy thằng Hiếu trở về để gỡ xuống những bữa cơm thanh đạm vồn vẹn chỉ gồm một nắm không quá một vốc tay, với một rúm muối mè nhưng chan chứa biết bao lòng yêu thương và nguồn hy vọng mong manh của người đàn bà khốn khổ. Mụ Phước đã ngồi chờ Hiếu suốt mấy ngày liền. Có khi trắng cả một đêm trong đầm Tròn, sương xuống ướt sũng cả vai áo. Buổi sáng ra đi, mụ thất thểu như người mất hồn. Mụ băng qua đầm Tròn, đi sâu mãi vào trong vùng rậm rạp, um tùm của rừng

lau, sậy đan kết nhằng nhịt miên man như bắt tạt. Đi chán, mục lại trở về dưới gốc cây ngồi chờ và than khóc. Khóc mãi riết rồi nước mắt của mục cạn khô như những hạt cơm phơi nắng hai ba ngày liền cũng đánh cứng lại, rắn chắc, chứa đựng một vẻ tàn nhẫn phũ phàng. Đàn kiến hung tợn lúc trước bị ngăn chặn bằng lớp giẻ tẩm dầu hôi không xâm phạm được đến gói cơm, bây giờ những hạt cơm từ chiếc gói bung ra, đổ vương vãi trên khắp mặt cỏ. Những hạt cơm đánh cứng lại. Không còn là của thằng Hiếu nữa. Không còn thú vui cuối cùng khi hai mẹ con ngồi thủ thủ với nhau những lời ngẩn ngui nữa. Bây giờ những hạt cơm là của những con kiến với số lượng chập chùng, đông không kể xiết.

Thế là, trong cuộc tranh giành miếng cơm trắng trong gói cơm treo trên đầu cành, không phải thằng Hiếu thắng mà chính là những con kiến hằng hà sa số trên những lùm cây um tùm.

CHƯƠNG BA

Hãy kể cho mình nghe tất cả mọi chuyện về . Cho dẫu ở trên này mọi thứ đều lộng lẫy, sa hoa, mọi thứ đều yên ổn trôi qua như chiếc kim đồng hồ buồn nản treo ngay giữa công ra vào trường nữ trung học, nhưng ai mà quên được . Mỗi lá thư của Thu là một nhịp cầu nối liền tâm trạng với người đi xa hoàn cảnh hiện tại của quê hương, xứ sở. Người ta nói một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ. Huống chi mình đã sinh ra ở đây, lớn lên ở đây, chung sống ở đây muôn ngàn kỷ niệm vui buồn, vậy không thể vì lý do gì mà lại ngoảnh mặt quay đi trước sự đau khổ nào nề mà quê nhà đang phải chịu đựng. Đã có là Thu nói : mình biết để làm gì, có thay đổi được gì đâu, có khiến cho bom ngừng rơi, súng ngừng nổ và những giọt nước mắt của cha khóc con, vợ khóc chồng, mẹ già, con đại nhớ thương người thân yêu không bao giờ trở về, tất cả đều ngừng chảy trên những khuôn mặt in hằn dấu vết của khổ đau và nhân nại. Đồng ý là như thế rồi, Hạnh làm gì có đôi đũa thần để làm con suối nước mắt của dân mình ngừng chảy khiến cho sự đón đau ngừng bắt dân mình phải chịu đựng. Nhưng thà biết rõ như vậy để chia sẻ nỗi xót xa còn hơn là ngoảnh mặt với thái độ thờ ơ của kẻ ngoại cuộc...

Thì Thu cũng đã đương nhiên trở thành nhân chứng để kể lại cho Hạnh nghe tất cả mọi biến cố ở quê nhà. Thời gian trôi đi quá nhanh. Một năm rồi lại một năm. Ai mà ngờ chiến tranh tàn phá quê nhà trong một chuỗi thời gian liên miên và vô tận đến như thế. Cũng như Thu đã kể cho Hạnh nghe về trường hợp của chị Huấn lấy chồng năm mười tám. Năm sau chị sinh thằng On. Thằng On được ba tuổi thì bố nó đi tập kết, hẹn đúng hai năm sẽ trở về. Chị Huấn chờ chồng trong sáu năm. Sáu năm âm thầm nuôi con với muôn ngàn nỗi tủi cực. Cuối cùng chị yếu đuối ngã vào vòng tay người đàn ông khác, chẳng phải ai xa lạ, cũng chẳng có ai phản đối cuộc hôn nhân thứ hai này, chị đã lấy anh chàng Bằng, dân vệ xã đó. Bằng thuộc loại đàn ông khỏe mạnh tươi tắn và tốt bụng. Những buổi gác trên chòi canh, Bằng như bị lôi cuốn bởi một hình ảnh ma lực làm hấn phải cảm phục. Đó là hình ảnh của chị Huấn lấm lũi quẩy gánh âm thầm từ nhà lên chợ vào buổi sáng tinh mơ và chợ về nhà khi sẩm tối. Bằng thấy chị như là hiện thân của đức tính nhẫn nại và chịu đựng. Mái tóc biêng chải, quần áo đơn sơ, vẻ mặt trang nghiêm đến lạnh lùng. Bao giờ ra ngoài chị cũng cúi đầu không nhìn ai, thân mình như thấp xuống thêm dưới đôi gánh trĩu nặng của những mớ rau, rổ cà hay sọt khoai èo uột. Tất cả tình thương của chị chỉ dồn vào có đứa bé, thằng On. Hai

mẹ con gắn bó lấy nhau như bóng với hình. Trong ánh sáng le lói của buổi bình minh còn ẩm ướt sương sớm hay bóng tối chạng vạng của buổi hoàng hôn vừa tắt ánh nắng, bóng dáng hai mẹ con nhỏ bé và cô đơn nổi bật trên quãng đường mòn chạy giữa hai bờ ruộng đại với những sợi dây tơ hồng giăng vàng ối như tơ nhện. Họ hiện ra dưới chân chòi canh, rồi những bước chân âm thầm, lúi thúi đưa họ đi qua chỗ Bằng ngồi và dần dần thu nhỏ lại như hai cái chấm đen ở cuối tầm mắt. Bằng ngấm không chán cái hình ảnh thiêng liêng ấy, với tất cả nỗi xúc động và xao xuyến trong lòng. Rồi dần dần khuôn mặt dịu dàng với nước da tươi mát của chị Huân bỗng trở thành một nỗi ám ảnh trong lòng gã đàn ông chưa có gia đình. Tình yêu nảy nở như một đóa hoa tràn ngập cả đời sống hàng ngày của gã. Bằng không còn thiết gì đến những ánh mắt lả lơi của nhiều thiếu nữ cùng xóm. Trong tâm trí của Bằng, hình ảnh chị Huân, lẫn cả hình ảnh của thằng On đã xâm chiếm trọn vẹn mất rồi. Đó là thời kỳ chị Huân đã chờ chồng đến năm thứ bốn. Bốn năm chồng chị không gửi về một tin, không viết cho chị lấy một chữ mặc dầu nhiều người đàn ông khác ra đi trong trường hợp ấy đã lác đác thấy xuất hiện trở về. Hai năm còn lại của thời kỳ âm thầm nuôi con, chị Huân lại còn phải âm thầm chiến đấu đơn độc với tình yêu mãnh liệt của gã đàn ông đang tìm mọi

cách chinh phục chị. Chị biết rõ thời kỳ xuân sắc của mình đang trôi qua một cách uổng phí. Chị cũng nhìn thấy rõ con đường cô đơn, lạnh lùng của sự chờ đợi sẽ thăm thẳm mịt mù không biết bao giờ sẽ chấm dứt, không biết bao giờ sẽ có một tia sáng hy vọng lóe lên hay sẽ mãi mãi tối tăm, khắc khoải như hiện tại. Đã lâu rồi chị không khóc, đột nhiên nước mắt của chị lại tuôn ướt đầm mặt gò vào những lúc nửa khuya. Buổi sáng khi bước chân ra khỏi nhà tâm trạng của chị bỗng bối rối. Khi tiến qua chòi canh chỗ Bằng ngồi, thốt nhiên chị phải nắm chặt bàn tay nhỏ bé của thằng On để tránh xúc động. Chị kéo nó đi như chạy trốn. Nhưng trốn khỏi ánh mắt của Bằng rồi chị lại thấy hối tiếc giây phút ngắn ngủi vừa qua. Con đường tan chợ trở về dần dà khiến chị quên mệt nhọc. Ánh mắt nồng cháy, thiết tha của Bằng như vương vấn đâu đó trên từng ngọn cỏ, từng mô đất, từng cụm mây, từng cơn gió thoảng mơn man thổi qua những chân tóc ướt đầm mồ hôi của chị. Rồi lúc đêm về chị lại ôm thằng On đang ngủ vùi để khóc ướt đầm cả mái tóc óng ả như tơ của nó.

Xảy đến một hôm thằng On mò mẫm qua bên kia đầm Tròn đâm phải một cái bàn chông. Hai bàn chân của nó bị những đầu nhọn của những thanh nửa sắc như mũi dao, xuyên ngập và cửa toác ra từng mảnh thịt. Ấy còn may là nó nhẹ ký, nếu không thì đến đi giày cũng

còn bị xuyên thủng cả bàn chân. Bằng nghe tin, tức tốc tìm đến và gỡ nó lên, bông trên cánh tay. Hai bàn chân của thằng bé rùng rùng máu chảy. Những giọt máu đỏ tươi thấm xuống nền đất, chói rục như những cục lửa thiêu đốt lòng trắc ẩn của mọi người được chứng kiến.

Trong lúc ấy thằng On dấy lên như một con đỉa. Tiếng gào của nó rung chuyển cả một vùng cây cỏ thảm sầu, xé vỡ cả một bầu không khí đè nặng những cơn u uất. Rồi nó lả đi. Bọt hai bên mép sùi ra. Cặp mắt nhắm nghiền như bất động trên khuôn mặt xám ngoét không còn dấu vết của một luồng sinh khí. Bằng bế nó đi qua những cặp mắt kinh hoàng, tráo trưng của đám trẻ nhỏ, chân Bằng dẫm nát những đám cỏ may yếu đuối vật vờ trong hơi gió. Nhưng toàn thân của Bằng tràn ngập những cảm giác ghê rợn. Bằng thấy như từng ngọn cỏ mềm mại đang dựng đứng lên thành những ngọn chông nhọn hoắt. Hai bàn chân của gã tê điếng như chính gã đang chịu đựng cơn đau của thằng On, như mỗi bước chân đi của gã là một cái hăm chông sọt xuống, xuyên thủng đòi giấy vải mỏng manh, cắm vào chân gã đến xương, đến tủy. Bằng không bế thằng On về nhà nó mà rẽ ngay lên quốc lộ để đón một chiếc xe lam. Chiếc xe chở hai người lên quận rồi từ quận nhờ xe nhà binh chạy thẳng lên tỉnh. Thằng On được vào nằm ngay trong bệnh viện. Mãi đến chiều chị Huân mới nhào tới. Chị khóc lẫn lộn

ngay ở cửa vào. Bằng phải níu lấy chị, giữ chị không cho chị lao đầu vào cánh cửa phòng giải phẫu. Cuối cùng, hai người phải chờ đợi đến tối mới thấy thằng On nằm trên băng ca đẩy trở ra. Nó thoát được nạn phải cưa hai cẳng chân vì Bằng hành động kịp thời. Những mảnh nứa vụn được gấp ra. Những lỗ thủng được xoáy bông vào quây, rửa sát độc. Và hai bàn chân nhỏ bé của thằng On bây giờ trắng xóa những bông băng.

Người ta xếp cho nó chỗ nằm trên một cái giường sắt, trong một căn phòng chật ních những bệnh nhân. Có người là nạn nhân của một vụ giạt mìn. Có người bị hơi bom làm rỉ máu ở hai vành tai. Và phần đông là chịu chung số phận của những viên đạn. Đạn ghim vào đùi, vào ngực, vào bụng. Có người xô ra cả đùm ruột mà không chết, cũng có kẻ chỉ bị sượt qua đỉnh đầu mà không sống nổi để chờ nhìn mặt lần cuối thân nhân đến vuốt mắt. Mỗi lần có một kẻ qua đời trên giường bệnh là một lần căn phòng đang ồn ào bỗng im bật để tiễn đưa chiếc băng ca lăn trên bốn bánh xe trùm khăn trắng kín mít đi qua lối nhỏ hẹp. Vẻ mặt ai nấy đều xúc động, bàng hoàng mặc dầu người xấu số chẳng phải là thân thuộc. Duy chỉ có những công nhân trong bệnh viện là giữ được vẻ thản nhiên đến lạnh lùng. Điều thuốc vẫn cháy dở phì phèo trên vành môi. Ánh mắt như chưa phai mờ mẫu chuyện vui nào đó mà trước lúc đẩy chiếc

băng ca đi vào, họ còn đang bàn tán dở dang. Nghĩ cho cùng thì cũng chẳng có gì là khác lạ. Không phải chỉ hôm nay mới có một kẻ qua đời. Hôm qua, tuần trước, tháng trước, năm trước, và cả ngày mai, ngày mốt hay tuần sau, cái cảnh này cũng đã diễn ra, và sẽ còn diễn ra như thế nữa. Con xúc động chỉ có ở lúc khởi đầu. Rồi tất cả đều trở thành thói quen. Cái gì rồi cũng trở thành thói quen. Quen cả sự chia ly, quen cả sự cô độc, cô quả, quen cả chuỗi ngày tối tăm, tang tóc, tàn phá quê hương triền miên từ trên hai mươi năm. Trong cuộc chiến tranh này, đã có quá nhiều người phải mất mát. Có những người mất mát đến không còn lại gì. Nhà cửa mất, cha mẹ mất, anh em mất, con cái mất. Vì thế họ mất luôn cả dòng nước mắt để không còn biết khóc, biết xúc động trước bất cứ một biến cố nào xảy ra nữa. Kiểm điểm lại gần đây năm bị tàn phá trong bom roi, đạn nổ, trong khói lửa mù mịt tràn ngập khắp mọi xóm làng, dân ta đã được những gì, còn lại những gì ?

Tai nạn xảy ra cho thằng bé bỗng trở thành một biến cố quan trọng trong đời sống tình cảm của chị Huân. Bằng nhân đó đã có nhiều dịp giúp đỡ tận tình gia đình chị. Gã thay chị lo lắng đầy đủ giấy tờ cho thằng bé được nằm trong bệnh viện, thay chị chạy chọt chỗ này, chỗ kia, để thằng bé có những thứ thuốc đầy đủ theo toa bác sĩ, rồi những ngày chị bận rộn trên chợ, thì cũng

chính là Bằng đã có mặt bên giường bệnh để săn sóc, an ủi. Chị Huân đã mặc nhiên công nhận sự giúp đỡ ấy của Bằng. Từ vầng trán cao và phẳng, đến ánh mắt tỏa rực niềm hăng hái, nhiệt tình, nụ cười lúc nào cũng tươi tắn nở trên vành môi dày và ửng đỏ, hai cánh tay rắn chắc xạm đen vì sương, nắng, tất cả những hình ảnh ấy của gã thanh niên đã đem lại cho chị một lòng tin cậy để chị không còn cảm thấy cô đơn trong cuộc sống mỗi mòn và vô vọng của chị.

Đã từ lâu chị không còn vẫn vương hình ảnh của người chồng cũ. Sáu năm chờ đợi, sáu năm kéo dài cuộc sống âm thầm trong bóng tối, khắc khoải từng đêm nghe từng tiếng sột soạt ngoài khóm lá, một tiếng chạy trên tàu dừa, tiếng cá quẫy nước ngoài bờ mương hay tiếng động trong kẽ vách. Cả trăm lần, ngàn lần những âm thanh ấy đi qua, mà lần nào chị cũng tưởng như tiếng chân của người cũ đặt trên thềm cửa. Sự chờ mong khắc khoải kéo dài đã quá lâu khiến tinh thần của chị mỗi ngày một trở nên bạc nhược, đến nỗi chị sợ đêm đen, sợ bóng tối, sợ cả sự buông xuôi, không chờ đợi, không hy vọng đã bắt đầu gặm nhấm tâm hồn của chị. Tất cả nguồn vui của chị bây giờ đều hướng vào đứa con trai độc nhất, xoắn lấy chị như bóng với hình, chị vui theo niềm vui của nó, buồn theo nỗi buồn của nó, chị lo lắng còn hơn là sự lo lắng cho tương lai tối

đen thăm thẳm đang ngự trị trong cuộc đời thanh xuân mỗi lúc một tàn phai của chị.

Nhưng rồi Bằng đã hiện ra như khuôn mặt của mặt trời le lói sau những ngày mưa rả rích, đủ khiến cho má chị nóng bừng, cho lòng chị xao xuyến, hồi hộp, và tình yêu bắt đầu nảy nở thành từng sợi tơ lưu luyến mỏng manh quấn quít lấy tâm hồn gần như nguội lạnh của chị.

Hôm ở trong bệnh viện, thằng bé đã giải phẫu xong và ngủ được yên lành thì chị và Bằng đã trải qua những giây phút thần tiên nhất. Hai người ngồi bó gối trên hàng hiên của bệnh viện nhìn ra khoảng trời trong vắt, tràn ngập ánh trăng thượng tuần. Bằng muốn nói với chị rất nhiều nhưng rồi lại không nói được gì cả. Trái lại, chị Huấn lòng muốn nghe Bằng nói lại thật nhiều, nhưng thâm tâm lại cầu mong cho Bằng đừng nói ra điều gì hết cả. Họ cảm thông nhau trong sự yên lặng, trong hơi gió xạc xào thổi qua các lùm cây, và trong cảnh vật như chan hòa một làn ánh sáng đục lờ như sữa của mảnh trăng treo lơ lửng trên tầng cao. Cuối cùng, nửa khuya sương lạnh, Bằng chỉ làm được một công việc đầy ý nghĩa là khoác lên mình chị chiếc áo lạnh màu vàng của mình. Chị Huấn im lặng chấp nhận sự săn sóc ấy của Bằng, sự săn sóc mà từ sáu năm nay, chị không còn được hưởng thụ dù chỉ là một cử chỉ nhỏ

nhật. Chị nhìn Bằng với cặp mắt trù mến và biết ơn. Trong bóng tối, bàn tay của Bằng bỗng nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của chị. Và hai người đã nắm tay nhau như thế cho đến lúc Bằng khuyên chị về phòng đi nghỉ.

Hai tháng sau, họ sống chung với nhau một cách chính thức. Dư luận bàn tán qua loa rồi cũng mặc nhiên chấp nhận. Cuộc chiến tranh này còn gây ra nhiều điều đáng phải quan tâm hơn là sự một người đàn bà chờ chồng trong sáu năm rồi bước đi một bước nữa. Duy chỉ những kẻ xấu thói, hoặc vì ghen với Bằng, hoặc vì liên hệ thân thuộc với chồng cũ của chị nên thỉnh thoảng lại hỏi thẳng bẻ một cách băng quơ :

- Ê ! On ! Bố mày đâu ?

Thằng bé dương mắt lên nhìn, vẻ mặt đanh lại nhưng không trả lời. Kẻ xấu thói lại đưa đẩy thêm :

- Có phải dượng Bằng không ?

Nó gân cổ lên cãi :

- Sức mấy !

- Sao lại sức mấy ? Bộ ông ghét mày lắm sao ?

Thằng bé không đáp. Nó lơ đãng nhìn về phía đồi núi mờ mịt trong sương lam. Kẻ kia vẫn chẳng chịu buông

tha :

- Ó... ờ... cũng kẹt lắm chứ hả. Mai mốt bố mày về thì rồi mày tính sao, má mày tính sao ?

- Tôi đi !

- Đi đâu ?

- Đi theo bố tôi chứ đi đâu.

- Mày biết mặt bố mày không ?

- Ngày xưa biết, nhưng bây giờ quên rồi. Hồi đó tôi còn nhỏ quá mà...

- Nhưng mày vẫn thương bố mày chứ ?

- Thương chứ sao không. Hỏi cái gì mà kỳ cục không?

- Ngộ lờ bố mày về bắt bỏ mẹ mày thì mày còn thương không ?

- Không bao giờ bố tôi làm như thế cả.

- Chèn ơi ! làm sao lại không được nhỉ. Này nhé, bố mày theo Mặt trận mà dựng mày lại Quốc gia. Ui ! Chỉ nội cái đó tao đã thấy tóc lửa ra rồi.

Thằng bé bị dồn vào những câu hỏi khó giải đáp nên khó chịu, vùng vằng bỏ đi. Nó nghe thấy ở đằng sau có tiếng cười ròn rã đầy vẻ chế riễu. Tiếng cười vỡ ra như thành từng mảnh vụn đâm chĩa vào tâm hồn của nó làm nó bức bối. Sự bức bối không biết trút lên đầu ai, nó quay ra hành hạ mẹ nó bằng những câu hỏi hằn học :

- Tại sao má lại làm như vậy ?

Chị Huấn nhìn con ngơ ngác :

- Má làm cái gì ?

- Má lấy dượng Bằng đó !

Chị Huấn lặng người đi, nhưng cố giữ vẻ thản nhiên :

- Ủ, thì đã làm sao ?

- Dượng ấy là lính Quốc Gia !

Chị Huấn có mím cười gượng gạo nhưn lòng chị đã đau nhói lên vì những cảm giác chua xót :

- Còn ba mấy ngày xưa thì Giải Phóng phải không ?
Mày thắc mắc cái đó làm gì, có lợi ích gì đâu ?

- Ngộ mai một ba về thì má tính sao ?

- Không bao giờ ba về nữa cả. Ba mày đã bỏ rơi hoàn toàn mày với má rồi.

- Sao má biết ?

Chị Huấn thở dài nãu nuốt :

- Ba mày đi từ hồi mày mới lên hai. Năm nay mày đã lớn bằng chừng đó mà không có tin tức gì, như vậy có phải ba mày nếu không mất thì cũng bỏ rơi rồi không ?

Ngừng một lát, chị Huấn nói tiếp :

- Nhưng thôi, mày còn nhỏ, thắc mắc đến chuyện người lớn làm chi...

- Tại người ta cứ hỏi.

- Ai hỏi ? Hỏi cái gì ?

- Thiếu gì người ! Hỏi bao giờ ba về ? Hỏi nếu ba về thì má tính sao ?

- Tao chẳng tính sao hết đó. Mà điều việc tao, tao lo, không can gì đến lũ nít nhỏ như mày, nghe chưa !

Thằng bé nín thinh không trả lời, mặt nó càng đanh lại thêm. Chị Huấn liền kéo nó lại gần, vuốt ve lên mái tóc mềm như tơ của nó. Sau những phút ngập ngừng,

chị bỗng cất tiếng hỏi :

- Mai một rồi có em bé nữa, mà có yêu em không ?

Thằng bé trở mặt ra nhìn mẹ. Nó không thể đoán trước được những gì sẽ xảy ra, nhưng đối với nó thì đây không phải là một tin mừng gì. Nó có cảm tưởng như thêm một đứa bé ra đời, là sự liên hệ giữa nó với mẹ nó lại tăng thêm một khoảng ngăn cách, cũng như dựng Bàng đã là nguyên nhân khởi đầu cho sự ngăn cách ấy. Thấy nó không đáp, khuôn mặt lầm lì, dăm chiêu, thái độ hờ hững lạnh nhạt, chị Huân bỗng ứa nước mắt. Chị cũng cảm thấy hố ngăn cách giữa chị và nó đang bắt đầu lan dần, và chị không còn thực sự nắm giữ được nó như ngày nào hai mẹ con lủi thủi đi chợ, về chợ xoắn xuýt lấy nhau như hình với bóng.

Quả nhiên đến ngày chị sinh nở được một đứa con gái đầu tiên, thì thằng On đã hoàn toàn xa lánh hẳn với chị. Nó đi, về như một cái bóng chập chờn, cơm không bao giờ ăn đúng bữa, chỗ ngủ không bao giờ nó ghé lưng vào, mà thường thường nó lang thang, la cà hết chỗ này đến chỗ khác, có khi không về nhà, cũng có khi nó ngủ ở ngoài hiên, góc bếp, hay đầu hè để khỏi phải liên hệ đến mọi người.

Tình trạng ấy là do chính nó tạo ra, chứ không phải lỗi ở Bằng. Gã đàn ông, trái lại, đã cố gắng tìm cách dàn xếp, làm thân với nó, chẳng phải vì nó, mà vì mẹ nó. Bởi vì nhiều đêm chị Huấn khóc thút thít ướt đầm cả mặt gối. Chị trách Bằng không ngó ngàng gì đến thằng bé và hồi thúc Bằng thân thiện với nó hơn. Nhiều hôm, biết có kẻ xúi dục thằng On để chia rẽ nó với gia đình, chị ra ngõ chửi um lên. Còn Bằng thì cố làm vừa lòng vợ nên cũng xách súng ra lên «cu-lát» rầm rộ dọa bắn bỏ những đứa độc mồm. Nhưng thực ra trong thâm tâm của gã cũng đã bắt đầu bức bối về thái độ đáng ghét của thằng bé. Gã thấy hạnh phúc của gia đình chính vì nó mà sút giảm, mặc dầu suốt từ buổi đầu gã đã có thiện chí tới đây.

Có nhiều hôm hai dượng cháu dẫn nhau men theo đường làng ra quốc lộ để đón chị Huấn tan buổi chợ, xuống xe lam trở về. Trong lúc chờ đợi, Bằng kéo thằng On ngồi xuống bờ cỏ, phóng tầm mắt nhìn về phía cánh đồng xa. Đồng quê im lìm trong ánh nắng ủa nhạt buổi chiều. Không gian lồng lộng hơi gió đưa những cụm mây trắng bay lơ lửng trên bầu trời trong vắt một màu xanh. Những thửa ruộng láng nước trải dài đến cuối tầm mắt. Xa hơn nữa là những dãy núi chập chùng nối đuôi nhau chạy thành một vòng cung mang màu lam thẫm. Mật khu Lê Hồng Phong nằm ở nơi xa đó, có thể

đang có sự hiện diện của ba thằng On, và biết bao nhiêu người thân yêu của những gia đình khác. Không gian thật gang tấc nhưng cách trở thật nghìn trùng. On ước ao mình chấp được đôi cánh để bay lên trời cao. Để đến bất cứ nơi nào nó muốn đến. Để gặp bất cứ một ai mà nó muốn gặp. Niềm ước mơ của nó tuy cao xa, nhưng nghĩ cho cùng, đâu có viễn vông. Ngày xưa, hồi chưa có tiếng súng, thì khắp giải non sông gấm vóc này có nơi nào mà dấu chân mọi người lại không có thể đặt tới được. Đường rộng thênh thang. Đi đến đâu cũng chỉ gặp toàn nụ cười, ánh mắt hân hoan chào đón. Giữa đêm trăng, có thể trải chiếu ra giữa đồng đếm từng ngôi sao sáng, chờ đón từng vệt trắng xóa của những vì sao đổi ngôi bay qua bầu trời, và cuối cùng có thể ngủ thiếp ngay trên bõn cỏ thơm mùi lúa chín mà không phải thối mắc hay bần khoản. Ngoảnh lại quá khứ đồng quê thanh bình như đã lùi vào mộng tưởng. Những ước ao dù nhỏ bé nhất của ngày xưa, bây giờ cũng đã trở thành những ước ao không thể thực hiện, không biết bao giờ mới có thể thực hiện được. Cũng như con Hương ước ao đôi chân của nó chỉ cần nhanh nhẹn được như đôi chân của những con gà con bé bỏng, Hạnh ước ao được về bắt bướm trong đồng nội, Thu ước ao mái trường làng không còn rêu phủ và rộn rã tiếng cười trong những giờ tan học, và bà mẹ anh Hiếu cũng chỉ ước ao được nấu

cho con mình một bữa cơm nóng hổi, công khai đơm cho nó từng bát đầy tú hụ, tiếp cho nó từng miếng đậu om tương mà không phải lén lút, không phải dấu diếm, cũng không phải kiên trì chống chọi lại với những đàn kiến tinh quái trên các cành cây trong đầm Tròn.

Ngân ấy điều mong ước sao mà đơn sơ, giản dị đến thế. Đôi chân nào không nhanh nhẹn, đồng nội nào không có bướm rục rờ bay nhón nhơ, trường học nào mà không rộn rã tiếng cười và bà mẹ nào chẳng có quyền thổi cho con một bữa cơm dưới bàn tay, trong ánh mắt triu mến của mình.

Vậy mà những điều nhỏ bé ấy đã trở thành những ý nghĩ chỉ tồn tại trong giấc mơ. Ôi, giấc mơ của người Việt Nam đau khổ sao mà bình thường, ước vọng sao mà nhỏ bé đến vậy mà vẫn chưa thấy hy vọng thực hiện. Đêm đêm tiếng súng vẫn vọng về át tiếng chó sủa, tiếng bom giã rền rĩ trong bầu trời rung chuyển đến từng đợt lá, từng kẽ vách, và ở chính chỗ đó, nơi hứng chịu những tai họa trút xuống từ trên đầu đã có bao nhiêu sự sống bị chôn vùi, bao nhiêu thân hình bị tàn phế, bao nhiêu người vợ góa chồng, bao nhiêu đứa con mồ côi cha, và một năm lại có thêm bao nhiêu gia đình phải cúng giỗ. Những câu hỏi đó không phải chỉ được đặt ra trong một đêm, một tuần, hay một tháng, nhưng

thực ra nó đã kéo dài quá lâu, quá quen thuộc đến độ trở thành những ám ảnh trong đêm đen. Và tuổi thơ Việt Nam quả thực là tuổi thơ thiệt thòi nhất, đớn đau nhất, tủi nhục nhất đến độ không một xứ sở nào còn có thể đưa ra được những hình ảnh xót xa hơn.

Trong khung cảnh buồn bã của đồng quê âm đạm như vậy, hai dựng cháu ngồi trên mô đất cao nhìn về phía quốc lộ, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Thắng On không ngót thắc mắc về những câu hỏi mà người lớn đã vô tình ghim sâu vào đầu óc của nó để bây giờ đã trở thành những ấn tượng khó phai mờ. «Bố mày theo Mặt Trận, dựng mày theo Quốc Gia. Ui ! Chỉ nội cái đó tao cũng thấy tóe lửa ra rồi». On liếc mắt qua nhìn dựng Bằng. Gã đàn ông không mang một vẻ gì đáng ghét, nhưng giữa nó và người đàn ông này vẫn có một hố sâu cách biệt. On tiếc là nó không nhớ hình ảnh của ba nó để mà so sánh. Ông ta đã ra đi từ ngày On mới lên hai. Gần mười năm trôi qua, dấu vết của người yêu thương gắn bó trong gia đình đã hoàn toàn phai mờ trong mọi sự quên lãng. Ông là người thế nào ? Cao hay thấp. Gầy hay béo. Già hay trẻ. Hiền hay dữ. Không một tia sáng nào giúp nó chiếu rọi vào dĩ vãng mịt mù mà khi còn nhỏ quá, nó không thể ghi nhớ được. Duy có một điều chắc chắn mà On biết rõ được là người đàn ông đang ngồi bên cạnh nó hiển nhiên đã cướp đi của

nó nguồn yêu thương đã ấp ủ thời thơ ấu của nó trong sáu, bảy năm trời. Vị trí của On trong gia đình cứ mỗi lúc một bị thu bé lại. Buổi sáng On không còn được chính bàn tay êm ái của mẹ đắp chiếc khăn mặt lên hai mắt day đi, day lại nhiều lần để làm tan đi giấc ngủ, còn đọng trữu trên bờ mi. Trong một ngày, On ít còn dịp biểu lộ những cử chỉ nũng nịu để bắt mẹ chú ý đến mình một cách âu yếm, một cách xót xa, một cách cung chiều, hay một cách sung sướng. Bây giờ, đôi mắt của bà vẫn to như thế, vẫn đen như thế, vẫn dịu dàng như thế, nhưng thằng On biết chắc nguồn yêu thương trong lòng của bà đã vơi đi so với ngày chỉ có hai mẹ con lủi thủi. Giữa mẹ và nó, bây giờ đã có một người đàn ông án ngữ. Người đàn ông ấy đang ngồi đây, vàng trán cao, đôi mắt sắc, nụ cười dễ dãi, tất cả không có vẻ gì đáng ghét. Nhưng nếu gã càng dễ thương, On càng thấy thù hận, gã càng chiếm đoạt được cảm tình của mẹ On, nó càng thấy mình mỗi lúc một thêm thừa thãi. Điều đó đã khiến cho nó vượt xa, ra khỏi nếp sống khuôn phép của gia đình. Suốt ngày, On lang thang trong đầm Tròn với một thằng bạn có một hoàn cảnh cũng bi đát như hoàn cảnh của nó, thằng Tư, cái thằng đã xô anh Hiếu sang bên kia hàng ngũ, sau vụ nó lẹ tay chộp được khẩu súng của chuẩn úy Phú trên chuyến xe lam di chuyển từ phố chợ trở về đồn. Tư không hối hận một chút nào về việc

nó đã làm. Tuổi trẻ nhiều khi độc ác và dễ quên lãng. Nó quên ngay những gì đã xảy ra từ ngày hôm trước. Nó cũng quên ngay cả hình ảnh anh Hiếu vẫn thường kể chuyện cổ tích cho mọi người nghe vào những hôm quây quần quanh đồng lửa nướng khoai, lùi mía hay quay những con chim sa lưới trong đầm Tròn. Ngay cả đến hoàn cảnh cực kỳ bi thảm của gia đình nó, Tư cũng không vướng bận để buồn rầu. Bốn năm trước, ba của nó sau một lần cãi vã sôi nổi vì chuyện tiền nong, cờ bạc đã tức mình bỏ nhà lên quận đăng vào lính. Quyết định sôi nổi này là dấu hiệu đầu tiên của định mệnh đã an bài. Cuộc đời lính chiến lôi cuốn người đàn ông đi khắp mọi nẻo đường bị tàn phá của chiến tranh. Những người ở nhà theo dấu của kẻ ra đi thật khó khăn và mệt mỏi. Tháng trước Hoành (tên bố của thằng Tư) có mặt ở Hậu Nghĩa. Mẹ Tư tìm lên Hậu Nghĩa thì đơn vị đã đang đánh lớn ở Đồng Xoài. Trận Đồng Xoài chấm dứt, người đàn ông viết thư về báo tin bị thương nhẹ ở chân. Mẹ Tư tìm tới quân y viện thì hân ta đã đi khỏi và được di chuyển về dự trận Sa Huỳnh Đức Phổ. Sau Đức Phổ, Hoành vào mặt khu Hồ Bò. Rồi Hồ Bò, ít lâu sau, lại có tin Hoành về Trảng Bàng, Bàu Tre rồi ngược lên cao nguyên đóng ở Bạch Mã, chuyển qua A Lưới, A Shau Tà Bạt những căn cứ thâm sơn miên sơn cước Trung Phần. Duy chỉ có một điều lạ là kẻ đi vào

khói lửa không bị thiêu đốt trong khói lửa, mà chính kẻ ở nhà lại gánh chịu thảm họa của chiến tranh. Lần này những người dân vô tội không chết vì mìn bẫy, vì hầm chông, vì lựu đạn gài, nhưng chính những giây bom đã gây ra thảm kịch. Trong cánh đồng, những hố bom đào sâu như từng cái ao thả cá. Kẻ trốn dưới hầm thì máu rỉ ứa ở hai bên màng tai. Người trên mặt đất, không thân hình nào còn lành lặn. Lẫn lộn trong bùn đen và đất bắn, có những mảnh ảo, có những manh quần, có từng bộ phận bày nhầy của ai đó, phân biệt làm sao là du kích, là chính qui, là dân vô tội, mà có ích gì đâu khi làm cái việc phân biệt đối với những kẻ đã vĩnh viễn trộn lẫn xương thịt của mình vào lòng đất. Thằng Tư đã thoát khỏi số phận ấy, nhưng mọi người trong gia đình nó thì không. Như một cánh chim non bị lia tở, nó tham dự vào đời sống như một cái bóng mờ. Mọi người không còn đủ xúc động để thương xót cho hoàn cảnh của một đứa mồ côi không nơi chốn nương tựa. Đồng quê yêu dấu đã chịu đựng quá nhiều thảm khốc. Nhiều người đã mất đến không còn gì để mất. Nhà cửa, ruộng vườn, đất đai và người thân ruột thịt. Dòng nước mắt đã cạn khô trong những tâm hồn cần cỗi. Tình yêu thương không có chỗ để dừng chân và kịp nảy nở. Ai biết được rằng trên những vẻ mặt bình thản kia, mọi cảm xúc đã nguội lạnh như hòn than nóng bỏng đã bị chìm sâu trong đáy

nước. Cũng có ai biết được rằng những đứa trẻ sơ sinh gầy yếu kia vĩnh viễn không bao giờ còn nghe được, đầu óc sẽ không bao giờ còn nảy nở bình thường được. Âm thanh dữ dội của những cuộc giao tranh, từ trên trời trút xuống, từ dưới đất bùng lên, chát chúa, rền rĩ, liên tục, đã giết chết những khả năng nghe, và nghĩ của lũ sơ sinh, chót đại đầu thai vào vùng lửa đạn.

Tình cảnh quê nhà đã như thế thì có nghĩa lý gì khi đời sống có thêm một đứa trẻ mồ côi. Nó đã tới châu ở một gánh hàng bán dăm củ khoai èo uột, nó đã xoè tay trước mặt một người lớn đang nhai từng hột ngô nguội lạnh. Và người ta đã xua nó đi như xua con Vàng, con Mực gầy yếu tong teo vẫn từng lang thang, đào bới trên những đồng rác bu đen đầy ruồi nhặng. Lòng nhân ái hầu như chỉ phát sinh sau khi đời sống đã dư thừa. Nào ai còn điều kiện dư thừa khi mà ruộng không cấy được, vườn không sẵn sóc được, chỉ lo phần dạ dày của mình không thôi đã thấy vát vả, thiếu thốn rồi. Cho nên trong chiến tranh tàn phá, việc gì cũng có thể xảy ra, ngay cả sự mất đi lòng nhân ái vốn là bản chất của những người nông dân chất phác.

Tuy vậy, thằng Tư chẳng vì thế mà nó chịu nằm khoèo để con đói hành hạ. Nó xông xáo ở khắp mọi nơi, mọi chốn. Nó ra vào vùng cấm địa như một nhân vật siêu

hàng ngũ, siêu chiến tuyến. Phe quốc gia bên này, phe mặt trận bên kia, biết nó và đã coi nó như một kẻ ngoại cuộc. Một đôi khi buồn tình, muốn giải trí, một anh lính quốc gia chộp lấy cổ nó hù chơi :

- Cấp này mày làm chi, tao thấy hết rồi.

Tư vênh mặt :

- Tôi làm chi?

- Liên lạc ! Mày đem tin tức bên này báo cho tụi bên đó phải hôn?

- Tin tức nào, ở đâu ? Tôi nói ai tin.

- Sao không tin mày ?

- Bớ tôi đi lính quốc gia mà.

- Hà... hà, vậy tao mới nghi chớ. Bớ mày đi lính quốc gia mà tụi nó không cắt cổ mày, vậy là mày về phe tụi nó rồi.

- Về phe tụi nó sao tôi không đi luôn. Họ cho đi học tôi không đi. Họ biểu vô đoàn thể, tôi không vào, vậy là về phe đó hả.

Anh lính trở nên tò mò :

- À !... Vậy là họ có dụ mày đó hả?

- Thằng Sanh chứ ai. Nó biểu tôi đi hoài, nhưng tôi không ưng. Tôi chờ bố tôi về. Thế nào bố tôi cũng về phải không ?

- Ờ... ờ... nếu ông không chết.

- Sao ông đi lâu quá vậy.

- Ai mà biết.

- Đi lính có được về phép không ?

- Được chứ sao không.

- Vậy sao ông không về.

- Về nguy hiểm. Mày không thấy khu này thiếu an ninh sao. Nội cái cứ đi ngờ ngờ từ trên kia xuống đây cũng đủ mệt rồi huống chi còn bao nhiêu là đường đất khác.

- Không về thì cũng có thư chứ ?

- Thư nào ? Gửi về đâu ? Bộ mày tưởng về tới quận rồi ông quận đem về tận xóm làng cho mày chắc. Lên quận kiếm may ra, mà điều không chắc đâu, họ dục cha nó vô thùng rác, sướng thân hơn.

- Vậy tôi chờ.

- Ồ... ai cấm. Mà điều mong ông đừng có làm sao.

Mặt thẳng Tư rạng lên đầy tin tưởng :

- Tin đi. Ông không làm sao hết đó. Ông chỉ lảm mà.

- Mà khi mấy thằng bên đó quá. Tụi nó không vừa đâu.

Tư mỉm cười :

- Ai chớ, bọn thằng Sanh, thằng Ngọ, thằng Thạch, tôi gặp hoài trong đầm Tròn, tôi biết quá mà.

- Mà biết làm sao ?

- Tụi nó nhát lắm. Nghe tiếng máy bay là lẩn như chuột.

- Nói nghe ngon không. Bom đạn ai mà không nhát.

Gã đàn ông gạt gù rồi nhún vai bỏ đi. Thằng Tư lại làm lủi làm những công việc của riêng nó, bắt cua, mò ốc, lang thang trên phố chợ hay ra vô đầm Tròn như một nhân vật siêu quốc gia, siêu chủ nghĩa.

Nó và thằng On gần như chung nhau một hoàn cảnh, nên đã trở thành đôi bạn thân thiết. Chúng nó hay gặp nhau ở bãi cỏ đằng sau chùa đốt lửa nướng khoai vừa ăn vừa rỉ rả nói chuyện. Trong đầu óc nhỏ bé của chúng nó, đứa nào cũng ôm một giấc mơ. Thằng On thì mơ rằng bên Mặt Trận sẽ toàn thắng để bố nó hiên ngang trở về. Bố nó sẽ sút dượng Bằng một quả bay văng vô đầm Tròn để trả lại cho nó đời sống tươi mát ngày xưa.

- Thế còn cái Thảo, em bé của má mày thì làm sao ?

Thằng Tu hỏi thế và câu hỏi này làm thằng On bối rối. Mừng tượng đến khuôn mặt ngộ nghĩnh kháu khỉnh của đứa em gái cùng mẹ khác cha, On không thấy có ý nghĩ nào gọi là ghét bỏ. Con bé có tội tình gì đâu. Mắt nó to và thật sáng. Mái tóc mềm mại như nhung. Vành môi đỏ chót. Đôi má bầu bĩnh như hai trái đào. Nó xinh xắn hơn bất cứ đứa nhỏ nào mà On đã được gặp. Vì thế, On chỉ đáp lại một cách lúng túng :

- Nó vẫn ở lại với má tao, với tao.

- Thế còn ba mày ? Ông có chịu như vậy không chứ.

- Nhất định là không rồi.

On nói thế và nó buồn sùi mắt. Thế là ngay cả những điều mơ ước cũng không làm cho nó được sung sướng

trộn vện cho dù sự mơ ước có trở thành sự thực. Điều đó làm On im lặng không nói nữa. Nó nhường cho thằng Tư trình bày sự mơ ước của mình :

- Tao thì tao mong bố tao thắng trận trở về. Ngực ông đầy huy chương. Ông sẽ mua sắm cho tao thật nhiều đồ. Ông sẽ cho tao đi học như bọn con Thu, con Hương. Chừng đó thì trường học mở cửa lại chứ gì.

- Lẽ dĩ nhiên rồi. Nhưng nghe dựng Bằng nói thì không dễ đâu gì đâu. Sẽ còn đánh nhau hoài hoài.

Tư cãi lại :

- Đánh mấy thì cũng phải có lúc thôi chứ.

- Đúng rồi ! Nhưng bao giờ ? Một năm nữa hay mười năm nữa ? Chờ đến lúc cả bố mày lẫn ba tao lẫn tất cả mọi người, chẳng ai còn nữa thì chiến tranh có chấm dứt cũng là vô ích. Ai còn mong.

Tư thở dài. Nguồn hy vọng của nó bị tắt ngấm ngay khi vừa chớm nở. Một lát, nó bàn :

- Tao nghe nói ở trên tỉnh không có chiến tranh. Hay là mình trốn lên đây cho rồi.

On quả quyết :

- Tao không đi đâu cả. Tao phải chờ ba tao trở về. Lúc ông đi, ông từ già ở chỗ này, thì khi trở lại, ông cũng sẽ có mặt tại đây.

- Mà chắc như thế à ?

- Tao chắc như vậy. Hồi chưa có dựng Bằng, ngày nào má tao cũng nói với tao điều đó. Bao nhiêu là chuyện cũ đối với tao, chỉ toàn là do má tao kể lại. Vì thế tuy chưa gặp mặt ba tao, nhưng tao biết khá nhiều về chuyện của ông. Ông giỏi, ông tốt, bao giờ má tao cũng lấy ra làm gương cho tao. Ngày xưa ba thể này ngày xưa ba thể khác, mà phải làm giống thể này, làm thể khác mới bằng ba.

Tư tò mò :

- Thế còn bây giờ ?

On cười chua chát :

- Bây giờ thì khác. Bả tránh không nhắc gì tới ba tao. Có hôm nổi sùng, tao nhắc bả, bả chỉ ôm lấy con Thảo mà khóc. Tao rất sợ khi thấy bả khóc. Đó là một thói quen từ xưa. Bây giờ nó trở thành một khí giới của bả để bắt tao quên ba tao đi. Tao vừa thương bả, tao vừa

ghét bả. Kỳ cục thiệt.

Tư nhún vai :

- Có nhiều chuyện kỳ cục xảy ra ở trong ấp mình. Như tao với mày, đáng lẽ phải ghét nhau. Vậy mà mình lại thân nhau.

- Tại sao mình lại phải ghét nhau ?

- Bởi vì bồ tao theo bên này mà ba mày lại theo bên đó. Ông này được trở về thì ông kia lại phải ra đi. Ông này là kẻ thắng thì ông kia là kẻ bại. Khi đó hai chúng mình sẽ có một đứa sướng, một đứa khổ, phải không.

- Ờ ! Tao cũng nghĩ đến điều đó. Nhưng tao không mong là có ai thắng hay có ai thua cả. Ba của tao với bồ của mày có điều gì mà phải ghét nhau cay độc đâu.

- Ông Bầy cũng nói vậy.

- Ông nói sao ?

- Nói là chẳng lý tưởng, chủ nghĩa hết ráo. Ông sống ở đây bao nhiêu năm rồi có điều gì để đến nỗi phải giết nhau tận tình đâu. Tất cả chỉ là những sự bày đặt để lôi cuốn cả đồng quê vào vòng khói lửa.

- Mày có tin là ông nói đúng không.

- Tao tin là như vậy. Tao thích nói như vậy.

- Nếu thế thì mình nên «chơi» với ông. Tao sẽ giúp ông bắt ếch ở trong đồng đem ra bán ở quán mụ Năm.

Tư mỉm cười :

- Ông nghiện rượu như một cái hũ chìm. Bữa nào mời ông ghé chỗ bụi đước trong đầm Tròn làm một bữa nhậu chơi.

On vỗ tay :

- Phải đấy. Rồi bắt ông kể chuyện ngày xưa xem thế nào. Ông già rồi. Ông biết hết mọi người, biết hết mọi chuyện. Tao hỏi luôn cả chuyện ba tao nữa.

Tư vui vẻ :

- Còn tao, tao sẽ hỏi có khi nào tất cả mọi gia đình đều được sum họp mà không có ai thắng, cũng chẳng có ai thua cả hay không.

CHƯƠNG BỐN

Lão Bảy thuộc vào loại người chỉ mở miệng khi rượu đã ngà ngà say. Những lúc đó, lão nói rất hăng, rất mạnh, nói bất kể trời đất. Lão nguyên rửa cả bên này lẫn bên kia, ngay cả khi ở trước mặt mấy ông chức sắc trong làng. Đối với mọi người cái miệng tuênh toang của lão đã trở thành một hình ảnh quen thuộc. Trước, người ta còn khó chịu, còn cãi lẫy với lão, về sau tất cả đều bỏ ngoài tai, lấy đó làm một nguồn vui, có phải nghe cũng chẳng thiệt hại gì mà thiếu cái giọng oang oang của lão, lại đâm nhớ. Suốt ngày, lão lội bì bõm ở mé Rạch Bàu, trong ruộng dưới đầm, và những lúc đó thì lão không nói. Thân mình của lão đen bóng, mái tóc điểm bạc, bộ mặt lăm lì câm nín, hai làn môi lúc nào cũng mím chặt, ánh mắt đục lò thấp thoáng một vài tia sáng đượm vẻ hần học. Lão có thể gây sự với cái cây, ngọn cỏ, sợi cước làm dây câu, con mồi và ngay với cả chính lão nữa. Những lúc đó miệng lão lầu bàu nguyên rửa, làn môi mím chặt hơn cặp mắt hần học hơn và hai bên lông mày bạc phơ dúi vào nhau làm tăng thêm vẻ dữ dội của khuôn mặt già nua đầy những nét khắc khổ, rúm rỏ. Hồi trước, đã có một thời kỳ lão đi lính cho tây. Lão tham dự nhiều trận đánh lớn ở tận bên Đức. Lão được ba bốn cái mề đay. Rồi hồi chống Pháp,

lão hăng hái đem những cái mề đay ném vô bếp lửa. Phần vải cháy rụi thành tro. Phần đồng với bạc thì chảy vón thành một cục sần sùi. Lão giữ lấy cục sần sùi ấy với một niềm kiêu hãnh mới. Niềm kiêu hãnh của một kẻ được đóng góp vào cách mạng. Và lão đã đóng góp nhiều hơn là thế. Một vết sẹo khá lớn trong trận đánh ở An Phú Đông hồi Nam Bộ kháng chiến, một thằng con trai chết luôn trong trận ấy. Về sau này, đứa con gái bị sập hầm chông trong vườn dừa gây nhọt lút đến bụng, còn mẹ vợ lắm điều của lão lại chết tức ngực vì hơi bom chất chứa giải rên rĩ hàng ngày khi mẹ về thăm bên quê ngoại. Thế là chiến tranh đã vặt trụi cả những nhánh lá thương yêu trong cuộc đời già nua, căn cỗi của lão. Lão sinh ra uống rượu và sống lầm lì. Lúc rượu say, lão lôi cuộc đời ra chửi bới. Chửi đã mồm lão nằm ngã ra ở bất cứ chỗ nào để ngủ vùi. Có khi đang ngủ say thì có đụng độ. Đạn bay rào rào trong khóm lá. Mọi người rút xuống hầm, nín khe. Còn lão thì bất chấp. Chưa đã lão cứ tiếp tục ngủ nữa mà đã giấc rồi thì bò lên gò cao nhìn đồng quê dưới những chùm hỏa châu sáng rực. Một đôi lần thằng On cũng mò mẫm đi theo. Nó háo hức nhìn cả một khoảng không gian vàng choé như được bao bằng một lớp giấy bóng kính phơi bày ra trước mắt. Vẳng lại từ đằng xa có những tiếng hò xung phong man dại. On có cảm tưởng trong những tiếng hò reo ấy có tiếng của

ba nó góp phần. Nó nghên thật cao đầu lên để cô tìm lấy một hình bóng của bên lực lượng Mặt Trận. Nhưng lão Bầy đã ấn đầu nó xuống như ấn một con mèo và chửi rủa :

- Tổ cha mày, hay hóm cái gì mà coi.

On tức tối cãi lại :

- Tôi thích ! Ông coi được thì tôi cũng coi được.

- Hay hóm cái gì mà thích. Lớ quớ đạn nó ghim vô đầu thì toi mạng, ở đó mà đòi coi nữa.

- Không biết ba tôi có ở trong đó không?

- Dễ dầu gì mà ham. Về ngủ đi, rồi nằm mơ thấy còn chắc ăn hơn,

- Ông biết ba tôi chứ ?

- Tao lạ gì. Đám cưới ba má mày, tao có đi mà.

- Thích nhỉ. Cưới to không ?

- Đông như xem hội, vì họ hàng bên má mày lớn.

- Lớn sao bây giờ tôi không thấy ai.

- Thấy sao được. Nhiều vùng bây giờ bằng như bình địa. Mọi người đi hết rồi còn đâu.

- Ông có nghe nói ba tôi tập kết về đâu không ?

- Ra Bắc chớ đi đâu.

- Sao bảo ra ngoài rồi lại trở vô.

- Vô chớ sao không.

- Tôi đâu có thấy.

- Mà thấy sao được. Vô là vô để hoạt động chớ đâu phải vô để trở về nhà với vợ con.

- Thì cũng phải cho tin về chớ.

- Dĩ nhiên rồi.

- Có tin gì ở đâu mà dĩ nhiên rồi.

Lão Bảy cười hà hà :

- Ấy là nói còn sống kia. Chớ nếu chết ngắc rồi thì tin tức ở đâu ra.

- Có khi nào người ta vẫn còn sống mà chẳng nhận được tin tức gì về nhà không.

- Có chớ. Thời buổi này dễ dẫu gì mà liên lạc được với nhau.

Mắt thẳng On sáng lên một cách lạ lùng :

- Đó ! Trường hợp của ba tôi chắc là như vậy đó.

Lão Bầy trả lời lòng khùng :

- Ồ ! Tao cũng mong như vậy.

Nói rồi lão nằm ngửa lên nệm cỏ, rút xì rọu trong bọc ra tu ừng ực. Tiếng súng quanh đó đã bớt dần. Lâu lâu chỉ còn thấy những tiếng nổ lẻ tẻ. Nhưng trên nền trời, từng chùm hỏa châu vẫn liên tiếp thi nhau bay lên và làm rung rinh từng cái bóng của những ngọn cỏ. Lão Bầy bắt đầu ngấm hơi rọu và nằm ngay đơ. Ánh sáng vàng vọt nhảy múa trên từng nếp nhăn cằn cỗi của lão. Nhiều khi lão ngủ luôn trong cái tư thế thoải mái ấy, bất chấp những sự kiện gì còn lại sẽ xảy ra sau đó. Thường là lão chỉ tỉnh dậy khi mặt trời đang bắt đầu ló dạng với một vùng hồng đỏ ối. Những hôm nào mà đêm trước có đụng độ thì lão lại mon men xuống mé đồn để nghe ngóng số tổn thất. Nếu có người chết, lão nói năng để được ngó tận mặt. Có nhiều khuôn mặt trẻ xa lạ, chết nằm ở những cái thế tức tử. Đầu vùi trong bụi cỏ, mình ngập dưới bờ mương, hay cả thân mình vắt vẻo như

một con hoẵng mắc bẫy tòn ten trên bờ rào kẽm gai. Cũng có khi lão bắt gặp một khuôn mặt quen thuộc trong đám chết trẻ xa lạ ấy. Và trí nhớ dai dẳng của lão lại biến thành cuốn sổ bộ đời ghi tên một kẻ nữa ở quê nhà vĩnh viễn ra đi. Kỷ niệm êm đềm trong trí nhớ của lão cứ mỗi lúc một trở nên sụp đổ dần dần. Ngày xưa, đã có lần lão kiệu thằng Phước lên vai chạy một vòng trên sân cỏ trước tiếng hoan hô của mọi người và trước tiếng hò reo của đoàn cầu thủ học trò nhón nháo chạy theo sau. Bây giờ thằng Phước không còn nữa. Nó đã chết gục đầu bên một bờ mương và lão Bẫy đã nhìn rõ hình ảnh chưa xót đó. Lão không còn cách nào hồi tưởng được cái cảnh thằng Phước đã ngồi chễm chệ trên vai lão, mình nhún nhảy như cưỡi ngựa, hai cánh tay xòe rộng ra như để đón nhận lời hoan hô nồng nhiệt của đám khán giả mộ điệu. Bởi vì lão đã lại thấy nó rồi. Lần này nó không còn là một cậu học trò bé nhỏ trường làng nhưng đã trở nên một anh lính của Mặt Trận. Anh lính cho đến khi nhắm mắt dạ dày cũng không được no vì nắm cơm đặt trong tấm mo cau vẫn còn đó. Đầu anh ta dúm xuống một đồng bùn. Mái tóc bê bết đất bần. Vàng trán thật cao biểu lộ một sự thông minh, đỉnh ngọ. Nó chẳng có cái vẻ gì là phải chết yếu, vậy mà sự thực là như thế đó. Nhiều kẻ đã cùng chung một số phận như vậy, làm cho dĩ vãng êm dịu, chan hòa tình cảm cứ mỗi

ngày một thui chột thêm trong đầu óc của lão. Những sự thay đổi phũ phàng này đã khiến cho lão Bẫy cũng biến cải tâm tính của mình. Đã lắm lì, lão càng trở nên lắm lì, đã uống rượu, lão càng uống nhiều hơn, để mong quên đi được phần nào những nỗi xót xa thường trực đang xảy ra ở chốn .

Chỉ có con Hương là khiến cho lão Bẫy nở được những nụ cười êm ái bao dung. Bao giờ lão cũng nhìn nó khập khiễng lết đi trên đôi nạng gỗ bằng cặp mắt thương xót. Thấy đôi vai gầy của nó nhô lên, báng gỗ ép vào nách, những cử chỉ đơng đưa khó khăn, mệt nhọc, lão Bẫy có cảm giác như chính lão đang phải chịu đựng nỗi khó khăn và mệt nhọc ấy. Một hôm bắt gặp Hương run rẩy dò dẫm từng bước đi trên cầu gỗ, lão Bẫy mỉm cười đỡ nó trong vòng tay cứng cáp của mình rồi bế bổng nó lên. Hương tuy sợ cái hơi rượu nồng nặc toát ra từ những cọng râu lởm chởm của lão, nhưng nó vẫn cảm thấy xúc động khi thấy mình được săn sóc ân cần. Lúc đứng lên ở bên kia cầu rồi, Hương mới ngỏ lời lí nhí cảm ơn. Lão Bẫy cười êm ái và giọng nói của lão cũng êm ái khác hẳn vẻ tục tằn thô lỗ hàng ngày :

- Cháu gái đi đâu mà xa dữ vậy.

Hương đáp :

- Cháu đi công việc cho má cháu.

- Má cháu sao kỳ cục vậy. Bắt cháu đi xa thế, chịu gì nổi.

- Tại cháu thích. Cháu muốn tập đi cho quen. Bây giờ cháu có thể đi tới bất cứ chỗ nào mà cháu muốn tới.

- Nhưng qua cầu thì khó phải không ?

Hương mỉm cười ngượng nghịu :

- Dạ đúng đó ông Bảy. Tại cháu lớn mau nên đôi nạng này hơi thấp. Hai năm mấy rồi còn gì.

Lão Bảy kêu lên :

- Cái đó dễ ợt mà. Mai mốt mượn được đủ đồ, ông đóng cho cháu gái đôi nạng khác.

Nói rồi lão dìu Hương tới một chỗ có bóng mát. Lão giơ cây nạng lên ngắm nghía rồi đem lại gần Hươngướm thử. Lão khám phá ra ngay những chỗ thiếu sót đã làm cho Hương đau ê ẩm, Hương tíu tít công nhận là đúng. Hai má của nó ửng hồng, Đôi mắt sáng long lanh. Một niềm vui như vừa tỏa rộng trên khuôn mặt rạng rỡ, niềm vui thật hồn nhiên, thật dễ dàng như thể sự hứa hẹn của Lão Bảy Thà chứa đựng một quyền phép nhiệm màu có thể thay đổi được tình trạng một bên chân thiếu

thôn của nó. Lão Bầy cũng cảm thấy lòng mình xúc động. Lão nhìn con bé với đôi mắt bao dung và hiền từ. Đã lâu lắm cái cảm giác thèm thuồng một đứa cháu để bé ẵm bây giờ mới trở lại trong lòng lão. Hồi xưa khi thằng con trai mười chín chết ở An Phủ Đông, lão không còn hy vọng có được đứa cháu nội. Lão mong đứa con gái lấy chồng sớm. Nhưng cô này thương bố mẹ già nhất định từ chối mấy đám hỏi. Đến lúc ưng được một thằng, sắp cưới thì nó lại phải đi lính xa. Thằng đi lính xa ít lâu quên luôn người ở nhà, nhắn tin là nó đã lấy vợ ở mãi miệt Cần Thơ. Tội nghiệp đứa con gái của lão đã sống những chuỗi ngày bi thảm của một kẻ bị tình phụ. Rồi một sáng sớm đi qua vườn nó đã sọt vào hầm chông. Tác giả là bọn thằng Sanh ắn núp như chuột trong đầm Tròn. Thế là không bao giờ lão còn hy vọng có cháu bé. Lão quên bằng đi cái nguồn vui của một gia đình sum họp, ở đó lũ trẻ tíu tít ngồi vây quanh nghe ông bà kể chuyện. Lão cũng quên hẳn những chuyện cổ tích ngày xưa. Trong đầu óc của lão chỉ còn chất chứa những nỗi oán hờn không biết trút vào đâu, cho ai. Gia đình của lão đã đóng góp trọn vẹn cho tất cả mọi lực lượng đã tham dự vào cuộc chiến tranh này. Chỉ còn độc nhất có một mình lão, dai như đĩa, vững như thạch và già như một cây cổ thụ. Cây cổ thụ được chứng kiến tất cả mọi biến cố đã xảy ra cho một khoảnh đồng quê

nhỏ bé mà lão đã sinh ra, lớn lên và chắc chắn sẽ chết đi ở đó. Tình yêu thương hầu như thui chột dần trong tâm hồn cằn cỗi của lão. Nhìn một chiếc xe đồ, một cái xác cháy đen thui, một thầy người chết banh ruột, hay nghe thấy tiếng kêu gào của một người vợ góa một đứa con côi, lão không thấy lòng rung chuyển. Hầu như lão đã đau khổ tột cùng khi nhìn thấy con gái của lão trương thối trong hầm sâu, đầu gục bên thành đất, hai chân vẫn đứng như được đóng đinh trên những mũi chông nhọn hoắt. Hình ảnh này còn đau đớn hơn cả khuôn mặt rúm ró của vợ lão lúc lồi lên từ dưới hầm trú ẩn. Mắt mù vẫn mở. Những nét kinh hoàng chưa tan biến như còn đọng lại ở dưới từng làn da sần sùi nhăn. Hai bên lỗ tai của mù rỉ ra một dòng máu đen sì. Dòng máu chảy vòng từ tai xuống má, từ má xuống cổ và chảy loang ra tới tận chân những sợi tóc bạc. Hơi bom đáng kinh hoàng nhưng không thể ngờ nó lại kinh hoàng đến thế. Nó đã hủy diệt âm thầm nhiều mạng sống và đã sáng tạo một tầng lớp hài nhi thui chột tiếng nói, thui chột luôn cả tai nghe.

Đã phải chứng kiến những người thân gánh chịu thảm họa hãi hùng như vậy, tưởng đến không bao giờ lão Bầy còn thấy lòng mình xao xuyến. Vậy mà lão đã xúc động trước nguồn vui bé nhỏ của Hương khi nó được hứa hẹn một đôi nạng gỗ vừa hơn, êm ái hơn để đi lại.

Thì ra lão vẫn còn có ích cho mọi người. Cuộc đời rách nát của lão vẫn còn mối dây liên hệ yêu thương đến kẻ khác. Lão khám phá ra điều ấy qua hình ảnh bé bỏng của Hương. Con bé không còn là con cái của riêng một gia đình nào. Bờ vai lệch lạc của nó, thân hình còm cõi của nó và nhất là đôi chân không toàn vẹn này đã gắn liền cuộc đời của nó vào thảm họa chung của quê nhà yêu dấu. Lão dịu dàng đỡ nó ngồi xuống nệm cỏ. Lão định giơ tay lên vuốt mái tóc óng ả mềm mại như tơ ấy, nhưng nghĩ đến nước da đen đúa bẩn thỉu của mình lão lại buông xuống. Cặp mắt của lão nhìn lên một chùm cây cao. Lão trông thấy một bông hoa nở đỏ như một cái chén ngọc. Lão liền đứng dậy níu xuống và hái bông hoa. Con Hương nở một nụ cười thật tươi tắn :

- Bông này là bông gì hả ông ?

Lão ngẫm nghĩ rồi trả lời :

- Bông này trông màu thì đẹp nhưng tên nó lại xấu lắm. Người ta vẫn gọi nó là bông Tai Voi.

Hương reo lên :

- Phải đấy ! Mỗi cái cánh của nó trông gần giống như một cái tai voi.

Lão Bầy lắc đầu :

- Không phải đâu. Họ gọi là tai voi là vì cái lá. Đây này, cháu nom cái lá của nó có phải y hệt cái tai voi không.

Hương bẽn lẽn gật đầu :

- Dạ... Dạ... đúng nó giống tai voi thật !

Nói rồi nó ngắm nghía một cách kỹ càng từ bông hoa tới từng cọng lá. Một lát nó tiếp :

- Nếu còn anh Hiếu thì anh sẽ có chuyện để kể về bông hoa này. Anh có tài bịa đặt, nhưng chuyện nào của anh cũng hay hết.

Lão Bầy gật gù :

- Ồ, thằng ấy vui tính. Thiếu nó bọn các cháu mất vui. Nhưng yên trí đi. Nó đi rồi nó sẽ lại về.

- Sao có lần ông nói là ai đã ra đi thì sẽ không bao giờ trở về hết.

- Ủa ! Chính ông nói vậy sao.

- Chính ông nói vậy. Ông nói nhiều lần như vậy.

- À nói lúc say thì kể làm gì. Trời đất này hỗn loạn mãi rồi cũng phải có lúc êm chó.

- Cháu cũng mong như vậy. Nhớ đến những ngày nằm ở nhà thương, cháu vẫn còn khiếp sợ. Có đứa phải cưa cả một bên chân, một bên tay, có đứa mù cả hai mắt, có đứa mặt sùi lên những đám sẹo nhăn nhúm không nhìn ra hình người.

Lão Bảy vỗ về an ủi :

- Hãy quên đi cháu ạ. Nhớ mãi những cái đó, có ích gì đâu.

Hương thở dài :

- Chẳng có cái gì làm cho cháu quên được. Cháu vẫn nằm mơ thấy chúng nó. Cháu vẫn như còn nghe tiếng khóc sứt sùi của chúng nó bên đầu giường. Có hôm cháu hét to lên làm cho má cháu hét hồn.

Lão Bảy lẩm bẩm :

- Ráng đi cháu. Ráng đi cháu.

Hương nhìn ra ánh nắng chói chang trải rộng trên cánh đồng phẳng lặng và như nói với chính mình :

- Đêm nào cũng vẫn còn có tiếng súng. Ngày nào

cũng vẫn có những chuyến xe trúng mìn trên quốc lộ. Má nói mặt trận đang di chuyển xuống dưới đồng, áp của mình sợ rồi phải đi hết.

- Sao má cháu không đi trước đi ? Ở đây hứng thú cái gì.

- Má cháu nói chừng nào tất cả cùng đi thì má cháu mới đi. Buôn bán ở đây quen rồi. Lên tỉnh biết trông vào ai.

- Trước lạ rồi sau quen chớ.

- Thế còn ông, ông có đi không.

Lão Bảy đứng dậy, lắc đầu :

- Không bao giờ ông rời khoảnh đất này. Đi đâu thì cũng có ngày nhắm mắt. Bỏ xác ở quê nhà vẫn hơn chứ. Vả lại, ông già rồi. Đáng lẽ ông phải chết trước bọn nó mới phải. Nào ngờ tre già vẫn còn phải khóc măng. Đến lúc mình chết, chẳng còn có ma nào nó khóc mình.

Hương cãi :

- Cháu sẽ khóc ông khi ông chết...

Nói rồi Hương biết mình lỡ lời nên vội vàng nín bật. Nhưng lão Bảy lại phá lên cười :

- Phải vậy chứ. Phải vậy chứ. Như thế là ông không còn mong cái gì thêm nữa rồi. Thôi cháu về đi kẻo má trông. Ông sẽ đóng cho cháu một đôi nạng mới. Một đôi nạng mà cháu sẽ không cảm thấy đau đớn. Một đôi nạng thật êm như cháu không có tật nguyên gì vậy.

Hai ông cháu tạm chia tay nhau. Cái Hương tập tễnh chống nạng trở về xóm. Còn lão Bầy thì đi tuốt vào trong Rạch Bàu coi lại mấy cái nôm cá đặt ở đầu con nước. Lão lúi húi ở đó đến xế chiều và chỉ bắt được loe ngoe vài con cá to bằng mấy chéo ngón tay. Trên đường trở về, lão nhớ đến lời hứa làm cây nạng mới cho cái Hương. Lão bèn đổi lối đi, dò dẫm vào tận phía sâu trong gò Ông Cả. Đã có lần ông thấy ở đó có những thân cây tròn và đều một cách lý tưởng. Chặt nó đem về, chạm trổ cánh bướm, đàn chim rồi biến chế thành nạng gỗ chắc hẳn Hương sẽ vui thích như mình có một đôi chân mới. Quả nhiên những thân cây còn nguyên ở đó, mọc chi chít không thành hàng lối, tàn lá ở trên che kín cả ánh nắng sắp tắt của một buổi chiều tàn.

Bỗng lão Bầy bắt gặp một mùi tanh tươi chọt ủa qua theo ngọn gió. Mặt lão ngẩng lên. Hai lỗ mũi mở huếch hoác. Lão xoay mình nhẹ nhẹ để tìm hướng gió. Cuối cùng lão định được phương hướng của cái mùi thối tha. Lão dò dẫm bước tới. Lối mòn đưa lão đi qua một con

lạch nhỏ. Một cái gò thấp. Một rừng trâm bầu nhằng nhịt. Và cuối cùng lão đối diện với một đụn đất mới đào. Đụn đất to bằng một cái thúng lớn. Có hàng hà sa số là những con kiến đỏ bu quanh một cái đầu người đã móp như một quả sung chín rụng, và đã bị kiến khoét hàng trăm hàng nghìn lỗ thủng. Cổ họng lão Bầy bỗng rợn lên. Lão cố thót bụng lại. Nhưng vô ích. Một cơn gió nữa thoảng qua. Hơi thổi lại lùa vào mũi, vào miệng. Thế là lão nôn thốc, nôn tháo cả mật xanh, mật vàng. Thật ra lão không sợ mùi hôi bằng sợ cái hình ảnh hãi hùng trước mặt. Kẻ xấu số là ai, chắc chắn nó lại là một người chết trẻ. Rất trẻ nữa là đằng khác. Mái tóc còn thật xanh. Lốp da ở trán còn thật là phẳng. Chỉ có mặt mũi là không còn nguyên vẹn để lão nhận diện được xem nó là ai. Một anh dân vệ. Một chức sắc trong hội đồng xã. Một người dân bị tình nghi làm tay sai cho địch, hay chính là một tên du kích bị trừng phạt về tội phản bội hàng ngũ. Nhưng dầu là ai thì nạn nhân cũng đã trả xong món nợ xương máu của hắn ta cho cuộc chiến tranh này. Chỉ đáng buồn là chính hắn, hắn không được lựa chọn lấy cho mình một cái chết gọn gàng mau chóng để khỏi phải kéo dài giây phút hấp hối. Chắc chắn hắn đã phải kéo dài như vậy. Bởi vì hắn bị chôn sâu trong lòng đất. Đứng như trời trồng chỉ có phần cái đầu là nhô lên. Cái đầu lại còn bị móp đi bởi nhiều vết

dây đập. Lão Bầy không dám ở lại lâu hơn nữa. Xâu cá trên tay của lão đã rơi xuống đất tự lúc nào. Lão đi giật lùi ba bốn bước rồi thốt nhiên co chân chạy. Mùi hôi thối như đuổi theo lão bén gót. Những con kiến đỏ như bầu chặt lấy làn da sần sùi của lão ở lưng, ở ngực, cổ, ở gáy, ở cả làn da mặt đang rịn ra từng giọt mồ hôi lạnh ngăn ngắt. Ruột gan của lão như thắt lại. Lão vẫn thấy thớ thịt ở cổ họng đang chuyển động rầy rụa. Bây giờ thì lão chỉ ụa được ra những đống rãi và rớt. Trong vòng có ít phút mà lão cảm thấy thân thể nhược hẳn đi. Chân tay của lão rời rã như không còn gắn liền với thân mình. Lão trông thấy một căn chòi nhỏ chênh vênh ở một thửa ruộng gần đó mà không còn đủ sức đi tới. Lão nằm bò xoài lên những mô đất lổn nhổn và thiếp hẳn đi. Đến khi lão tỉnh dậy thì trời đã tối hẳn. Lão trông thấy chòi lá có ánh lửa chập chờn. Một điều lạ không bao giờ xảy ra ở chốn đồng quê đang chìm đắm trong bầu không khí đe dọa, chết chóc lúc về đêm này. Bây giờ thì lão đã tỉnh táo hẳn. Lão thận trọng dò từng bước đi trong đêm tối. Lão cố để khỏi gây ra những tiếng động lúc chân lão dẫm lên những cụm cỏ khô. Lão bò vào tới sát cửa chòi. Lão nhìn rõ một bóng người ngồi bên đống lá đang cháy dở. Gã xoay mặt ra ngoài. Một ánh lửa sáng lên, liếm qua khuôn mặt của gã. Chẳng xa lạ gì. Lão nhận ra đó là thằng Thạch. Thằng du kích vẫn sống lén lút ở

bên kia đầm Tròn. Điều này làm lão hết sức ngạc nhiên. Với cuộc sống ở đây, chẳng phe bên nào chấp thuận cho một đũa khơi khơi ngòi đốt lửa ngay giữa cánh đồng, không lính ruồng xét tìm tới thì những thẳng du kích cũng bò ra. Bất kể là bạn hay thù, gã cũng sẽ là mục tiêu ngon lành cho những họng súng đặt ở từng mô đất đầu đó chung quanh. Chỉ mới nghĩ như vậy là lão đã thấy mình mảy rợn hẫ lên, như thể chính những họng súng cũng đang chĩa thẳng về phía lão. Lão vội vàng tuột thật nhanh xuống bờ ruộng và bò lùi ra xa. Bốn bề vẫn êm ả như đồng quê chưa bao giờ vang lên tiếng súng. Nhưng thời khắc lặng lẽ không biết kéo dài được bao lâu. Có thể đến khuya. Có thể đến gần sáng. Cũng có thể suốt đêm bầu trời cũng vẫn cứ êm ả như vậy trừ tiếng động cơ máy bay bay qua và tiếng súng nặng nề câu đi từ một vị trí ở thật xa. Những dự đoán đó chỉ là những sự cầu mong. Tốt hơn hết là bỏ mặc thẳng Thạch với sự điên cuồng đại dột của nó. Lão Bảy nghĩ vậy và lầm lũi tìm đường trở về. Đêm hôm ấy lão thao thức và có ý chờ tiếng súng nổ ở trong đồng. Nhưng trái với điều dự đoán của lão, thời khắc vẫn trôi qua trong êm ả. Bầu trời vào lúc cuối hạ, nếu không mưa thì lại trở nên trong vắt và sáng lờ mờ. Lão trải chiếc chiếu rách lên nắp bể xi măng và nằm ngửa mặt đón gió hiu hắt thổi lại từ phía vườn. Trước mắt của lão là những chòm sao

dây đặc. Có ngôi thật mờ nhưng cũng có những ngôi lấp lánh. Lão cảm thấy mình rất dễ chịu, nhất là một nửa chai rượu vừa tu xong đưa đầu óc của lão đi bồng bênh. Có lúc lão chợp đi và tưởng như mình đang sống trong cảnh thanh bình của hai mươi lăm năm về trước. Cũng có lúc lão thẳng thốt trở dậy bàn tay quơ lên như lão đang chặt một nhánh cây thật tròn, thật thẳng để làm cho cái Hương một cây nạng mới, nét mặt rạng rỡ của con bé chồng lên đụn đất có hàng hà sa số là những con kiến đỏ. Lão hét lên tưởng như những con kiến đã ăn mục ruỗng đôi mắt to và đen lay láy của con bé. Lão hốt hoảng choàng dậy và thấy rõ mình đang chập chờn với giấc ngủ đầy mộng mị. Lão cố trấn tĩnh để tìm lại trí óc sáng suốt của mình. Lão chợt nhớ ra là mình đang chờ đợi xem số phận thằng Thạch ở trong túp lá có đốt lửa sẽ ra làm sao. Nhưng không gian vẫn êm ả vô cùng. Sự êm ả bao la đến độ lão tưởng như từ hơn hai mươi năm nay rồi chưa từng vang lên tiếng súng.

Trưa hôm sau, lão Bầy tò mò trở lại căn chòi. Dấu tích của đống lửa đêm trước còn đó nhưng thằng Thạch đã biến đi đâu mất.

Lão xem xét rất kỹ khoảng đất ẩm mốc chỉ vừa đủ kê một cái chõng tre gầy mục, một cái giá gỗ đựng vài cái bát mẻ còn đóng kết những ngấn trà và một bó cành khô

dùng làm củi đốt. Căn chòi đã lâu lắm không có người xử dụng nên bụi đất phủ đầy và mạng nhện chằng những nhện. Không có dấu vết gì đã chứng tỏ thằng Thạch ngủ suốt đêm qua ở đó. Chắc nó có hẹn với người nào trong xóm. Chắc nó đốt lửa làm hiệu cho một mưu toan nào đó với bộ đội chủ lực Miền. Cũng có thể nó loan đi một tin tức nào hệ trọng. Nhưng dầu có làm gì đi nữa thì việc đốt lửa trong chòi giữa đêm khuya là một hành động đại dột. Lão Bảy chẳng quan tâm gì lắm đến kỹ thuật quân sự, nhưng kinh nghiệm sống của lão cũng đủ dư thừa để khỏi chết một cách lãng xẹt. Lão thấy súng đạn thì thời buổi nào cũng có khả năng giết người, nhưng những kẻ tham dự vào việc bắn giết lại mỗi ngày một thêm đùa rồn một cách đại dột với cái chết. Một lần vô gò ông Cả, lão bắt gặp một thằng liên lạc. Nó không lớn hơn thằng On bao nhiêu, nhưng võ khí của nó lại trang bị cùng mình. Ở bụng của nó đeo hai quả lựu đạn nội hóa. Bên hông sườn đeo thêm một lưỡi dao găm. Vai đằng sau lại có cả một khẩu súng. Thằng bé đi đứng với tất cả kiêu hãnh và trịnh trọng, bởi vì nó đã được coi như một người lớn. Một người lớn có đầy đủ quyền phép làm mất đi mạng sống của kẻ khác. Nhưng trí óc của nó thì còn non nớt, dĩ nhiên. Cho nên nó đã ghéch súng ngồi trong lùm cây bên bờ rạch để say mê mân mó quả lựu đạn. Chán lựu đạn, nó lại gỡ khẩu súng xuống

để táy máy. Còn thứ đồ chơi nào say mê hơn những thứ ấy bởi vì nó là đồ chơi thứ thiệt, thứ đồ chơi khỏi cần phải vận dụng đến đầu óc tưởng tượng để nghĩ rằng nó sẽ thế này hay thế khác. Rất may là khẩu súng không sút cò và quả lựu đạn không tuột chốt. Thằng bé bình yên với vận hên sui vừa treo mạng sống của nó trên sợi chỉ mảnh. Trong chiến tranh này, người ta đã thiêu đốt vào đó không biết bao nhiêu là thứ quý giá. Những mạng sống, những tâm hồn, những giá trị tinh thần và cả những nề nếp cần phải gìn giữ. Riết rồi không còn mấy ai thấy có điều gì là quan trọng. Riết rồi không còn hoàn cảnh khốn khổ nào, sự lan vỡ bi đát nào, cái chết thảm thương nào có thể làm cho con người ở đồng quê khỏi lửa phải xúc động tột cùng. Con người nhiều khi đã biến thành những tượng đá và tâm hồn đã lắng xuống thành những tảng băng. Có như vậy thì mới đủ can đảm hạ lưỡi dao sắc bén xuống để banh bụng một kẻ mà mình chỉ hận thù qua những giáo điều chủ nghĩa. Có như vậy thì mới đủ can đảm rồ thêm ga cho chiếc xe lội bùn cán kẻ chửi với trước mặt đến thành xẹp lép, để thân xác của hắn chôn vùi luôn trong lòng đất. Những cái chết càng thảm thương thì hận thù càng nghi ngút. Những hoàn cảnh càng bi đát thì hố sâu càng cách biệt. Những danh từ tốt đẹp đã không còn gì là ý nghĩa nữa. Người ta đã nhân danh nó để trút xuống lòng hận thù.

Hận thù giữa những người cùng chung một dĩ vãng hiền hòa, một hiện tại đau thương và một tương lai đen tối.

Lão Bảy Thà đứng tần ngần một lát rồi xách cần câu đi vào phía Rạch Bàu. Lão gặp thằng On đang lúi húi nhóm lửa dưới một khóm lá um tùm. Phía xa hơn nữa là thằng Tư đang moi ruột một con cá. Bên cạnh nó là cái hom. Lão Bảy nhận ra ngay đó là cái hom của mình. Lão giận dữ la lớn :

- Tổ cha mấy con chó hoang. Hom của tao để đó sao tại bay nhắc lên.

Thằng On toét miệng ra cười. Còn thằng Tư thì quăng ngay con cá xuống bờ rạch rồi co chân lên chạy. Lão Bảy xông ngay tới chỗ hom cá. Việc đầu tiên là lão xem xét coi cái hom có hề hấn gì không. Sau đó lão mới nhìn theo thằng bé đang chạy. Nó chỉ chạy một quãng ngắn, vừa đủ tầm xa để đề phòng rồi quay đầu lại dương cặp mắt trâng tráo lên ngó nghiêng. Lão Bảy chửi thêm :

- Tụi bay đói khát cái gì mà đụng tới đồ nghề của tao. Đói thì đào khoai, mót củ chớ sao đòi ăn cá. Sang trọng gì quá cỡ vậy.

Thằng On lúc đó đã tiến lại gần lão. Nó phân trần :

- Hôm của ông chẳng có con cá nào hết đâu. Ông cảm chỗ đó làm sao có cá.

- Tổ cha nhà mày. Mày lớn bằng bao nhiêu mà đòi dậy khôn tạo. Chỗ đó mà không cá thì ở đâu còn có cá đây.

On lại toét miệng cười. Nét mặt của nó đầy vẻ đắc thắng và tin tưởng :

- Đó là tại ông ít đi đây đi đó đấy chứ. Vô tuốt mé trông kia. Chỗ người ta tuôn xác chết xuống từ tháng trước kia lặn.

Lão Bầy bàng hoàng :

- Bộ mày thấy hả.

- Tôi không thấy mà điều thằng Tư nó chỉ cho tôi. Quả nhiên cá bự mà nhiều thiệt.

Lão Bầy chợt có cảm giác ghê rợn ở cổ. Lão nghĩ đến những sâu cá nướng mỗi ngày. Những con cá rĩa thịt người. Những con cá rúc đầu vào những đám thịt tanh tưởi, tàn rữa. Bất thần lão quay ra đằng sau nhỏ một đám nước bọt đánh toạt xuống mặt đất. Thiếu một chút nữa thì lão lại mửa ra mật xanh mật vàng. Lão vội rút ở bên quần ra một vị rượu đồ đầy trong một cái chai thuốc

ho. Lão ngửa cổ tu ừng ục rồi khà lên một tiếng khoái trá. Hơi rượu làm cổ lão nóng bừng. Những đường gân nhằng nhịt như đội cao lên. Một cảm giác êm dịu chạy lan từ bụng ra bốn phía chân tay. Lão quên ngay cái giận vừa rồi và vẫy tay gọi thằng Tư lúc đó đang nhìn lão như dò xét. Nó có vẻ yên tâm khi thấy điệu bộ của lão trở lại hiền hòa. Một lát nó loét miệng ra cười :

- Tại thằng On nó xúi. Cháu có biết hom với hòm gì của ông đâu.

Thằng On vội bào chữa :

- Bị cái hom của ông chẳng có con ma nào chui vô nên cháu mới dám nhắc lên. Vả lại tụi cháu muốn thết anh Thạch một bữa cháo cá.

Lão Bẩy sừng sốt :

- Thằng Thạch nào ? Ở đâu ? Phải nó về trong đồng tôi hôm qua hôn ?

On đáp :

- Đúng đó ! Ảnh đau nặng. Có lúc phát khùng khóc lên như con nít nữa.

- Bây giờ nó ở đâu ?

Thằng Tư vội đáp :

- Cháu dấu ảnh ở sau bụi mù-u trong Rạch Bàu. Chỗ đó kín lắm. Không có ai biết đâu.

- Dẫn tao đi với.

- Mà điều ông không được nói với lính ở trong đồn kia.

- Tổ cha nhà mày. Tao làm gián điệp hồi nào.

- Vậy ông cũng dấu luôn cả bọn thằng Sanh nữa nhé. Ảnh lên cơn khùng, ảnh chửi tuốt luốt. Hồi sáng nay có đưa đi lòng ảnh, cháu nói không biết.

- Mày có biết tại sao nó sinh vậy không.

- Hình như bọn ảnh mới chôn sống một người. Ảnh sợ. Bây giờ ảnh trông thấy cái gáo dừa là cũng la lên.

- Phải rồi, tao có thấy.

Hai đứa nhỏ nhao nhao lên :

- Ông thấy ở đâu ? Chỗ nào mà tụi cháu không hay kia.

- Bên mé gò Ông Cả đó. Bây giờ thì chỉ còn nhô lên có mỗi một cái đầu, mà cũng bị kiến ăn hết, tao không

rõ là ai.

- Hèn chi mà ảnh lắm nhảm có mỗi một chuyện ấy. Tụi mình đi coi không.

Lão Bầy trừng mắt :

- Hay hóm cái gì mà coi. Đâu, thằng Thạch nằm đâu, dẫn tao tới.

On nói :

- Tư dẫn ông Bầy đi. Để tạo làm nột con cá.

- Chèn oi ! Mà y tính ăn cái thứ cá mắc dịch đó sao.

On cãi :

- Có ăn nhảm gì đâu. Cá vẫn là cá mà.

- Nhưng nó rửa thịt người.

- Ôi ! Rồi nó cũng tiêu thành thịt cá chứ. Ăn cá ở đây béo ngậy, ngon hết chỗ chê mà ông.

- Thôi mà y im đi tao muốn mưa ra đây. Tụi bay làm tao mất cái thú ăn cá nướng buổi chiều rồi.

- Ông không ăn thì tụi cháu ăn. Còn anh Thạch thì khỏi nói. Ảnh đói muốn xỉu rồi đó. Vừa nói thằng On

vừa chạy xuống bờ rạch. Nó lượm con cá to bằng cái bắp tay lên rồi đem khoắng xuống nước. Trong lúc ấy thằng Tư ra hiệu cho lão Bầy đi tới. Hai người chui qua đám lau sậy um tùm. Quanh quéo một lát thì đến một khu đất phẳng. Bốn bề có dây leo mọc nhằng nhịt. Những bông hoa dại nở đỏ ối cả một vùng lá xanh. Lão Bầy trông thấy ngay gã thanh niên đang nằm thiêm thiếp trên một cái nóp rách toỉ tả. Mặt gã xanh ròn. Mái tóc chấm tới mang tai, xù lên một cách bần thiêu. Gã bận một cái quần cụt, một cái áo cánh đen, cả hai đều đã bươm ra như một chùm rễ rạch. Tư nói :

- Ảnh mới ngủ đấy. Ông đi khê thôi.

Lão Bầy tiến lại gần hơn. Lão chưa xót nhìn hình ảnh người thanh niên trước mặt. Vào thế hệ của lão ở đồng quê tuổi thanh niên chẳng bao giờ suy sụp và tàn tạ đến thế. Đó là kết quả của những ngày chui rúc dưới hầm sâu, ăn không no, mặc không ấm, tâm hồn bị hủy diệt bởi những cơn lo âu, sợ hãi, thiếu thốn thường trực. Lão để nhẹ tay lên trán Thạch. Gã nóng như một lò than hồng. Trong cơn mê sảng, miệng gã ú ớ. Gã gọi tên người quen. Gã kêu cả mẹ. Gã rên rỉ một cách thảm thương. Lão Bầy thấy ngay tình trạng trầm trọng của bệnh tình gã. Lão nói :

- Không thể để nó nằm ở đây được.

- Ông tính đem ảnh đi đâu.

- Lên quận !

Thằng Tư giật mình :

- Trời đất ơi ! Bộ ông cũng khùng nữa sao mà tính đem ảnh lên quận. Ảnh là du kích mà.

- Du kích du cọt gì thì cũng phải chữa bệnh trước đã. Còn hơn nằm đây rồi nó cũng chết.

- Chẳng ai thềm chữa bệnh cho ảnh đâu. Người ta sẽ ném ảnh xuống hầm sâu, chết rục ở đó.

- Ai biểu mày thế.

- Thì tù binh mà lì.

- Mày chẳng biết cái con chó gì mà cũng nói. Muốn tù gì thì tù, người ta cũng phải chữa cho nó khỏi đã.

- Chữa khỏi để rồi lôi ảnh ra khai thác, đánh bằng gộc tre như thằng Thành, thằng Hưng ấy có phải không. Như vậy rồi cũng chết mà. Thằng Thành, thằng Hưng có đứa nào sống sót đâu.

- Hồi đó khác, hồi này khác. Ông ủy viên an ninh cũ vắng rồi còn gì. Thằng cha Vượng tử tế hơn.

Thằng Tư xua tay :

- Cháu không chịu đem nạp ảnh dễ dàng vậy đâu. Làm sao tin được lòng tử tế của bao nhiêu người. Không người này thì lại có người khác. Chắc chắn ảnh sẽ bị đập thiếu điều bay lên trời hay chui xuống đất mà chạy.

Lão Bảy thở dài :

- Vậy đành cứ để nó phơi sương, phơi nắng vậy sao ?

- Có hề gì. Vài bữa rồi cũng khỏi.

- Thôi để tao đi kiếm cho nó ống thuốc.

Tư reo lên :

- Phải đấy. Ông lên quận mà mua. Có thuốc rồi khỏi cần đi đâu nữa hết.

- Mà điều mua thuốc gì kia chứ.

- Thuốc gì chữa bệnh nóng lạnh, mê sảng đó. Ông cứ nói là người ta bán cho. Lão Quảng Phát ở đầu chợ rành rọt như ông bác sĩ vậy đó.

Lão Bảy ngẫm nghĩ giây lâu rồi chép miệng :

- Thôi được, để chiều tao đi, sáng mai tao đem vào cho.

Thằng Tư dặn thêm :

- Nếu ông giàu thì ông mua cho một kí đường. Đường ăn với cháo chóng lành bệnh.

Lão Bảy cầu nhàu :

- Tổ cha mày, tao làm gì mà giàu kia chứ. Mày muốn ăn đường thì bán cái xác mày đi chứ ăn nhằm chi tới tao.

Thằng Tư cười ngỏn ngoãn :

- Cháu nói là nói anh Thạch ấy chứ. Còn cháu đâu cần. Ăn cháo đường đâu có no bụng được.

Mãi chiều hôm sau nữa, lão Bảy mới lo mua xong được hai hộp thuốc, với một kí đường. Lão phải đem gán cho mụ Phước cái ống đựng thuốc rê bằng bạc thiết để lấy tiền lên chợ. Mụ nhìn ống thuốc của lão cười chế riễu :

- Lo làm ăn không lo, bây giờ lại phải tới nước cầm với cổ. Mai một hết đồ rồi thì cầm cổ cái gì đây.

Lão Bảy cười cãi lại :

- Làm ăn đều đều chứ sao không. Mụ thấy tôi chơi bao giờ.

- Làm ăn gì mà hai bữa nay không có lấy một con cá lóc. Đưa toàn thứ tôm tép chết dấp ở đâu, chẳng có khách nào ư.

- Ôi cha cá lóc hả ? Cái thứ đó từ rầy về sau là khỏi có nữa đi.

- Ủa sao vậy. Đang mùa mà ?

- Phải, đang mùa, mà điều cá lóc ở trong đồng nó toàn soi xác chết. Mụ góm không?

- Góm thì có góm, mà điều mình không ăn thì thôi chớ. Bán cho khách nhậu mà.

- Thôi đi, con vái ! Chỉ rờ tới nó bây giờ là cũng đủ ghê rồi.

- Lão gàn như vậy hèn chi suốt đời nghèo xác, nghèo xơ. Ráng đi, kiếm mỗi ngày vài con mập u, tôi trả thêm cho ít đồng mà nhậu nhết.

- Thôi, tôi chả ham. Cái gì có dính vô xác chết, xác đồ là hồng có tôi.

Mụ Phước bực tức ném xấp giấy bạc lẻ cho lão rồi ngưng nguẩy bỏ đi. Lão lượm lên đếm lại từng tờ cẩn thận rồi nhét vô hầu bao. Sau đó lão lần mò ra quốc lộ đón xe lam lên quận. Lúc trở về, đường cấm mát non

một buổi thành ra lão trẽ hẹn với thằng Tư. Mãi tới chiều hôm sau lão mới tìm vào chỗ thằng Thạch ẩn núp. Không có đứa nào ra đón lão cả. Bốn bề vắng lặng, thằng On, thằng Tư không đâu thấy mà ngay cả gã Thạch nữa cũng không còn nằm trên chiếc nóp lúc này vẫn còn trải bên nệm cỏ. Lão Bầy lâu bầu nguyên rửa vu vơ rồi vạch lá chui trở lại mé Rạch Bàu. Bốn bề vẫn vắng lặng không có bóng người. Lão mệt mỏi ngồi xuống một gốc cây, vắn thuốc hút. Miệng lão đắng nghét và khói thuốc không làm cho lão thấy dễ chịu hơn. Đến lúc đó lão mới nhận ra mình cũng đã bắt đầu nhuốm bệnh. Chân tay của lão mỏi nhừ. Đường gân thớ thịt như rời rã. Đầu óc của lão chệnh vênh. Trong ý nghĩ, những hình ảnh gợn ghiếc vừa qua như còn đeo dính lấy tâm trí của lão không rời. Lão bỗng thấy thèm một mùi chanh thật chua, hay nhá một trái ớt thật cay chắm vào đĩa muối thật mặn để giải tỏa cái cảm giác dập dờn đang chạy trong cổ họng. Lão lão đảo đứng dậy. Cảnh vật trước mắt lão trở nên rung rinh. Lão nhìn rõ những đốm sáng nhảy múa ngay trước mặt. Lão tự nhủ là mình ngã bệnh thật rồi. Phải có một chỗ nằm thoải mái. Phải tích sẵn dấm bầy xì rượu nơi đầu giường. Phải có một cái mền đắp lên ngực vì lão cảm thấy cơ thể ớn lạnh. Cha bố mấy thằng nhãi đi mất mặt ở đâu mà không thấy trở lại để lão trút cho chúng nó mấy món đồ linh kinh này. Một kí đường cát.

Một hộp thuốc cảm cúm. Và một chai dầu nóng. Không biết ngân ấy thứ có đủ giúp cho thằng Thạch qua khỏi cơn bệnh li bì của nó ? Không biết khi khỏi bệnh nó sẽ ra sao trong hoàn cảnh bị đất ấy. Đối với bên này, nó là một thằng du kích cần phải tiêu diệt. Đối với bên kia nó là một phần tử lệch lạc, nguy hiểm cần phải loại trừ. Cuộc đời của nó đã khốn khổ, vậy mà nó cũng không được dành cho một chỗ đứng nhỏ nhoi, một chỗ đứng rất khiêm nhường, một chỗ đứng chỉ cầu mong được yên lành với vài chén cơm, một manh áo qua ngày. Thì ra guồng máy của chiến tranh đã chuyển động. Ở chốn đồng quê yêu dấu này, không cho phép kẻ nào đứng ở bên lề, đứng ngoài cuộc. Hãy là những con vít, dù là con vít nhỏ nhoi, ở phía này hay ở phía kia. Con vít khi bị sút ra ngoài chắc chắn sẽ bị nghiền nát. Lão Bảy lo sợ cho hoàn cảnh của nó. Đó là lý do mà lão chịu mất công mất của để mua cho nó mấy món đồ dùng mà lão đang ôm khư khư trong bọc. Bây giờ nó ở đâu, làm gì, bọn nhãi kia cũng không hề thấy mặt. Lão tức sôi lên, giận dữ đứng dậy, định bụng tóm cổ được đứa nào sẽ xách nó lên như xách một con chó và liệng phứt ngay xuống làn nước trong xanh của Rạch Bàu. Nhưng cơn tức giận của lão chưa bùng lên được bao nhiêu thì bị xẹp ngay xuống vì một tràng đạn nổ dài. Tràng đạn nghe khá xa nhưng ở giữa cánh đồng im vắng nên vang thật ròn và

thật rõ. Lão Bầy hốt hoảng đứng dậy. Lão tưởng là sẽ lại có cuộc đụng độ xảy ra ở đâu đó. Nhưng tràng đạn chỉ kéo dài một băng rồi im hẳn. Âm thanh tan đi mau chóng trong khoảng không gian mông mênh thật êm ả, thật phẳng lặng như đồng quê đã trải qua một thời kỳ thanh bình từ bao nhiêu trăm năm. Lão đứng lên một mỏm đất cao nhìn về phía có tiếng súng. Trong ánh nắng úa nhạt của một buổi chiều đang tàn úa, lão nhìn thấy bóng dáng nhỏ nhắn của hai thằng nhỏ hiện ra trên nền lá xanh ngắt. Chạy đi trước là thằng Tư. Theo sau gần một chục thước là thằng On. Hai đứa không khác gì hai con chó hoang len lỏi, sục sạo khắp mọi ngõ ngách của cả một vùng đồng quê bát ngát. Một lát, thằng Tư nhào tới trước. Nó nằm lăn quay ngay ở dưới chân lão Bầy thở hào hển. Còn thằng On thì ngồi phệt xuống một bụi cỏ. Mặt nó xanh lét. Mồ hôi vã ra ở trên trán. Mái tóc bù xù của nó xõa xơi che gần kín cả một vầng trán vừa thấp, vừa dơ lại đen kìn kịt. Phải chờ một lát cho dứt cơn thở, thằng Tư mới lên tiếng trước :

- Ông ơi... anh Thạch...

Lão Bầy giật mình :

- Thằng Thạch ở đâu, làm sao...

Tư lấp bắp chỉ tay về phía có súng nổ :

- Rồi... ảnh... ảnh...

Vẻ mặt lão Bảy thất sắc đi. Lão nghe như mình vừa bị đau nhói ở trong tim. Thế là thêm một nhân mạng nữa làm mồi cho lũ cá ở trong đầm. Lão chợt cảm thấy mình mệt mỏi đến độ tột cùng. Lão buông cái bọc đang cầm ở trên tay xuống. Gói giấy xỏ tung ra. Những hạt đường cát đỏ đổ ụp xuống mặt đất. Từng giọt mồ hôi lạnh ngắt bắt đầu rịn ra ở trên mảng lưng gầy gầy lạnh của lão. Lão ngồi bệt xuống nệm cỏ. Hình như lão muốn khóc. Lão cố nín để cho hai cánh mũi bớt phập phồng. Nhưng mí mắt của lão cay sè. Lão thấy khung cảnh buồn chán trước mặt nhòe h lẫn đi. Lúc chớp mạnh, lão thấy rõ hai giọt nước mắt chảy lăn trên gò má khô khan. Từ bao nhiêu năm rồi, bây giờ lão mới lại có giọt nước mắt. Những giọt nước mắt tình cờ, những giọt nước mắt không hẳn thương xót một ai, không hẳn xúc động vì một chuyện gì. Lão cảm thấy lão thương xót cho chính lão, thương xót cho tất cả mọi người, thằng Tư năm kia, thằng On năm đó, thằng Thạch vừa gục ngã, từ bờ cây, đến ngọn cỏ, từ giải nắng ủa buổi chiều, đến những cụm mây lơ lững trong bầu trời êm ả, từ những lô cốt đứng sững lạnh lùng trên màu đỏ của giáng chiều, đến những hàng rào kẽm gai chạy ven quốc lộ, từ những

hầm hồ nhằng nhịt trong ruộng đồng, đến những mìn chông, bầy sập rải rác đầu đó trong mỗi mảnh vườn. Đó là đồng quê yêu dấu. Đó là nơi lão đã sinh ra, đã lớn lên, đã tàn héo và đã được chứng kiến biết bao nhiêu thảm kịch đau thương đã xảy ra từ ngày có tiếng súng. Một lát, thằng Tư mới kể lại được rõ ràng :

- Tại anh Thạch. Lúc tỉnh lại rồi, anh không chịu ngồi yên một chỗ. Tụi cháu đi ra anh đi ra, đi vô anh cũng đi vô. Tới lúc bọn thằng Sanh, thằng Hùng với mấy đứa nữa gặp cháu hỏi thăm có thấy anh đâu không thì anh trèo lên cành cây chỗ xuống chửi.

- Nó chửi ai ?

- Tùm lum ! chửi lung tung hết trơn hết trọi, chửi luôn cả anh nữa. Rồi tụi nó dụ anh đi xuống sẽ cấp giấy cho về nhà. Anh bắt tụi nó hứa không được đòi anh phải dùng bá súng đập vô đầu phản động đã bị chôn sống, chúng nó hứa luôn. Thế là anh tụt xuống. Chúng nó trối lại dẫn đi. Vô đến gò ông Cả chỗ ngã ba Cây Gòn tụi nó bắn luôn một tràng rồi xô anh xuống lạch.

- Nó có nói gì được không ?

- Anh không nói mà chỉ la. La cái gì không biết nữa, rồi khóc. Còn tụi nó thì chẳng nói chẳng rằng, bắn anh

xong là đông luôn. Ông có biết tại sao tụi nó bắn ảnh không ?

Lão Bảy thở dài :

- Nó là thứ hết xài được nữa con ạ.

CHƯƠNG NĂM

Sau bữa hôm đó, lão Bầy nằm liệt giường. Lão rất ít khi ốm đau, nhưng đến lúc ngã bệnh rồi thì không thể gượng nổi. Lão biết vậy, nên đã sửa soạn cho mình một cái ổ nường náu. Cái ổ đặt dưới hầm sâu, trong một ngôi nhà gạch mà chủ nhà đã bỏ hoang để di tản lên tỉnh từ hơn một năm nay. Lão đã thực sự cách biệt với đời sống bên ngoài. Tứ chi rời rã. Đầu nặng như đồ chì. Miệng khô đắng như nhá phải bọ chết. Quanh lão, ánh sáng tỏa xuống mờ nhạt. Mùi ẩm thấp xông lên ngai ngái. Những con muỗi bay vo ve ở bên tai. Lão có thể vớ tới lu nước trên đầu chõng. Cạnh đó là hũ gạo rang. Tất nhiên còn có cả một cái bong bóng trâu chứa đầy rượu trắng, môn thuốc chữa trị độc nhất mà lão tin tưởng được. Men rượu đưa căn hầm tối tăm chạy vòng quanh trước mắt lão. Cơ thể của lão thêm bông bênh. Lão thấy mình đi lang thang trong đồng cỏ, chập chờn bước trên những cây cầu khi bắc qua lạch nước, ở dưới đó bầy cá đang mở tiệc liên hoan. Xác người trôi lập lờ. Vạt áo rách nát bập bênh đưa theo sóng nước. Lão cố nghĩ xem là mình đang làm gì, đi đâu. Hình như lão có một nhiệm vụ cần thiết ở trong gò ông Cả. Lão nhớ đến thằng Tư, thằng On, đến tiếng súng nổ, đến khuôn mặt bạc nhược của thằng Thạch

nằm li bì trên chiếc nóp cói, và đến cả bờ vai còm cõi nhô lên một cách khó nhọc của bé Hương khi nó khập khiễng bước đi. Lão tìm ra được nguyên nhân rồi. Lão đã hứa với Hương làm cho nó một đôi nạng gỗ. Đôi nạng làm bằng thân gỗ bằng lãng có trạm trổ bầy chim, cánh bướm. Lão hình dung ra nụ cười rạng rỡ của con bé. Nụ cười có sức tác dụng làm cho lão trở lại yêu đời. Lão sẽ lại có thể cầm được cán dao vẽ nên những bông hoa, tươi đẹp, những bông hoa mà dễ hơn mười năm rồi, không có lần nào lão quan tâm đến. Con hôn mê thảng thốt cứ tiếp tục đưa lão đi qua những hình ảnh chập chờn. Thời gian đã trở nên vô nghĩa đối với lão. Hình như đã ba ngày, hình như đã một tuần. Lão không nhớ mình đã thức dậy bao nhiêu lần, tu hết bao nhiêu ngum rượu, duy chỉ có một điều chắc chắn là lão chưa thấy cần thiết đến một rúm gạo rang. Trong giấc ngủ, hình như lão nghe thấy tiếng súng lớn. Tiếng súng tuy ở rất xa nhưng cũng đủ làm rung chuyển nền đất bao quanh. Lão muốn có mặt bất cứ ai để hỏi lên một tiếng, nói được một câu. Nhưng lão đã hoàn toàn cách biệt với đời sống bên ngoài. Lão hơi tiếc là không chỉ cho thằng Tư, tằng On biết chỗ lão đã chọn nằm. Chúng nó ở đâu? Trong đầm Tròn, ngoài đồng vắng, hay lang thang dưới những lùm cây rậm rịt trong Rạch Bàu.

Những điều lão dự đoán thực sự đã sai lạc cả. Mặt trận bùng nổ trở lại dữ dội trên mạn Phú Huy từ hai hôm nay. Các vùng quanh đó cũng có những cuộc đụng độ lẻ tẻ.

Chiều hôm trước một trận đánh xảy ra cách đầm Tròn không đầy năm cây số. Đồng bào gồng gánh di tản đã đi lữ lượt trên quốc lộ. Đứng ở trên đường nhựa nhìn xuống thấy rõ từng cột khói đen bốc lên nghi ngút ở bên kia cánh đồng. Mùi thuốc súng bay lên khét lẹt ở khắp mọi chỗ. Dịch rút ra xa hơn. Quân Đội theo đà tiến tới. Mặt trận loang ra, và bỏ lại trên những bồn cỏ, trên những lối đi rậm rạp, ở bờ lạch, ở gậm cầu, ở những thửa ruộng nứt nẻ đầy rẫy những dấu tích cháy nám đen, những vỏ đạn đồng sáng loáng, và mùi khói cay nồng.

Vậy mà thằng On với thằng Tư vẫn còn lặn lội ở trong đó. Buổi sáng hôm trước, thằng On có sáng kiến rủ thằng Tư đi đặt bẫy cây hương. Hai con chó hoang này lang thang qua hết giải đồng này đến giải đồng khác. Khi tiếng súng bùng nổ thì chúng nó đang lằm lội dưới một lạch bùn. Cả hai đã bị chôn chân ở đó. Suốt đêm chúng nó được nghe tiếng súng nổ, tiếng người la, có cả tiếng chân chạy rậm rịch. Đến khi ngót hẳn tiếng súng thì thân mình hai đứa đã gần như lạnh cứng. Thằng Tư

lóp ngóp bò lên trước. Nó nằm lăn ra nệm cỏ và tưởng muốn ngất xỉu đi. Thằng On khôn hơn, đi quơ vài nhánh củi nhóm lửa đốt. Hai đứa nhìn nhau khoái chí như thể cái sự còn sống sót sau cuộc giao tranh là một thành tích oai hùng. Cho tới lúc đó chúng mới cảm thấy đói nhừ. Con đói làm cả hai bật dậy. Mỗi đứa sục sạo ở một nơi. Nhưng cái mà chúng kiếm được lại không phải củ khoai lang, hay đọt chuối mà lại là một viên đạn thối. Viên đạn lớn như chưa bao giờ chúng được trông thấy. Nó to bằng bắp đùi, sáng loáng như đồ xi và nằm lì lợm ở ngay gốc một cụm xương rồng. Thằng Tư hỏi :

- Mình lấy không?

On rút lại :

- Thôi đi, chết bỏ xác,

- Đạn xịn mà ! Đục ra lấy thuốc làm pháo bông đốt thì số dách.

On lắc quây quây :

- Má tao dạn rồi. Đụng vô những thứ đó chết uổng.

Thằng Tư ngán ngẩm nhìn viên đạn một cách tiếc rẻ. Nhưng rồi nó cũng quay đi. Đi được một quãng nó lại gạ gẫm :

- Tao đồ mày đạn thối như vậy còn nổ được không.

- Được chứ sao không !

- Láo ! Nếu nổ thì nó nổ rồi. Bây giờ là nó xịt. Mày không tin tao cầm lên cho coi.

Rồi không chờ On nói năng gì, thằng Tư quay phắt ngay lại. On hốt hoảng chạy tới chín mươi bước, nằm úp sấp xuống mặt đất. Thấy nó nhát như vậy, thằng Tư càng khoái trí, rích lên cười. Nó túm ngay lấy viên đạn đồng chuyển từ tay này qua tay kia, rồi lại làm trở lại. Viên đạn vẫn ngoan ngoãn, như một cục đất hiền từ. Tư tự đắc :

- Đó, mày thấy không. Đâu có làm sao.

Thằng On tò mò mon men trở lại, một lát hai đứa chuyền cho nhau xem một cách tự nhiên như xem một con mèo. Bàn tay của chúng nó thi nhau miết lên chiếc vỏ đồng để tẩy đi những vết khói ám vàng. Chán chê rồi thằng Tư mới đứng dậy nói :

- Về gỡ thuốc ra lấy cái vỏ đồng đem làm bình cắm bông đẹp hết chỗ chê. Minh ráng thử kiểm nữa coi. Đạn thối như vậy thiếu gì.

Hai đứa chạy đi. Chúng nó sục sạo khắp mọi chỗ. Nhưng không còn viên nào khác ngoài viên mà thằng Tư ôm khư khư ở trên tay. Tuy vậy chúng nó lại gặp được một vật quý báu hơn là viên đạn. Đó là một con trâu. Con trâu nằm phủ phục ở đằng sau một bụi rậm. Chung quanh nó, máu me đầm đìa. Nó đã bị lạc đạn từ đêm hôm trước. Thằng Tư hỏi :

- Trâu của nhà ai đây ?

On lắc đầu :

- Ai mà biết được. Chắc ở trong xóm. Nó sút chuồng rồi chạy ra đây chứ gì.

Tư hạ ngay một lệnh :

- Mình bắt con trâu này.

On phản đối :

- Nó chưa chết mà. Người ta sẽ đi tìm nó. Mình dẫn về uống công.

Tư ngẫm nghĩ rồi nói :

- Để viên đạn này nổ banh xác nó ra, mình khiêng một đùi về hầm, ăn được cả tháng.

- Sao mày vừa nói là đạn không còn nổ nữa.

- Mày không biết cái gì hết. Để yên thì không sao hết. Nhưng dứt nó vô bếp lửa, nó sẽ nổ tung.

- Thiệt vậy sao ?

Thằng Tư vênh mặt :

- Sao không thiệt. Chắc chắn là vậy mà. Mày đi kiểm củi đi. Tao sẽ làm cho coi.

Chúng nó vun được một đồng củi để ngay cạnh mình con trâu. Con vật tội nghiệp vẫn nằm nghiêng trên bụi cỏ, hai mắt lơ lơ, hơi thở khò khè yếu đuối, ở trên miệng của nó, rãi rớt chảy ra đàm đờ. Lúc đốt lửa lên, thằng Tư ném viên đạn vào chính giữa rồi kéo thằng On chạy thật nhanh xuống một hố sâu gần đó. Cả hai hồi hộp chờ. Năm phút, rồi mười phút trôi qua. Viên đạn quả nhiên là viên đạn xẹt. Thằng Tư tức tối nhóm phất ngay dậy chạy lại đồng lửa. Nó lấy cái que cời những tàn than cho lửa cháy to hơn. Củi khô cháy lép lép. Tiếng nổ nghe vui tai. Tiếng nổ nghe đình tai. Một tiếng ầm nghe long trời lở đất giật sắp thằng On ngã sòng xoài trong lòng hố. Phúc đức thay, nó không hề hấn gì. Nhưng còn thằng Tư với con trâu. Cả hai đều cùng tan

xác như những mảnh pháo ròn rã của ngày xuân vào
những dịp đồng quê thanh bình...

CHƯƠNG SÁU

Hoành bỏ thẳng Tur đứng tần ngần một lát lâu ở bậc thềm chưa muốn vào thẳng cánh cửa giữa. Trước mặt gã là một khung cảnh quen thuộc hầu như không bao giờ thay đổi, mặc dầu gã đã xa đây hàng sáu bảy tháng, thời gian gã nằm ở Tổng Y Viện. Con đường đất đỏ dẫn từ cổng trại vào sân cò lúc nào cũng mù mịt khói và bụi. Những đoàn xe luôn luôn ra vào tấp nập, với tiếng rồ ga âm ỉ, tiếng thùng xe xóc nảy lên, long sòng sọc và ở trên đó bóng dáng những bạn đồng đội của Hoành với khuôn mặt cháy nắng, đỏ rừ dưới ánh sáng gay gắt của mặt trời mùa hạ hầu như lúc nào cũng mang vẻ hối hả, bận rộn. Bây giờ thì hết rồi. Hoành sẽ chẳng còn bao giờ được tham dự vào cái guồng máy sinh hoạt ồn ào náo nhiệt đó mà ngày nào cũng đầy rẫy những phút buồn, vui, xúc động, nhất là sau những cuộc hành quân, xác từng người bạn đồng ngũ được chở về trên chiếc xe cam nhông phủ đầy bụi đất. Họ là những người vĩnh viễn ra đi, vĩnh biệt cuộc đời quân ngũ vĩnh biệt tất cả cuộc đời. Còn Hoành thì mới chỉ theo chân họ đi được một nửa cuộc hành trình. Kể từ hôm nay gã cũng giã từ vũ khí để bước vào cuộc đời với đôi nạng gỗ. Hồi còn nằm sáu tháng liền ở Y Viện, Hoành đã soạn cho mình một ý nghĩ bình thản, một tia nhìn thẳng

chỉ ngược lên mà không nhìn xuống vì mặc cảm và mỗi ngày, khi trèo lên chiếc giường sắt đơn điệu với nệm trắng, mùng trắng, Hoành đã cố nhủ thầm :

«Ta đã làm hết bốn phận và quê hương đau khổ này ít ra cũng đã được gìn giữ bằng một giò bên trái của ta».

Ấy vậy mà, khi đặt những nhón gót đầu tiên trên hè phố của những giờ phút đầu tiên giã từ đời quân ngũ, Hoành vẫn không bôi xóa được những mặc cảm về sự thiếu toàn vẹn trên thân thể của mình. Gã ngượng ngịu nhìn mọi người đi qua đi lại trước mặt. Gã tìm tòi ý nghĩ của họ qua những ánh mắt. Gã muốn kể lể cho mọi người nghe lai lịch về sự mất một cẳng chân của mình. Nghĩ là gã muốn lấp khoảng trống ở chân trái bằng câu chuyện phục kích ban đêm, trời lừa thừa sao, có gió rừng thổi qua những cánh đồng ngập nước. Câu chuyện mà ở trong đó gã là nhân vật chính và trở thành kẻ anh hùng như anh em đồng đội đã tuyên dương. Phải chi ai cũng biết rõ điều ấy. Nhưng thành phố vẫn ồn ào, mọi người vẫn qua lại, và không ai chú ý gì đến gã cả, cho dù chỉ là sự tò mò về cẳng giò thiếu thốn của gã. Sự thản nhiên đó làm những ý nghĩ tự vệ của gã không còn lý do để tồn tại. Cuối cùng gã đi một chặng đường dài trong thành phố với tất cả nỗi cô đơn thấm thía nhất của

mình. Gã mong mỗi được từ già chốn này càng sớm càng tốt để trở lại quê cũ. Chỉ những người thân mới là chiếc nôi êm ái cho cuộc đời còn lại của gã. Hồi còn nằm ở Y Viện, gã đã gởi về quê ba bốn lá thư. Nhưng tất cả đều bị hồi lại. Lý do dễ hiểu là hệ thống bưu điện bây giờ không thể về được tới vùng xa xôi hẻo lánh. Chính vì thế mà gã đã đếm từng ngày trôi qua trong bệnh-viện và tưởng-tượng đến giây phút bất ngờ nhất gã xuất-hiện ở hàng rào ngoài cổng ngõ. Thời-gian chờ đợi thật là dài. Ngọn đèn trong phòng bệnh nhân đã bật tắt không biết bao nhiêu lần. Mỗi lần cái ánh sáng vàng vọt tỏa một màu vàng úa trên nền đá hoa trắng lạnh là một ngày trôi qua. Thời gian tuy nhiều lúc chậm chạp đến tê-tái cả cõi lòng nhưng ngồi nghĩ lại thì sáu tháng đã trôi qua cũng kể là nhanh. Và dù mòn-mỏi chờ đến thế nào rồi cũng có lúc gã đã chiến thắng được khoảng đời buồn tẻ nhất là nằm trên giường bệnh. Hôm được trả về gã đã bắt tay từ biệt từng người. Có người phải dùng tay trái. Có người chỉ đáp lại bằng nụ cười héo-úa. Cũng có người không bao giờ biết gã và chỉ nhận ra gã bằng đôi tay thay cho cặp mắt đã được băng kín bằng lớp bông thấm máu. Những hình ảnh ấy đã gieo vào tâm tư của gã những kỷ-niệm sâu xa và quyến-luyến. Trái với ngày đầu được gửi tới đây, gã tưởng như bị đẩy vào một địa ngục trần gian, đầy những hình ảnh hãi-hùng

mà khi nghĩ tới tưởng có thể phát điên lên được. Nhưng bây giờ khi từ già ra đi gã lại thấy lòng ghen-ngào vĩnh biệt. Sơn, Hùng, Bốn, Quang, Hiện. v.v... những người đã chết ở Đỗ Xá, ở Vinh-Sơn, Đồng-Xoài, ở Phù Cát. Gã nhìn hết thấy mọi người như muốn thu tất cả những hình ảnh thảm thương ấy vào ký ức. Lòng gã ghen ngào. Mắt gã rung rung lệ. Gã nhớ từng người, từng cá tính, từng hoàn cảnh. Và mặc dầu bên kia bốn bức tường cao vọi vọi là cuộc đời tự do, là những người thân đang chờ đợi, là mẹ già, là vợ trẻ, là thằng Tư đứa con trai, nhưng rút ra khỏi chốn này đối với gã cũng là một cố gắng phi thường. Gã đã cố gắng vĩnh biệt với sự xúc động làm gã phải khóc mấy lần.

Công việc cuối cùng mà gã phải làm trước khi trở về quê cũ là ghé đơn vị để già từ ông Tiểu Đoàn Trưởng. Lúc đặt chân lên con đường đất đỏ dẫn vào sân cò, gã tưởng như mình đang sống ngược lại thời gian của hơn nửa năm về trước. Tất cả đều không thay đổi gì, chỉ trừ có hiện tại, là gã không còn nguyên vẹn như hồi xưa. Chiếc nạng gỗ chống một cách yếu ớt bên cạnh những lốt xe in rõ ràng trên nền đất đỏ đã nói lên sự thua thiệt ấy của gã. Gã trèo lên đứng ở bậc thềm cao để có thể nhìn bao quát khung cảnh quen thuộc. Gã tự nhủ thầm mình sẽ từ già tất cả. Từ già võ khí. Từ già nếp sống quen thuộc đã ăn sâu vào đầu óc của gã như biến thành

bản năng. Gã sẽ trở về đồng quê yêu dấu. Gã sẽ làm lại cuộc đời. Với gia đình thân yêu. Với những người thân yêu.

Ngày hôm sau, Hoành đặt chân lên mảnh đất thân yêu của quê hương. Đồng quê xám xịt trong sương lạnh buổi chiều. Những thửa ruộng khô cằn không vết tích của một sự khai phá. Từng đám cỏ dại mọc lên um tùm, đầu ngọn rung rinh theo chiều gió. Di chuyển hơn bốn cây số mà Hoành chưa gặp một bóng người. Dấu tích sinh hoạt ở đây chỉ là bóng dáng những chiếc phi cơ nặng nề qua bầu trời, một vài cánh chim lạc lõng theo đường thẳng tắp hun hút xa đến cuối tầm mắt.

Mãi tới khi sắp vượt qua con rạch nhỏ quen thuộc mà ngày xưa hồi còn nhỏ Hoành vẫn cùng chúng bạn nô rồn ở đó, gã mới thấy có bóng người, gã tần ngần đứng lặng trên ván cầu soi mặt nhìn xuống dòng nước phẳng lờ. Gã thấy mình già đi quá nhiều. Hình ảnh thẳng Hoành đầu trọc lóc, mình trần trùng trọc chia thành bè, thành phái rồn nhau với đồng bạn suốt ngày trong đồng cỏ, nơi sân chùa, trên lạch nước, bây giờ như chìm vào một thế giới xa lắc. Những đứa bạn cũ ấy, có kẻ đang chiến đấu ở hàng ngũ bên này, có kẻ ở hàng ngũ bên kia, nhiều kẻ suốt đời chịu tội nguyên, nhiều kẻ vĩnh viễn chôn vùi trong lòng đất, có kẻ chết dưới mưa bom,

có kẻ chết trong vành xe bọc sắt, có kẻ chết dưới hầm chông, có kẻ chết trong lửa đỏ, có cái chết được sửa soạn, tính toán, có cái chết thực bất ngờ, thực nhanh chóng. Và nhịp độ lạnh lùng, tàn nhẫn đó cứ tiếp tục kéo dài từ bao nhiêu năm.

Đứng tần ngần một lát, Hoành lê cái nạng gỗ đi xuống dốc cầu. Khung cảnh bốn bề tiêu điều đến độ chẳng còn cái gì là nguyên vẹn. Tường long. Mái lở. Cây đổ. Cột cháy. Ngói vỡ. Cửa bể. Mặt đường rải rác những hố sâu những chướng ngại vật, những vết cháy xám đen, và thừa thốt dấu chân người.

Nhóm người đầu tiên mà Hoành gặp là một đám đàn bà, già, trẻ ước độ năm sáu người. Họ vây quanh một nồi khoai luộc đang bốc khói, những sợi khói màu trắng đục bay lơ lửng qua từng khuôn mặt tiều tụy, võ vàng. Sự xuất hiện của Hoành làm mọi người ngạc nhiên đến độ sửng sốt. Một bà cụ sững sờ buông thõng củ khoai vừa đưa lên miệng. Một người khác la lên thảng thốt :

- Anh Hoành !...

Một cơn xúc động bỗng ủa đến, tràn ngập tâm hồn già đàn ông vừa trở về sau bao năm vắng mặt. Những giọt nước mắt tự nhiên trào ra ở hai bên má. Hoành cố giữ

lại. Cô dần xuống nỗi lòng u uẩn mà gã chắt chứa từ bao nhiêu năm. Nhưng rồi gã vẫn bật ra tiếng khóc. Tiếng khóc trở thành tiếng nức nở làm rung động cả đôi vai gầy yếu của gã. Đến lúc đó, gã cũng không thể ngờ rằng mình đã khóc được một cách dễ dàng. Bà cụ đứng dậy tiến lại phía gã. Gã giơ bàn tay run rẩy của mình ra nắm chặt lấy những ngón tay xương xẩu của bà. Chẳng có khung cảnh tái ngộ nào lại chứa chan niềm yêu thương đến thế. Sự đau khổ đã kéo con người lại gần nhau hơn. Lúc này, họ đối với nhau như là những kẻ ruột thịt, như là cuộc đời của họ đã gắn liền, mật thiết với nhau từ bao nhiêu năm. Bàn tay của Hoàn nắm từng khớp xương lồi lõm trên cánh tay của bà cụ, rồi gã đưa lên vuốt từng sợi tóc bạc phơ rủ xuống đôi mắt đục lờ đang lăn tăn mấy giọt nước mắt.

Một lát sau, tất cả mọi người đều vây quanh lấy Hoàn. Họ ngấm đôi nạng của Hoàn bằng những cái nhìn chua xót. Và không một ai chịu lên tiếng trước tiên, vì ai là kẻ có can đảm nói cho Hoàn biết mẹ gã, vợ gã, con gã, tất cả đều đã vĩnh viễn đi vào lòng đất. Hoàn cảm thông ngay với sự im lặng nặng nề đang bao quanh lấy gã. Một linh cảm bén nhạy chạy thoáng qua trong đầu khiến gã buốt nhói. Gã sững sờ nhìn về phía bà cụ như xin một lời xác định. Bà cụ mắt nhắm lại, không rời nhìn gã và từ từ lắc đầu nhẹ nhẹ. Gã cảm thấy

thân thể của mình bỗng nhiên nặng trĩu như chôn chết ở một chỗ đó. Mặt gã hướng về con đường đất nhỏ, lối dẫn vào căn nhà êm ấm của gã từ bao nhiêu năm trước. Con đường vẫn có những bụi duối dại mọc ở hai bên lề, những sợi dây tơ hồng vàng chóc vẫn giăng mắc như từng hàng lưới nhện nhằng nhịt. Duy chỉ có những thân dừa cao là bị gãy đổ la liệt. Khoảng trời như trống trải thêm ra. Tầm mắt của gã có thể nhìn thấu suốt qua tới khu bên kia của dãy vườn dừa um tùm ngày trước.

Mái nhà tranh thơ mộng của gã ngày trước, bây giờ cũng không còn đó. Khung cảnh trước mặt đầy vẻ hoang sơ và tiêu điều. Gã thấu hiểu thảm kịch đã đi theo gã cho đến tận cùng của đời sống. Trong cuộc chiến tranh này, chẳng phải gã chỉ đóng góp bằng cảng chân trái và những năm tươi đẹp nhất của tuổi trẻ. Hơn thế nữa, gã đã phải cung hiến trọn cả gia đình, trọn cả nguồn vui sống, trọn cả những dự định tươi sáng tràn đầy hy vọng mà gã ấp ủ trong suốt sáu tháng trời trần trọc trên chiếc giường cô đơn ở quân y viện. Bây giờ thì gã không còn thấy mình khóc thêm được một tiếng nào nữa, dù chỉ là một cái nấc nhỏ nhất. Lòng gã chợt lạnh như băng giá. Hai hàm răng của gã cắn xiết lấy bờ môi tưởng đến bật ra từng dòng máu. Gã ước ao cầm ngay ở trong tay một khẩu súng. Để bắn vào tim mình. Để bắn lên ngôi cao chín tầng của Thượng Đế, kẻ bình an ngồi ngất ngưỡng

ở địa vị chí tôn nhờ sự ngu muội và nhẹ dạ của con người. Ôi, chưa một giai đoạn nào trong hơn ba mươi sáu năm làm người của gã, gã lại nhìn thấy phải chịu đựng cơn đốn đau cùng cực đến như thế.

Suốt đêm hôm ấy, Hoành ngồi bó gối bên bậc cửa để nghe mọi người kể lại những nông nổi bị tàn phá của quê hương. Sáng sớm hôm sau, gã lủi thủi dò dẫm một mình ra khu nghĩa địa. Mộ chí mọc lên san sát. Gã đọc thấy những tên quen thuộc. Mỗi tên gọi cho gã một kỷ niệm êm đềm. Gã có cảm giác như tất cả đều còn lẫn quất ở đâu đó, ngoài cánh đồng xanh lúa, trong vườn tược cây cối um tùm, trên những con đường ngày xưa ánh trăng tràn ngập soi bóng những hàng cây đu đưa theo từng cơn gió thoảng. Gã đi một vòng thăm thú, rồi ra ngồi xuống một mô đất nhỏ. Chiếc nạng gỗ chống ở một bên đùi. Ánh mắt bạc nhược của gã lại đưa qua từng tấm mộ chí. Có cái xây bằng xi măng đầy rêu phủ. Có cái đóng bằng ván gỗ ẩm mục. Có cái xiêu đổ nghiêng ngửa. Có cái bị môi đùn lên che lấp gần hết. Nhiều cái thật xưa, nhưng cũng có nhiều cái thật mới. Mới nhất là mộ chí của thằng Tư, được ghi vồn vện một chữ «Tư» với hàng số ghi ngày tháng, nét bút sơn nguệch ngoạc của một bàn tay run rẩy. Đó là công trình của lão Bảy Thà, Hoành được mọi người cho biết như thế.

Hôm thằng Tư tử nạn, On khiếp sợ trốn biệt đến ba ngày mới trở về. Nó đến tìm gặp lão Bầy lúc lão đang ngồi hóng nắng buổi sáng trên bờ hè. Con bệnh kéo dài hơn một tuần lễ khiến lão gầy và xanh bủng như một khối chì. Râu tóc của lão mọc ra che lủa tủa cả khuôn mặt choắt choeo, hốc hác. Thằng On lỏn đến bên cạnh lão như một con chó đi hoang.

Con chó bần thiêu rách rưới và gầy sọp đi như một que củi mục. Nó meo máo :

- Ông ơi, thằng Tư bị rồi.

Lão Bầy nhồm cả người lên :

- Cái gì ?

On nhắc lại :

- Thằng Tư. Nó banh xác ở bên cánh đồng ấp Hòa Lợi từ mấy hôm nay rồi.

Lão Bầy chết lặng người đi như chính người thân thiết ruột thịt của lão bị tai nạn thảm thương đó. Phải lâu lắm lão mới bảo được thằng On kể cho nghe đầu đuôi. Nghe rồi, lão lại im lặng không nói. Hầu như lão không thể tin được biến cố xảy ra phũ phàng và mau chóng đến thế được. Hình ảnh quen thuộc của thằng

Tư hay lang thang trong đầm Tròn vẫn còn in trong đầu óc của lão một cách quá mới mẻ. Thật khó mà thay thế được ý nghĩ của lão rằng nó đã chết. Lão châm một điều thuốc quăn queo nằm từ hai tuần nay trong túi áo, và khói thuốc làm miệng lão đắng nghét, mắt lão cay sè. Lão vê tròn điều thuốc trong mấy ngón tay rồi ném ra phía bờ rào. Điều thuốc rớt lên một chiếc tàu lá khoai, nằm ở đó nhả lên từng cuộn khói xanh ngắt. Lão nhìn theo rồi đứng dậy, vịn bờ tường đất dò dẫm trở lại căn hầm. Lão nằm vật xuống mặt chiếu như vừa trải qua một sự chịu đựng con mọt mỗi kéo dài từ bao nhiêu ngày. Hai mắt lão nhắm nghiền lại. Lão thở thật mạnh từng hơi ngắn, dồn dập. Thăng On vẫn đi theo lão, hót hoảng giờ bàn tay bản thủ của nó đặt lên ngực lão như dò hỏi. Một lát, lão không thở mạnh nữa thì nó cũng rút tay lại, ngồi bó gối ở bên cạnh giường. Sự im vắng của bốn bề vây quanh lấy hai ông cháu trong một thời gian thật dài. Mãi đến quá trưa hôm ấy, lão Bẫy mới ngoắc thăng On đi sang ấp Hòa Lợi. Lão lột theo tám chiếu rách mà chính lão đang nằm. Xác thăng Tư vẫn nằm nguyên ở đó, ruột gan trương thối, thân thể không vẹn toàn. Lão Bẫy bình thân gấp lên từng mảnh vụn, đem cuộn tròn vào cả manh chiếu rồi bó lại.

Lão bắt thằng On khiêng lên một đầu đòn. Trên đường trở về, hai ông cháu âm thầm đi trong bóng tối nhá nhem. Bước chân âm thầm, thất thểu. Không có tiếng nói. Không có hồn người. Không phải hai kẻ đang sống sót khiêng đi một thây ma. Đó là hai bóng ma khiêng đi một đùm lòn nhồn lộn phèo. Họ chôn bó chiếu trong nghĩa địa. Không kèn, không trống, không cả quan tài. Nhưng huyết thì rất sâu, sâu hơn lệ thường và chắc là sẽ còn sâu nữa, nếu lão Bảy Thà còn đủ sức điều khiển cái cuộc xói thêm được vào lòng đất. Riêng thằng On thì không giúp thêm được lão một việc gì. Nó ngồi chồm hồm trên miệng huyết, dương cặp mắt chẳng còn chút nào tinh thần, nhìn lão thao láo, y như một con chó đang biến thành tượng đá.

Đến gần nửa khuya thì công việc hoàn tất. Thằng Tư được dành một chỗ khiêm nhường ở trong nghĩa trang nhỏ hẹp này. Nói theo kiểu văn hoa thì nó đã được mồ yên mả đẹp, mặc dù có khoảnh đất nào được gọi là yên ở chôn đồng quê khói lửa. Ngôi mộ của nó chỉ là một cái đụn đất nhỏ, thớ đất khô cằn, lòn nhồn từng hạt sỏi cứng như sắt nguội.

Tuy vậy nó cũng còn hên hơn nhiều đứa khác, những đứa lúc chết, thân xác đã bị đem làm môi cho lũ kiến trong gò ông Cả hay cho lũ cá béo ngậy ở dưới lạch

nước trong Rạch Bàu. Lão Bầy cũng nhắc lại như thế khi lão nện lên cái đụn đất một nhát cuối cùng trước khi phúi áo ra về. Lão quên mất thằng On còn đang ngồi chồm hỏm ở đó ngay từ lúc tối trời. Chân tay của lão rời rã. Tất cả từng đường gân, thớ thịt của lão như thấm đượm mùi tử khí nồng nặc mà cho đến lúc đó lão mới thấy rùng mình ớn lạnh. Lão thềm tu một chai rượu. Một chai đầy rượu đổ ồng ọc qua cổ họng chứ không nhắm nháp từng ngụm bằng những cái ly nhỏ xiu. Lão mò mẫm, băng qua những con đường nhỏ để theo lối tắt đến nhà mù Phước. Bất chấp giấc ngủ của mọi người, lão đập cửa ơ ơ. Mụ Phước vừa chợp mắt được ít phút, vội vàng choàng dậy la lên :

- Ai đó ?

- Tôi ! Bầy Thà đây.

- Chèn ơi ! Chết dấm chết dúi ở đâu từ bao nhiêu ngày nay, mà bây giờ nửa đêm lại đi mò mẫm, không sợ lính phục kích họ bắn bỏ hả.

- Bắn chết thôi. Liệng giùm cho tui chai rượu rồi mai tính.

Bây giờ mù Phước mới mở hé cánh cửa và lùa cái đèn hoa kỳ ra ngoài. Mụ giật mình khi thấy lão Bầy nhem

nhuốc bần thủ như mới ở dưới mồ chui lên. Chưa kịp hỏi han thì lão Bầy đã hào hển :

- Tôi vừa đi chôn thằng Tư về tới. Nó chết ở địa phận ấp Hòa Lợi kìa.

Mụ Phước rên lên :

- Chèn ơi ! Nó chết thiệt rồi hả. Làm sao nó chết ?

- Nó với thằng On nghịch đạn thôi ở trong đồng. Tổ cha những con chó điên. Trời đất này tránh đạn còn chẳng xong lại còn tìm tới đạn. Cho tôi chai rượu đi không tôi mua hết ra đây bây giờ nè.

Mụ Phước vội vã thụt vào, lui cui một lát lửa ra ngoài một chai rượu đầy ắp. Mụ nói :

- Thôi, góp công với ông đây. Ông lo được cho nó nằm yên, tôi mừng.

Lão Bầy giằng lấy chai rượu, chẳng kịp ngỏ lời cảm ơn, bật lẹ cái nút rồi ngửa cổ tu ừng ực. Men rượu làm lão nóng bừng ở cổ, nhưng lại mát lạnh ở những chỗ có rượu chảy chan hòa trên làn da sần sùi. Trong phút chốc, lão đã nốc tròm tròm mất nửa chai. Lão khà lên một tiếng khoái trá, đập mạnh cái nút vô miệng chai rồi chuệnh choạng bước đi. Được một lát, lão bỗng cao

hứng cất tiếng hát. Giọng hát âm ừ không thoát ra khỏi cổ họng thật khó mà biết lão ca tân nhạc hay cổ nhạc. Trên con đường tràn ngập bóng tối của nửa đêm chưa về sáng, lão loạng choạng vấp té mấy lần. Lão không biết mình đã đi đâu, qua bao nhiêu con đường và đã làm những gì trong đêm tối. Chỉ biết đến mãi sáng ngày hôm sau, lúc tỉnh rượu, lão mới thấy mình ngồi ôm khư khư chiếc cột cái của một cây cầu khỉ. Lão đã ngủ ở tư thế đó như một kẻ si tình ngồi ôm người yêu tình tự suốt đêm dưới bầu trời đầy sao, êm ả. Lão ngó xuống đôi bàn chân lạnh ngắt như đã biến thành hai khúc gỗ vô tri. Lão thấy chân cẳng của lão đã ngâm dưới dòng nước đục ngầu không biết tự bao giờ. Một vài cọng rác trôi theo dòng đã tấp đến, bám vào ống chân của lão như bám quanh một khúc củi mục. Lão thờ thẩn ngó xuống nhìn và lão không suy nghĩ điều gì hơn. Lão cũng chẳng buồn nhúc nhích người để sửa soạn đứng dậy.

Chẳng bao giờ lão lại vô tình đối với chính bản thân của lão đến thế. Lão sống thêm nữa, nào có ích gì. Mà nếu lão có chết cóng trong đêm qua thì cũng chẳng có gì khác lạ hơn. Lão sẽ biến thành một thây ma ôm chặt lấy chân cầu. Đầu gục xuống nước. Cái chết được lựa chọn như vậy thật mát mẻ tuyệt vời.

Nhưng lão dai như đũa, hơn đũa nữa. Trời đầy cho lão phải chứng kiến nhiều hơn nữa những thảm kịch ở quê nhà yêu dấu. Ở đây, lão đã biến thành cuốn sổ bộ đời. Lão còn phải ghi chép nhiều trang nữa dành cho những kẻ vĩnh viễn nằm xuống. Lão vụt nghĩ đến ngôi mộ của thằng Tư. Nó còn thiếu một cây mộ chí. Cây mộ chí sẽ viết lên điều gì ? Họ của nó, lão không biết. Nó bao nhiêu tuổi, lão cũng không hay. Thôi thì cũng dành cho nó một chữ để ghi dấu chờ ngày bố nó trở về. Một chữ «Tư» kèm thêm ngày tháng mà nó đã nằm xuống. Đó là nội dung của một cây mộ chí. Có lẽ khúc gỗ được nguệch ngoạc như vậy sẽ là một tấm mộ chí giản dị nhất, hiếm hoi nhất, tấm mộ chí chỉ ở quê nhà yêu dấu mới có thể có được.

CHƯƠNG BẦY

Tắm mộ chí ấy, Hoành đã khắc sâu vào tâm khảm. Gã không quên, không bao giờ quên được. Duy chỉ có hình hài của con trai gã nằm ở dưới ấy là mờ nhạt. Gã không rõ tưởng Tur bây giờ so với thằng Tur ngày trước đã khác nhau bao xa. Sáu, bảy năm trời trôi qua rồi, những hình ảnh cũ chắt chắt chỉ còn là những kỷ niệm. Nhưng kỷ niệm cũng chẳng lấy gì làm rõ rệt lắm, bởi vì trong ngần ấy năm đạp chân lên gần khắp mọi nẻo đường của đất nước, đầu óc của gã đã nhồi nhét biết bao nhiêu hình ảnh tàn phá của chiến tranh, bao nhiêu hoàn cảnh thảm khốc, nhọc nhằn, bao nhiêu tâm trạng đắng cay, thống khổ.

Gã thờ dài nhìn lại chỗ thằng Tur nằm một lần cuối cùng. Tâm hồn của gã đã rời. Đầu óc của gã trống rỗng. Gã có cảm tưởng như mình vừa thua một canh bạc lớn. Canh bạc mà ở đó gã đã nướng hết cả cuộc đời, cả thể xác, và cả những người thân yêu ruột thịt. Gã không còn lại gì. Thực sự không còn lại gì, ngay cả những hình ảnh rõ ràng của những người đã khuất. Khuôn mặt của gã đầm đìa nước mắt. Gã quờ tay ra với lấy cái nạng gỗ, chống lên rồi thất thểu trở về lối xóm.

Tiếng súng ở mặt trận bên kia quốc lộ nghe thật gần. Hung thần tàn phá đã trở gót quay lại vùng đất thảm thương cùng cực này. Bầu không khí trong làng trở nên cực kỳ căng thẳng. Không còn ai lo toan buôn bán gì nữa, dù chỉ là một mớ rau èo uột. Lệnh di tản đã được trực thăng loan báo suốt ngày. Truyền đơn bay như bướm bướm, nằm rải rác trên khắp mọi nơi trong xóm làng. Những gia đình lì lợm nhất cũng buộc phải thu vén để lên đường. Trên quốc lộ, những đoàn xe bọc sắt nối đuôi nhau di chuyển, tạo nên những chấn động làm rung chuyển cả mặt đất. Hai bên lề đường, từng toàn dân chúng bỗng bế nhau lũ lượt đổ về chợ quận. Tiếng bò kêu, tiếng heo rống, tiếng trẻ khóc hòa lẫn nhau thành những âm thanh hỗn độn. Duy chỉ có người lớn là lìm lìm. Nét lìm lìm in hằn trên từng khuôn mặt lạnh lùng chai đá. Gió đồng thời lồng lộng. Những mái tóc bạc phơ xòa xori trên vầng trán nhăn nhúm. Bụi đường tung lên từng đợt mù mịt. Bụi phủ dày trên những đoàn xe đầy nhóc lính tráng. Bụi bám lấy ngập ngựa những gót chân son nhỏ của đoàn trẻ thơ ngơ ngác, sợ sệt. Bụi thổi vào từng cặp mắt đỏ hoe, khô cạn nước mắt. Còn khóc được gì khi mà cảnh này đã triền miên tiếp diễn từ hơn hai mươi năm. Hoàn cảnh nặng đứng ở trong một túp ả ven đường từ sáng sớm đến trưa. Gã thân nhiên ngắm nhìn sinh hoạt ồn ào trước mặt. Gã đếm

từng con bò được đưa ra khỏi vòng lửa đạn. Gã nhảm từng đoàn xe nhộn nhịp di chuyển ngược chiều. Gã đã thấy những vành khăn tang nhan nhản trong đám người qua lại. Nhiều kẻ không vẹn toàn. Như gã. Có người đã chống gậy đi thoăn thoắt. Có người khập khiễng với đôi nạng xử dụng khó khăn trên bờ vai. Cũng có người còn bó bột trắng xóa ở ngực, ở chân hay ở cánh tay. Có người đã già lão. Cũng có đứa còn phải bồng trên tay. Thế giới của những kẻ mất mát, tàn tật, thua thiệt, nhưng chắc chắn họ chỉ là những người dân vô tội.

Hoành không nhập cuộc theo đám dân di tản nheo nhóc đó. Gã còn mong gặp được lão Bẫy để gửi nhau một tiếng chào lần cuối. Nhưng lão Bẫy không có mặt trong đám người kẻ từ sáng sớm. Hoành sốt ruột lần mò trở lại trong ấp. Gã gặp thằng On đang bế đứa em lếch thếch đi ra, bên cạnh là chị Phấn gồng vai lên gánh hai sọt đồ lủng củng. Hoành hỏi thăm thì nó đáp :

- Cháu gặp ông từ sáng hôm qua trong gò ông Cả. Ông mang theo cả cơm nắm với muối mè.

- Làm chi trong đó vậy ?

- Ai mà biết. Ông làm gì chẳng bao giờ hỏi mà ông lại hé răng.

- Mày chưa gặp ông trở ra chớ.
- Chưa mà. Nếu có cháu đã biết.

Hoành gật đầu rồi hăm hờ trở lại. Gã ra đầu bãi cỏ sân chùa, trải xuống đấy một cái chiếu nằm đợi. Tầm mắt của gã phóng qua rặng cây thưa thớt để nhìn về phía cánh đồng phẳng lặng. Cánh đồng bây giờ không còn có lấy một bóng trâu, một dáng người, một gợn lúa. Cánh đồng vô dụng. Cánh đồng đã chết.

Hoành buồn bã châm một điếu thuốc còn sót lại cuối cùng. Khói thuốc xanh lơ như ngọn khói bốc cao trên mái lá ở quê nhà vào những buổi chiều đầy mây xám ngày xưa. Hoành ôn lại mớ tin lúc mới biết, để kiểm điểm những kẻ còn lại và những người đã vĩnh viễn ra đi. Sự mất mát chiếm một con số khá nhiều. Gã tự hỏi tại sao lại không có thêm gã, để gã khỏi phải chịu đựng chuỗi ngày còn lại với tất cả mọi nỗi niềm cô đơn, đầy tủi nhục.

Gã trần trọc với những ý nghĩ chua xót gặm nhấm tâm hồn, mãi tới lúc nắng ngả về chiều thì mới thấy lão Bầy từ trong đồng hấp tấp trở lại. Hoành kêu lão rồi rít. Lão lắng nghe rồi đổi hướng đi về phía Hoành. Trên vai lão khuân một mớ đồ lủng củng. Lúc tới gần, Hoành thấy mặt mũi lão phờ phạc, râu tóc dựng ngược

lên lửa tủa, làn da đen bóng như men sành, mồ hôi chảy nhễ nhại ướt đầm cả lần áo rách mướp và bản thủ như một mớ giẻ lau. Lão đặt phịch mớ đồ xuống đất và ngồi xếp xuống mặt cỏ. Bàn tay xương xẩu của lão lần vào lưng quần. Lão moi ra một xị rượu rồi ngửa cổ tu ừng ực. Râu của lão như dựng thêm lên nữa. Hơi rượu nồng nặc như toát ra ở từng cọng râu bạc trắng. Hoành cất tiếng hỏi :

- Ông vô Gò làm chi vậy ?

Lão chỉ xuống đóng đồ rồi mỉm cười khà khà :

- Hứa với cái Hương là đóng cho nó một đôi nạng gỗ. Nội quanh đây chỉ có gò ông Cả là có cây tốt mà thôi.

Nói rồi lão rẽ ở đám cưa và đục ra một đôi nạng còn nguyên mùi gỗ mới. Lão gật gù ra chiều đắc ý :

- Nó còn ướt nên hơi nặng. Ít tháng nữa, ngót đi nó sẽ nhẹ bằng bông.

Hoành đón lấy ngắm nghía rồi chép miệng :

- Đã dùng đến nạng rồi mà ông còn bày đặt chạm với trổ. Vẽ hoa lên đây thật là mĩa mai lắm đó ông à.

Lão Bầy cãi lại :

- Cậu người lớn kể gì. Còn cái Hương là con nít. Dẫu có thể nào thì nó cũng thích bày vẽ cho vui mắt.

- Vậy ông tìm nó mà trao ngay đi. Hai ngày hôm nay người ta đi tản đông nườm nượp. Máy bay cho lệnh gặt gao rồi đó.

Lão Bầy hốt hoảng đứng lên :

- Đến vậy rồi sao. Tưởng cũng lích kích qua loa như mọi lần rồi đâu lại vô đó chứ.

Hoành lắc đầu :

- Không đâu. Mặt trận gần đây lắm rồi. Hồi sáng, ở đây nghe thấy cả tiếng súng nhỏ. Cơ đồ này chỉ ào một cái là bên đây thành trận tuyến hết.

- Vậy gia đình cái Hương đã chạy chưa.

- Cái đó thì không rõ. Bởi suốt cả vùng này đều phải đi hết nên đông quá đi.

Lão Bầy không đáp, vội vã cúi xuống xốc mớ đồ lên vai rồi bỏ đi. Hoành hỏi với theo :

- Còn ông, ông có đi không, ông Bầy.

Lão Bầy quay lại, ngoác miệng cười :

- Đi đâu ? Quê của tui ở đây mà. Nếu có chết thì tui cũng chết ở quê nhà chớ. Vả lại chết sao đặng. Địa cũng chẳng dai bằng cái mạng của tui mà.

Nói rồi lão lại cười hăng hắc và vội vã bước đi. Lão nhào đến căn nhà lá ba gian của gia đình cái Hương. Tất cả đều cửa đóng then cài. Sân đất trống trải. Vườn cây im vắng. Ở một góc sân, chỉ còn đồng rác âm ỉ cháy đưa từng gợn khói lên trông thật u buồn. Tự nhiên lão Bầy chợt nghe lòng mình bùng lên một cơn xúc động sâu xa. Trải hơn hai ngày cặm cui trong gò ông Cả, lão chỉ ước mơ có một giây phút là lúc ướm thử đôi nạng mới vào đôi vai gầy yếu của con bé tội nghiệp. Lão tưởng tượng đến đôi mắt long lanh như hai vì sao sáng của nó. Rồi nó sẽ nhoẻn miệng cười, gò má ửng hồng, vành môi tươi tắn ! Rồi lão sẽ say sưa ngắm từng dấu chân nhỏ bé của nó nhón gót lê từng bước ngắn ở trên mặt đường. Nó có đau ở vai không ? Nó có khó chịu ở nách không ? Chỗ nào làm nó nhức nhối. Chỗ nào làm nó sưng xát, lão sẽ sửa chữa tỉ mỉ và tô chuốt tận tình để nó có một đôi nạng hoàn toàn. Một đôi nạng giúp nó dễ dàng một phần nào trong tật nguyên đòn đau của nó.

Bây giờ Hương đã đi rồi. Trên mặt sân đất còn in rõ từng lốt chân bé nhỏ và dấu nặng nặng nề. Lốt chân đi từ mặt hè xuống sân đất. Từ sân đất ra mé vườn. Từ mé vườn ra bể nước. Từ bể nước ra chuồng heo. Rồi từ chuồng heo mới ra cửa ngõ. Chắc trước khi đi, con bé đã lưu luyến sâu xa căn nhà yêu dấu của nó. Căn nhà đáng lẽ phải là nơi yên nghỉ êm đềm cho cẳng chân tàn tật. Hương ơi. Cháu ơi. Lão gọi tên người bạn bé nhỏ trong ý nghĩ và cơn xúc động làm hai cánh mũi của lão phập phồng. Lão cúi xuống nhìn lại công trình của mình trong suốt hai ngày cặm cụi. Đôi nặng xinh xắn với những nét chạm trổ tinh vi. Lão tàn ngần mân mê từng chiếc trong mấy ngón tay xương xẩu, rồi lại đưa mắt buồn bã nhìn lại khung cảnh buồn bã ở chung quanh. Mãi một lát sau, lão mới uể oải trở gót bước về. Đường trong lối ngõ im vắng đến độ lạnh lùng. Hoàn đã nói đúng. Nơi đây sẽ là vùng đất chết. Hung thần tàn phá thực sự lưu luyến mảnh đất nhỏ bé cơ cực này. Nhưng lão sẽ chẳng bao giờ đầu hàng bất cứ hoàn cảnh nào. Lão sẽ ở lại. Sẽ chứng kiến cơn tàn phá ở đây từ phút đầu cho đến phút cuối. Từ lúc những mái nhà tranh còn chen lán dưới các lùm cây đến lúc tất cả được san bằng thành bình địa. Nếu có phải chết, lão sẽ chết trong khung cảnh thân yêu mà lão quá quen thuộc từ hơn sáu mươi năm, ngày mà lão đã sinh ra, lớn lên, và bám riết

lấy qua biết bao biến cố. Đây là quyết định cuối cùng của đời lão. Quyết định mà lão sẽ thực hiện, cho dù bom rơi, súng nổ, đạn bay, nhà cháy, và khói lửa xông lên mịt mù.

Lão quay trở lại bãi cỏ ở sân chùa. Hoành vẫn còn nằm khểnh ở đó. Lão ngạc nhiên hỏi :

- Bộ anh chưa đi hả ?

Hoành nhún vai :

- Tôi nghĩ kỹ rồi. Tôi ở lại.

Lão Bấy la lên :

- Trời ơi. Có bộ là khùng. Chân cẳng thế này, lúc đựng độ thì anh chạy làm sao.

Hoành cúi xuống, nắn nắn hai bắp chân của mình rồi mỉm cười :

- Coi bộ cũng không đến nỗi nào. Vả lại tôi đi nhiều, sáu bảy năm liền còn gì. Bây giờ thì đã thấy mệt mỏi rồi. Chỗ trú thân cuối cùng của tôi là ở chốn này.

- Không được đâu. Anh còn trẻ. Đời anh còn dài, lo gì không xây dựng được trở lại. Chỉ có tôi là chẳng nên chạy đi đâu.

Hoành nhìn lão bằng cặp mắt chế riễu :

- Tại sao vậy cà ?

Lão đáp lại, ánh mắt đục lờ như nhìn qua một màng ướn :

- Có làm sao đâu. Mình tới cỗi rồi. Ở đây còn được nằm với ông bà...

Lão ngừng lại, bàn tay thò vào bọc tìm gói thuốc vắn. Gói thuốc cạn khô, chỉ còn những mảnh thật vụn. Hoành cũng chợt nhớ ra mình cũng đã hết thuốc hút, gã tiếc ngẩn ngơ :

- Có vậy mà không nghĩ ra. Giá mua trữ lấy vài lạng thuốc vắn.

Lão Bảy đứng dậy, một tay quơ lấy đôi nạng gỗ, một tay nâng Hoành lên :

- Đi ra hàng mụ Phước. Con mụ lì. Không chắc nó đã đi.

Hoành theo lão tiến về phía quán chợ. Bốn bề im vắng hoàn toàn. Mặt đất khô nẻ. Những cọng rác đã ngả màu xám xịt. Những chiếc lá vàng úa cong queo rải rác trên khắp lối đi. Bắt đầu từ mấy ngày hôm nay, các hàng quán lèo tèo cũng đã phải đóng cửa, dẹp tiệm.

Mọi người bồng bế nhau đi hết. Duy chỉ có mẹ Phước là quả nhiên lì. Mẹ đang giăng co với anh Bằng và một tốp lính trong đồn có nhiệm vụ hồi thúc đồng bào di tản. Ngay từ ở đằng xa, Hoàn và lão Bảy đã nghe thấy tiếng la lối của mẹ :

- Ồ, phải đó. Thằng Hiếu là gì đi nữa thì nó cũng là con tôi. Tôi không đi đâu hết. Tôi chờ nó. Nó còn có mỗi một mình tôi.

Nói rồi mẹ bù lu bù loa lên khóc. Trong thâm tâm, mẹ vẫn không quên được những bữa cơm ngọt bùi mà mẹ đem treo trên cành lá cho ban đêm thằng Hiếu mò ra lấy xuống. Bây giờ, nó đi xa, nó biệt tích, nó không có thư từ, nhắn nhủ gì cho gia đình, nhưng nó vẫn còn sống. Biết đâu ngày mai, ngày một nó lại chẳng viết thư về : «Má ơi má, má tha lỗi cho con. Bây giờ con đói, má lại đem cơm vô đầm Tròn cho con... » - Ôi, chỉ nghĩ đến như vậy là mẹ cũng đủ đứt ra từng khúc ruột, và bằng mọi giá, mẹ phải ở lại để chờ đợi tin tức của nó, mẹ sẽ lại đem cơm cho nó vào đầm Tròn, vuốt nắm giẻ tẩm dầu hôi lên tấm lạt buộc để treo gói cơm, ngăn ngừa lũ kiến đỏ. Mẹ không đi. Không thể đi được.

Tiếng gào của mẹ làm cho Bằng rối bối. Gã chưa biết phải xử trí ra sao với con mẹ lì lợm này thì một tiếng nổ long trời lở đất bùng lên ở ngay đầu quốc lộ. Một người

nghĩa quân la lên :

- Pháo kích !...

Tiếng la của anh ta bị át đi ngay bởi một tràng súng nổ. Rồi một tràng nữa tiếp theo. Rồi liên chi hồ điệp. Thế là chiến cuộc thực sự mở màn. Những ngày lo lắng, xôn xao, nghiêm trọng đè nặng lên tâm hồn của biết bao nhiêu con người sống trong thấp thỏm, đợi chờ bây giờ đã thực sự nổ bùng. Trong tiếng đạn bay, tiếng súng nổ, mọi người nghe thấy giọng thất thanh của Bằng la lên :

- Tất cả rút về phía sân chùa. Chú Sáu, chú Hồ bắt liên lạc ngay với đồn Thanh Phú. Chú Hữu hướng dẫn nót những người còn lại ra tới vòng đai an toàn. Chốc nữa tìm tôi ở ngoài lô cốt số 7.

Nói rồi Bằng lui đi thật nhanh. Đám cải cộ giải tán ngay tức khắc. Một người lên đạn trên nòng súng soành soạch và hấn ta dùng cả cái bá súng đẩy vào người lão Bầy thật mạnh :

Đi !... Đi theo tôi. Lúu rúu ở đây là chết cả đám.

Mụ Phước lợi dụng giây phút lộn xộn ấy, chui tọt ngay vô nhà, đóng kín cửa lại. Trong nhà mụ có hầm sâu, dưới hầm sâu có đủ tiện nghi để sinh sống nhiều ngày. Mụ đã sửa soạn ngay từ khi mọi người rục rịch

phải chạy. Tốp người rút ra không còn ai quan tâm đến mục nữa. Ý chí quyết liệt của mục làm cho mọi người không còn phải băn khoăn hay thắc mắc. Mục còn sống hay sẽ chết, điều đó không quan hệ bằng sự kiện mục được thỏa mãn tình mẫu tử bao la và bền vững của mục. Hãy để cho mục gìn giữ lấy niềm tin tưởng là sẽ được gặp lại đứa con trai. Nếu có phải chết, thì khi nhắm mắt mục cũng còn đem đi được đôi chút kiêu hãnh ở trong lòng.

Anh nghĩa quân Hữu xúc được Hoàn lên tới dốc cầu một cách khó khăn và cực nhọc. Hắn trao nhiệm vụ lại cho một tốp khác. Tốp này lại dẫn Hoàn và mấy người dân lạc lõng nữa băng qua mấy con đường tắt để lên tới quốc lộ. Mặt đường trắng nhựa vắng ngắt bóng người. Lâu lâu chỉ thấy có từng chuyến xe tản thương phóng như bay ngược về quận lỵ.

Hoàn quá giang được trên một trong những chuyến xe đó. Lòng gã lạnh băng. Gã buồn rầu nhìn con đường bị nuốt đi vùn vụt, bỏ rơi lại phía sau những khung cảnh quen thuộc và những bộ mặt quen thuộc. Nhất là bộ mặt cần cỗi và khắc khổ của lão Bầy Thà trước đó ít phút. Trong cơn bối rối, Hoàn không biết là đã lạc mất lão kể từ lúc nào. Hình như có một lúc lão bị vấp té. Hình như lại có một lúc lão đứng lại, ngó về phía đầm Tròn

với ánh mắt buồn thảm. Nhưng có một điều mà Hoàn tin tưởng chắc chắn là lão có dụng tâm xé lẻ đám đông để được trở lại đồng quê yêu dấu. Đã nhiều lần, lão thường nói rằng không bao giờ lão có thể bỏ được nơi chốn mà ở đó lão sinh ra, lớn lên, và đã chứng kiến biết bao thảm kịch. Hình ảnh cuối cùng mà Hoàn ghi nhớ được ở nơi lão là một thân hình gầy gò, nước da đen cháy, quần áo rách rưới như sơ mướp, tóc râu lúc nào cũng dựng ngược đưa lên từng cọng lửa tủa, và trên tay lão vẫn còn cầm khư khư đôi nạng gỗ. Hoàn tiếc là mình đã không cầm theo đôi nạng để ước muốn cuối cùng của lão được thực hiện. Trong ít phút nữa đây, Hoàn sẽ gặp lại khá đông đủ người quen ở những lều tị nạn. Nhưng nỗi vui mừng ấy thật nhỏ nhoi so với cơn xúc động khi phải từ giã hai bộ mặt mà Hoàn đều tiếc xót sâu xa : Lão Bầy Thà với lòng yêu mến quê hương đến tột cùng, và mẹ Phước với tình mẫu tử bền vững, dai dẳng của mẹ.

Xóm làng bây giờ đã biến biệt sau những lùm cây xanh ngắt. Nhưng trên tầng cao, từng cột khói đen vẫn từ đó bốc lên nghi ngút. Tiếng máy bay rền rĩ làm rung chuyển bầu trời, tiếng súng lớn nhỏ vẫn thi nhau vọng lại, và bên tai Hoàn có cả những tiếng rên rỉ, kêu la của một anh binh sĩ đang nằm trên chiếc băng ca. Mình mấy anh ta đầm đìa những máu, và tình trạng của anh ta

đang bắt đầu hôn mê. Có lúc anh ta kêu mẹ và chị. Có lúc anh ta quát tháo một người nào đó ở trong cơn mơ. Cũng có lúc anh ta choàng tỉnh dậy kêu gào một chai nước, bất cứ là thứ nước gì.

Còn người tài xế ngồi bên cạnh Hoàn thì lạnh băng như một khúc gỗ vô tri. Hoàn liếc mắt sang và thấy gã trẻ, rất trẻ. Nhưng tuổi trẻ của gã lại không còn biết xúc động là gì. Gã thản nhiên cầm tay lái, thản nhiên sang số, nhả ga, đạp thắng, lách qua những chướng ngại vật, những ổ gà. Gã không bao giờ quay lại nhìn ai. Cũng không một nét nào chưa xót thoáng qua vẻ mặt của gã khi anh lính bị thương cất tiếng kêu gào. Riêng chỉ có đôi mắt của gã là biểu lộ được tâm trạng lo toan nhiệm vụ với tất cả khả năng mà gã có thể làm được. Đôi mắt thật sáng, cái ánh sáng bất động, chuyên chú và chỉ dính sát lấy con đường ngoằn ngoèo trước mặt. Gã đem tốc độ của cái xe lên đến một con số kinh hoàng. Chiếc xe lao vút đi. Những cột khói đen mịt mù, những vầng mây ở chôn cũ vẫn đỏ rực. Màu đỏ cứ mỗi lúc một thêm đậm màu và in trên nền trời một vùng sáng lung linh, chập chờn. Cái hình ảnh đó mỗi lúc một thêm rõ rệt theo thời gian tàn úa của một ngày dài dằng dặc.

Đến khi màn đêm xuống hẳn thì bầu trời lại bắt đầu xuất hiện những chùm hỏa châu cháy sáng rực. Những

chùm hỏa châu chẳng mang vẻ nên thơ như những đóm mắt đêm dài hay đại hội hoa đăng ngày cưới mà chỉ làm tăng thêm vẻ nặng nề, nghiêm trọng của trận đánh đang ở vào thời kỳ gay go quyết liệt. Hoành tiến vào chợ quận trong một bầu không khí đầy vẻ nhộn nhịp. Gần như tất cả mọi người đều đổ ra đường cái. Dưới cặp mắt tò mò của dân chúng địa phương, đoàn người tị nạn vẫn lũ lượt gồng gánh, bế bồng nhau đổ về khu tạm lánh cư. Nhiều gia đình xé lẻ đóng đô ngay ở bên vệ đường. Những mái lều dựng vội giăng mắc ở trên các gốc cây. Chiếu giải la liệt ngay trên nệm cỏ, những đứa bé khóc ngằn ngặt trong những cái đùm vải được trương lên làm thành từng cái võng đu đưa.

Người tài xế thả Hoành xuống ở một đầu đường. Chiếc xe ngừng lại trong một phút rồi lao đi. Hoành như còn nghe rõ mồn một tiếng rên rỉ của người lính bị thương đòi xin một ngụm nước, đòi gặp mẹ và chị, hay quát tháo ai đó trong cơn mơ. Tâm trạng của Hoành lúc đó cũng hoang mang như người đang sống trong cơn mơ. Gã có cảm giác như mình không liên hệ gì đến đám đông ồn ào trước mặt. Gã nhìn thấy rõ khoảng thời gian trống trải sắp tới. Gã không thấy cần thiết phải làm gì cho cuộc sống cô độc của mình. Gã không có gì phải lo toan. Không có ai để mà săn sóc. Không có cả ước mơ để mà nuôi nấng hy vọng thực hiện. Những ý nghĩ ấy

làm gã mệt mỏi vô cùng. Gã ngồi phệt xuống một nệm cỏ. Một vài người hồi hả đi qua suýt nữa thì bước lên cả đầu gã. Một người bông trên vai đứa con nhỏ đang ngủ vui. Một người công cha già xóc xếch ngồi trên lưng. Một người khác ị ạch khiêng đi cả một cái tay nải đựng đủ thứ đồ lè lúng củng. Họ vất vả. Họ cực nhọc. Họ khôn khổ. Nhưng ít ra họ cũng còn những liên hệ thân yêu để mà có thể xả thân cho những liên hệ đó. Riêng Hoành thì chẳng có một bản phận nào để ràng buộc. Gã bắt đầu hối tiếc là không cương quyết lựa chọn con đường mà lão Bầy đã đi theo. Bây giờ hẳn lão đang ẩn náu ở một chỗ nào đó nơi quê nhà yêu dấu. Lão sẽ được chứng kiến từng phút, những diễn biến xảy ra trên phần đất thân yêu. Lão được ôm cả quê hương trong vòng tay của mình cho đến lúc chết. Đó là ước mơ của lão từ bao nhiêu năm nay. Và quả nhiên lão đã thực hiện được.

Điều đó thật là hiếm hoi, bởi vì trong cuộc chiến tranh thảm khốc, kéo dài triền miên này, mấy ai có thể thực hiện được mơ ước của mình. Ngay cả đến những mơ ước nhỏ bé nhất, tầm thường nhất của những đứa nhỏ không may phải sinh ra ở phần đất hẩm hiu này cũng mãi mãi chỉ là những ước mơ rực rỡ trong trí tưởng tượng phong phú của tuổi hồn nhiên. Như một ngày đầu tháng trước, má Thu nhận được giấy của chị Thanh ở trên Tỉnh gửi về. Chị Thanh là chị ruột của Thu, chị

lấy chồng hồi bốn năm trước và theo chồng lên Tỉnh làm ăn. Đã lâu lắm, chị ấy chưa trở về. Năm nay chồng chị nhập ngũ và anh ấy phải hành quân ở xa, nên chị thu xếp về quê thăm nhà một kỳ. Trong thư, chị Thanh hẹn sẽ mang cho Thu thật nhiều quà, bánh, kẹo, đồ chơi và đặc biệt nhất là một con búp bê thật đẹp nhắm mắt, mở mắt được. Thu đem cái tin trọng đại đó ra báo cho Hương biết. Cả hai đứa mừng rú và hết lòng mong mỗi thời gian trôi qua thật nhanh để được làm bạn với nhân vật mới. Con búp-bê tuy cả hai cùng chưa nhìn thấy mà cũng đã tranh nhau hoạch định một chương trình tiếp đón trọng thể. Đầu tiên là Thu dự tính đặt cho búp-bê một cái tên là thật đẹp. Riêng về điểm này hai đứa đã cãi nhau ỏm tỏi rồi. Mãi về sau, Thu mới chợt nhớ đến câu chuyện cổ tích mà cô giáo kể hồi năm ngoái nên nó đề nghị chọn cho búp-bê cái tên Hằng-Nga. Hương đồng ý với bạn về hai tiếng xinh đẹp nó. Thế là Hằng-Nga sẽ được nằm trong một cái hộp bằng sắt, trước là thùng đạn đại liên sau ba Thu xin về làm thùng chứa kềm, búa, lưỡi bào và đinh ốc. Nay ba Thu đem tặng con gái để nó làm chiếc nôi xinh xắn cho nàng Công Chúa ngủ trong rừng. Ông còn cẩn thận sơn lại cho Thu cái vỏ ngoài. Như thế, Hằng-Nga đã có một chiếc nôi màu xanh, có đệm màu đỏ và chiếc gối là cả một công trình thêu may của hai đứa. Cái gối to bằng hai

bao thuốc lá, ở trong lót bằng bông gòn. Áo gối là một chiếc khăn tay được cắt ra may lại. Chung quanh được viền bằng vải xanh lọt, ở chính giữa, Thu thêu một con chim. Miệng con chim ngậm một giải lụa. Trên giải lụa có hai chữ Hằng-Nga. Các mẫu thêu này hồi trước là của cô giáo đã dùng làm phần thưởng tặng Thu vào kỳ thi thêu ở trong lớp học.

Công cuộc sửa soạn tiếp đón người đẹp lịch kịch cũng mất đến hơn mười ngày. Nguồn hy vọng độc nhất của hai đứa trẻ bây giờ chỉ còn là mong sao cho chóng tới ngày chị Thanh trở về. Nhiều hôm rồi rã, Thu thủ thỉ với bạn :

- Hôm qua tao nằm mơ thấy Hằng-Nga, Hằng-Nga của chị Thanh cho thật là đẹp. Mái tóc mượt, gò mũi cao, cái miệng thật xinh có đánh môi son đỏ chót. Hằng-Nga bận một chiếc áo đầm có thắt nơ ở ngực. Cái nơ đã thêu chỉ hồng lại còn giắt cả kim tuyến nữa.

- Hằng Nga lớn cỡ chừng bao nhiêu ?

- Nằm vừa cái gối mà chúng mình đã thêu. Ui cha ! Lúc Hằng-Nga ngủ, mắt Hằng-Nga nhắm nghiền, hai bên lông mi dài bằng mấy mi mắt của Hương đó.

Hương mừng rỡ :

- Thiệt không, Thu

- Thiệt chứ ! Rồi coi. Chị Thanh đã viết rõ trong thư rồi mà. Chị ấy sẽ mua búp bê thứ đẹp nhất, xinh nhất, mắc nhất.

Hương sung sướng chấp hai tay lên ngực, hai mắt của nó nhắm lại. Nó nói :

- Lạy trời cho chị Thanh chóng về.

Sự mơ ước của Hương đã không được thể hiện. Chị Thanh không về, không thể về, mà ngược lại, tất cả đã phải ra đi. Khập khiễng trong đám người khốn khổ đó, Hương cố gắng lê bước một cách khó nhọc với cái nặng của mình. Lốp da tì mãi vào thành nặng mặc dù có vải đệm cũng làm cho nó trở nên rất bồng và dộp lên. Tuy vậy Hương vẫn cố gắng xách theo mình chiếc hộp sắt đựng đạn đại liên. Nói đúng hơn, đó là chiếc nôi của Công chúa Hằng Nga. Vị Công chúa xui xẻo nhất trong các chuyện truyền kỳ đã không thể đến đúng hẹn với những người bạn bé nhỏ ở phương xa.

Bây giờ nơi hẹn đã chìm trong lửa đỏ và tất cả mọi người đã phải tập trung về chốn này. Lúc Hoàn đứng dậy thì tiếng xôn xao, âm ỉ đã dần dần lắng dịu. Mọi người đã sắp sẵn cho mình một chỗ trú chân. Có người

nằm dưới lều vải. Có người chui vào nóp cối. Cũng có người ngủ ngời ngay dưới gốc cây hay tường gạch. Tiếng trẻ khóc cũng đã vui dần. Bầu không khí êm lặng ấy như càng làm tăng thêm những chấn động ì ảm ở mặt trận phía xa. Lửa đỏ cháy mỗi lúc một thêm sáng rực. Những chùm hỏa châu không ngớt được bắn lên soi sáng bầu trời. Tiếng động cơ nặng nề của những chiếc máy bay không ngớt làm xao động lớp sương đêm mỏng mảnh, đem lại cho mọi người cảm giác gây gây lạnh qua cơn gió rì rào.

Hoành làm lủi bước trong bóng tối. Con đường lôn nhồn đất và sỏi đưa gã tới một khoảng đất trống, ở đây mọc lên những mái lều san sát như bát úp. Từng ánh lửa đỏ đồng loạt tỏa ra từ những bếp lửa, những ngọn đèn bão hay những ngọn nến leo lét cháy trên chiếc vỏ đồ hộp. Đó là khu tạm trú của đồng bào tị nạn. Mọi người ở đây như còn luyến lưu với chốn quê hương mà họ vừa rút ruột phải rời bỏ. Tất cả đều chen lấn rút lên một cái gò cao. Ở trên đó, cả trăm con người đều như biến thành hàng trăm cây cột gỗ vô tri trồng lửa tủa trên nền cỏ khô úa. Tất cả đều hướng về phía quê nhà đang cháy đỏ. Và tất cả đều im lặng đến độ như đều cùng nghe thấy được tiếng tre nứa nổ lép bép trong lửa đỏ, tiếng tường vôi nứt vỡ trong cơn nóng thiêu đốt, và cả tiếng chuyển mình đón đau của mạch đất khô cằn.

Trong đám người tị nạn đó, Hoàn tìm đến chồng nạng đứng cạnh Hương và Thu.

Hương được bông lên ngôi ở trên mũi một chiếc xe vận tải nhà binh. Thu đứng kế bên, trên một cái thùng gỗ. Những cặp mắt vẫn đắm đắm hướng về phía có quầng mây đỏ ủa. Hương nghĩ đến ông Bảy Thà và đôi nạng gỗ của ông có khắc những cành hoa và cánh chim. Đôi nạng mà không bao giờ Hương được xử dụng, cũng như không bao giờ Hương được ngỏ lời cảm ơn về công trình quý giá ấy của ông. Nước mắt của Hương bỗng chảy xuống ràn rụa. Nó quay lại ngó sang phía bác Hoàn và chị Thu.

Cả hai người ấy cũng đang đầm đìa nước mắt.

Nhật Tiến
Sài Gòn tháng 12 - 1969